

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH DAG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014564 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 12 tháng 2 năm 2007)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: ~~757~~ /UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ~~08~~ tháng ~~12~~ năm ~~2010~~)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Văn phòng giao dịch : 535 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Địa chỉ trụ sở : Lô1 - CN5 - Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3734 2888 - Fax: (84-4) 3771 0789

Email: info@dag.com.vn

Website: www.dag.com.vn/www.nhuadonga.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737 070/ 2717 171

Fax: 04.37739 058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Nguyễn Văn Quang

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị

Điện thoại: 04. 3734 2888/13

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014564 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 12 tháng 2 năm 2007)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	
- Cho cổ đông hiện hữu và CBNV	12.700 đồng/cổ phiếu
- Cho cổ đông chiến lược	12.700 đồng/cổ phiếu (dự kiến)
Tổng số lượng dự kiến chào bán, trong đó:	2.500.000 cổ phiếu
- Cho cổ đông hiện hữu	1.000.000 cổ phiếu
- Cho cán bộ công nhân viên	250.000 cổ phiếu
- Cho cổ đông chiến lược	1.250.000 cổ phiếu
Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	25.000.000.000 VNĐ

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**❖ Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 11 – Tòa nhà Sông Đà – Số 165 – Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: 04 6267 0491/492/493

Fax: 04 6267 0494

Web: www.vae.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN**❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171

Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ-Quận 1-Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852525

Fax: 08.9255246

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro kinh tế.....	6
2.	Rủi ro luật pháp	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu	7
5.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	8
6.	Rủi ro khác.....	9
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.....	10
	Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ.....	11
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA	13
	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	19
3.	Cơ cấu quản lý Công ty.....	27
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	29
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán	32
6.	Hoạt động kinh doanh.....	32
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất	64
8.	Vị thế Công ty trong ngành	65
9.	Chính sách với người lao động	71
10.	Chính sách cổ tức.....	74
11.	Tình hình tài chính	74
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	79
12.1.	Hội đồng quản trị.....	79
12.2.	Ban Giám đốc.....	85
12.3.	Ban kiểm soát.....	89
12.4.	Kế toán trưởng:.....	93
13.	Tài sản.....	94
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2012.....	95
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức.....	96
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán.....	96
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	96
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	97
1.	Loại cổ phiếu.....	97

2.	Mệnh giá	97
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	97
4.	Phương pháp tính giá	98
5.	Phương thức phân phối	99
6.	Thời gian phát hành cổ phiếu	99
7.	Đăng ký mua cổ phiếu	99
8.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	101
9.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	101
10.	Các loại thuế có liên quan	102
11.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	102
VI.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	103
1.	Mục đích phát hành	103
2.	Phương án khả thi	103
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT	106
1.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành	106
2.	Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn	106
3.	Phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ (nếu có)	107
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN	107
IX.	PHỤ LỤC	108
1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	108
2.	Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	108
3.	Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009, báo cáo tài chính Quý II-2010	108
4.	Phụ lục V: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS	108

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1- Những thành tích Công ty đạt được	16
---	----

DANH MỤC BIỂU

Biểu 1- Cơ cấu vốn điều lệ ngày 15/06/2010	31
Biểu 2- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm	38

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2- Cơ cấu quản lý Công ty	10
---------------------------------------	----

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Ngành Nhựa là ngành cung ứng rất nhiều sản phẩm phục vụ trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, không chỉ cung ứng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đời sống con người, ngành Nhựa cung ứng rất nhiều sản phẩm cho các ngành xây dựng, bưu chính, viễn thông, nông nghiệp, ... Sự ảnh hưởng sâu rộng của ngành Nhựa đối với nền kinh tế quốc dân cũng đồng nghĩa với sự phát triển của ngành Nhựa phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ, tốc độ phát triển cao và ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới mà điển hình là Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007.

Sự hội nhập vào nền kinh tế thế giới, một mặt mang lại nhiều lợi ích và cơ hội phát triển cho nền kinh tế Việt Nam, một mặt lại tiềm ẩn những rủi ro lớn mà nền kinh tế thế giới tác động tới mà cuộc khủng hoảng tài chính thế giới cuối năm 2008 bắt đầu từ Mỹ và lan rộng ra toàn thế giới là một minh chứng. Với sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đó, nền kinh tế Việt Nam đã có tốc độ tăng trưởng chậm lại. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, giai đoạn từ 2003 – 2007 tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt từ 7,23% đến 8,44%, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế tốc độ tăng trưởng năm 2008 chỉ đạt 6,23% và năm 2009 là 5,2%. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP Quý II/2010 đã tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009, đây là một kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế Việt Nam đã thoát ra khỏi khủng hoảng và đang phục hồi.

Cùng với sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, vấn đề lạm phát cũng tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của nền kinh tế và đặc biệt nhạy cảm ở thời điểm những tháng cuối năm. Theo dự báo của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội trong *“Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam tính đến quý 3 và dự báo cho những tháng cuối năm”* lạm phát năm 2010 của Việt Nam có thể lên đến 8,4%. Đồng hành với lạm phát là sự biến động của chỉ tiêu lãi suất. Lạm phát cao kéo theo lãi suất tăng, Chính phủ thực hiện biện pháp tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát, khiến cho việc huy động vốn của các doanh nghiệp khó khăn hơn, chi phí sử dụng vốn cao hơn.

Như vậy, tùy từng đặc thù từng doanh nghiệp mà hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ chịu ảnh hưởng nhiều hay ít từ những tác động của chính sách kinh tế vĩ mô và rủi ro kinh tế.

2. Rủi ro luật pháp

Hiện tại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật và các chính sách chiến lược phát triển chung của ngành. Với sự ra đời và điều chỉnh của Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ được kỳ vọng sẽ tạo ra môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng lành mạnh và đặc biệt giúp các doanh nghiệp hạn chế được tình trạng hàng giả hàng nhái gây mất uy tín thương hiệu.

Hiện nay, các luật này và các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của doanh nghiệp.

3. **Rủi ro đặc thù ngành**

Theo Tổng cục Thống kê, trong hơn 10 năm qua, ngành Nhựa Việt Nam phát triển khá nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 15% - 25%. Ngay cả trong hoàn cảnh nền kinh tế suy thoái năm 2008 và nửa đầu năm 2009, Nhựa vẫn là một trong số ít ngành tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng dương. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành đang chịu những rủi ro đặc thù như:

- **Rủi ro về cạnh tranh:**

Gia nhập WTO mở ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cơ hội đồng thời cũng mang lại không ít những thách thức, đặc biệt là sức ép cạnh tranh. Các doanh nghiệp ngành Nhựa cũng không ngoại lệ. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc mở cửa thị trường trong nước. Khi đó, ngoài việc phải cạnh tranh với nhau, cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thay thế thì các doanh nghiệp trong ngành Nhựa Việt Nam còn phải cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp nước ngoài mà đối thủ lớn nhất là các doanh nghiệp Trung Quốc và Đài Loan

- **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào**

Ngành Nhựa Việt Nam phải nhập khẩu 80 - 90% nguyên liệu đầu vào, chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 70 - 80% giá thành sản phẩm. Đặc biệt, nguyên vật liệu đầu vào của ngành Nhựa được tổng hợp từ dầu thô nên giá nguyên vật liệu bị ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của giá dầu thô. Sự biến động của giá nguyên vật liệu sẽ tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp của ngành Nhựa.

- **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Với việc phải nhập khẩu từ 80 - 90% nguyên vật liệu đầu vào, sự biến động của tỷ giá hối đoái cũng sẽ tác động rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhựa Việt Nam.

4. **Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu**

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết đã được Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện chào bán tiếp số cổ phần này bán tiếp cho các cá nhân/tổ chức khác theo phương thức phát hành riêng lẻ, với mức giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, do số tiền cần huy động để phục vụ cho dự án sản xuất kinh doanh của Công ty không lớn (27 tỷ đồng cho 2 dự án, khoảng trên 1 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động), đề chủ động về vốn đầu tư theo kế hoạch đề ra, Công ty sẽ ký Hợp đồng vay với điều khoản thanh toán linh hoạt, khi thu được tiền phát hành cổ phiếu, khoản tiền này sẽ được dùng để trả lãi và gốc vay ngân hàng.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Hiện tại, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 10.000.000 cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 2.500.000 cổ phần, bằng 25% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty, trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần: 1.000.000 cổ phần bằng 10% số cổ phần đang lưu hành.
- Phát hành cho CBCNV theo chương trình lựa chọn với giá 12.700 đồng/cổ phần: 250.000 cổ phần bằng 2,5% số cổ phần đang lưu hành.
- Phát hành cho cổ đông chiến lược với giá dự kiến 12.700 đồng/cổ phần: 1.250.000 cổ phần bằng 12,5% số cổ phần đang lưu hành.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa ra giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

*** Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần**

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chưa chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

Theo báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng/2010 của DAG thì EPS tính đến thời điểm 30/9/2010 là 1.896 VNĐ.

*** Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000đ/ Cổ phần)**

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã lưu hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{mỗi cổ phần} &= \frac{126.218.225.930}{10.000.000} = 12.622 \text{ đồng} \\ \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{126.218.225.930}{10.000.000} = 12.622 \text{ đồng} \\ \text{mỗi cổ phần} &= \frac{126.218.225.930}{10.000.000} = 12.622 \text{ đồng} \\ \text{(30/9/2010)} &= \frac{126.218.225.930}{10.000.000} = 12.622 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Trên thực tế sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của DAG sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Vì vậy nhà đầu tư cần đánh giá cân trọng vấn đề này.

* Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phiếu khá lớn này sẽ dẫn đến việc điều chỉnh giảm giá cổ phiếu do tác động pha loãng.

Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I} = \frac{21.000 + 10.000 \times 10\% + 12.700 \times 2,5\% + 12.700 \times 12,5\%}{1 + 25\%} = 19.124 \text{ đ}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

Pt-1: Giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm tính toán.

I : Tỷ lệ tăng vốn.

PR : Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

Tuy nhiên, rủi ro pha loãng sẽ giảm đi nếu Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán một cách hiệu quả nhất.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Ông Nguyễn Bá Hùng

Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT

Bà Trần Thị Lê Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Văn Toàn

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Bà Lưu Thị Thúy Hiền

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)

Bà Nguyễn Thị Phương Chi

Chức vụ: Phó giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

(Theo quyết định Ủy quyền số 89.5-2008/QĐ/NS/FPTS ngày 30/05/2008 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ

Trong Bản cáo bạch này, những từ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- Công ty kiểm toán : Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Bản cáo bạch : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào điều lệ của DAG
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do DAG phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số phần của DAG
- Người có liên quan : Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con.
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
 - Công ty và những người quản lý công ty.
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.
- Tập đoàn Đông Á : Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và các công ty con, công ty liên kết

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/ND-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản cáo bạch này có nội dung như sau

Công ty/DAG	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK HCM	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	: Tài sản cố định
NVL	: Nguyên vật liệu
SX&TM	: Sản xuất và Thương mại
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
CP	: Cổ phần
UBND	: Ủy ban nhân dân
KCN	: Khu công nghiệp
HĐ	: Hợp đồng
BCTC	: Báo cáo tài chính
TPHCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
NDA	: Công ty TNHH Nhựa Đông Á
SMW	: Công ty TNHH 1 thành viên SMW
DAS	: Công ty TNHH 1 thành viên Nhựa Đông Á (Sài Gòn)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Tên công ty	Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
Tên viết tắt	Tập đoàn Đông Á
Tên tiếng Anh	DONGA PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY.
Biểu tượng	
Người đại diện	Ông Nguyễn Bá Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Trụ sở	Lô1 - CN5 - Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội
Văn phòng	Tầng 6 – Toà nhà DMC – 535 Kim Mã – Hà Nội
Điện thoại	(84-4) 3734 2888
Fax	(84-4) 771 0789
Website	www.dag.com.vn / www.nhuadonga.com.vn
Email	info@dag.com.vn
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng

1.2. Quá trình hình thành phát triển

Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á tiền thân là công ty liên doanh với đối tác Đài Loan chuyên sản xuất sản phẩm nhựa mang thương hiệu Đông Á. Sau khi mua toàn bộ phần vốn góp của đối tác đã được chuyển thành Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nhựa Đông Á theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102002000 ngày 16 tháng 02 năm 2001. Với:

- Vốn điều lệ: 5 tỷ đồng
- Lao động: hơn 50 lao động
- Trụ sở: 41 Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Nhà máy:
 - Nhà máy sản xuất chính đặt tại Ngọc Hồi – Thanh Trì – Hà Nội.
 - Nhà máy lắp ráp cửa nhựa đặt tại Chương Dương – Hà Nội.

Năm 2002:

- Công ty TNHH Thương Mại và Sản xuất Nhựa Đông Á lập dự án trình UBND TP Hà Nội xin phê duyệt và đã được cấp đất tại KCN Ngọc Hồi.
- Đăng ký tham gia và trở thành thành viên Hiệp hội Nhựa Việt Nam, Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hà Nội.
- Đăng ký và được cấp bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa độc quyền tại Việt Nam, Lào, Campuchia cho nhãn hiệu Đông Á.

Năm 2003:

- Công ty thành lập Tổ chức Công đoàn Công ty trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Thanh Trì.
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 trên toàn Công ty.

Năm 2005:

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Nhựa Đông Á tập trung đầu tư xây dựng 2 nhà máy tại hai KCN Châu Sơn và KCN Ngọc Hồi.

Năm 2006: Là năm Công ty có những bước tiến đột phá, bao gồm:

- Hoàn thiện về cơ bản xây dựng xong 2 nhà máy tại hai KCN Châu Sơn – Hà Nam và KCN Ngọc Hồi với diện tích gần 90.000 m²;
- Đầu tư phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp Oracle (FPT triển khai).
- Tháng 11 năm 2006 Công ty tăng vốn điều lệ lên 58 tỷ đồng với phần vốn tăng thêm được góp bằng tiền mặt và thực hiện chuyển đổi hình thức từ công ty TNHH sang công ty cổ phần theo Giấy phép kinh doanh số 0103014564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 14/11/2006, tập trung đầu tư xây dựng 2 nhà máy tại hai KCN Châu Sơn (chuyên sản xuất cửa nhựa, cửa pano, cửa xếp nhựa, tấm trần ốp, tấm trần thả, thanh Profile, tấm PP Công nghiệp...) và KCN Ngọc Hồi (sản xuất, kinh doanh, lắp đặt, bảo hành, bảo trì và phát triển sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường nhãn hiệu SmartWindows).

Năm 2007:

Tháng 2/2007, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành riêng lẻ cho 03 cổ đông có tiềm lực về tài chính, phần vốn tăng thêm được góp bằng tiền mặt và chuyển đổi thành mô hình Công ty mẹ - con với việc tách phần sản xuất ra khỏi công ty mẹ và thành lập 2 Công ty con chuyên về sản xuất là:

Công ty TNHH Nhựa Đông Á, có trụ sở tại Khu công nghiệp Châu Sơn - Hà Nam (tiền thân là Nhà máy nhựa Đông Á đặt tại Thanh Trì - Hà Nội) với vốn điều lệ là 58 tỷ đồng, sản xuất các sản phẩm truyền thống (tấm ốp trần, cửa nhựa và nẹp trang trí...) và sản phẩm cửa uPVC, profile, bạt hiflex, tấm PP.

Công ty TNHH một thành viên S.M.W địa chỉ tại Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội (tiền thân là Nhà máy lắp ráp cửa nhựa SmartWindows) với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, sản phẩm chính là cửa sổ Smartwindows với công suất 150.000m² cửa/năm.

Ngày 14/5/2007, Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á chính thức làm lễ khánh thành đi vào hoạt động 2 nhà máy tại KCN Ngọc Hồi và khu công nghiệp Hà Nam và ký hợp đồng hợp tác toàn diện với ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung.

Ngày 21/06/2007, Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á thành lập Công ty con thứ 3 là Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Đông Á (DAS) với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Năm 2008, Công ty TNHH một thành viên Nhựa Đông Á đưa ra thị trường sản phẩm mới thanh uPVC là nguyên liệu chính của cửa uPVC có lõi thép ra cường và chủ động nguyên liệu cho hai nhà máy tại Ngọc Hồi và Tân Tạo.

Năm 2009, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á chính thức làm lễ khánh thành nhà máy tại KCN Tân Tạo với diện tích gần 7.000 m², chuyên lắp ráp cửa uPVC có lõi thép gia cường Smartwindow với công suất thiết kế đạt 100.000m²/năm.

Ngày 08/04/2010, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với khối lượng niêm yết là 10.000.000 cổ phiếu.

Trải qua gần 10 năm hình thành và phát triển, với quãng thời gian đó không phải là dài đối với một doanh nghiệp nhưng DAG đã đạt được nhiều thành quả nhất định và tự hào. Đến nay DAG đã trở thành công ty hàng đầu trong lực vực sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất. Sản phẩm của Công ty được sản xuất trên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 và phân phối trên phạm vi toàn quốc thông qua hơn 300 nhà phân phối và hàng nghìn đại lý hoặc xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Hiện tại, Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á được phép hoạt động trong lĩnh vực:

- Sản xuất các sản phẩm, vật liệu phục vụ trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Buôn bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, giao thông;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở;
- Dịch vụ vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách;
- Kinh doanh phương tiện vận tải, thiết bị máy móc, phương tiện vận tải;

- Gia công cơ khí;
- Đầu tư xây dựng nhà ở;
- Kinh doanh nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, dịch vụ du lịch sinh thái (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường).

Các thành tựu nổi bật

Trong quá trình phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á đã nhận được nhiều bằng khen cũng như giải thưởng có uy tín của Việt Nam.



Bảng 1- Những thành tích Công ty đạt được

2002	Giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao cho sản phẩm cửa nhựa Các Bằng khen của Sở Công nghiệp, Thành phố Hà Nội, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam, Hiệp hội Nhựa Việt Nam
2003	Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn Đạt danh hiệu Doanh nghiệp trẻ Xuất sắc
2004	Giải thưởng Hàng Việt Nam Chất lượng cao Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt Giải thưởng Doanh nhân Doanh nghiệp tiêu biểu Giải Thương hiệu mạnh Việt Nam Các Bằng khen của Sở Công nghiệp, Thành phố Hà Nội, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam, Hiệp hội Nhựa Việt Nam Bằng khen của ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế Giải thưởng Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam (cúp vàng)
2005	Giải thưởng cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng Việt Nam Các bằng khen của Sở Công nghiệp, Thành phố Hà Nội, Hiệp hội

	doanh nghiệp trẻ Việt Nam, Hiệp hội Nhựa Việt Nam Giải thưởng Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao Giải Thương hiệu mạnh Việt Nam
2006	Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt Đón nhận chứng chỉ ISO 9001 Giải thưởng Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam (cúp vàng Vietbuilt) Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao Giải Thương hiệu mạnh Việt Nam Cúp vàng thương hiệu sản phẩm uy tín hàng đầu Việt Nam Doanh nghiệp trẻ Thăng Long Cúp vàng của Bộ Khoa học và Công nghệ Các Bằng khen của Sở Công nghiệp, Thành phố Hà Nội, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam, Hiệp hội Nhựa Việt Nam, bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội, giải thưởng liên hiệp thanh niên VN
2007	Cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng Huy chương vàng hội chợ Quốc tế ngành xây dựng Giải thưởng Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam (cúp vàng Vietbuilt) dành cho thương hiệu Các Bằng khen của Sở Công nghiệp, Thành phố Hà Nội, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam.
2008	Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2008 Thương hiệu mạnh Việt Nam do Thời báo kinh tế Việt Nam và bạn đọc internet bình chọn (năm thứ 5 liên tiếp doanh nghiệp đạt được danh hiệu này) Sao vàng Đất Việt Thủ đô Hà Nội 2008
2009	Thương hiệu mạnh Việt Nam Hàng VN chất lượng cao Giải Sao vàng Đất Việt top 200 khu vực đồng bằng Bắc bộ Giải thưởng doanh nghiệp tiêu biểu về an toàn lao động và vệ sinh phòng chống cháy nổ.

Định hướng, mục tiêu

Sứ mệnh

- ❖ Phát triển bền vững, đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
- ❖ Tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả dưới mái nhà chung của DAG.
- ❖ Tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, uy tín và thân thiện với môi trường.

Tầm nhìn

- ❖ Phát triển DAG thành một Công ty sản xuất vật liệu xây dựng - trang trí nội thất hàng đầu Việt nam và hướng tới tập đoàn kinh tế đa ngành, đa nghề dựa trên nền tảng phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi

- ❖ Lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng.
- ❖ Lấy quản lý để mưu cầu hiệu quả.
- ❖ Lấy chất lượng để mưu cầu sinh tồn.
- ❖ Lấy uy tín để mưu cầu phát triển.

Cam kết

- ❖ **Đối với khách hàng:** Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ về vật liệu phục vụ trong xây dựng cũng như các sản phẩm của Công ty đầu tư giúp khách hàng tối ưu hoá hiệu quả sử dụng.
- ❖ **Đối với cổ đông:** Là một tổ chức kinh tế hoạt động bền vững và hiệu quả mang tới cho cổ đông lợi ích cao, đều đặn và dài hạn.
- ❖ **Đối với cán bộ nhân viên:** Là ngôi nhà chung mang tới từng thành viên một cuộc sống sung túc, đầy đủ về kinh tế và tinh thần.
- ❖ **Đối với cộng đồng và xã hội:** Là tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2006 đến nay, Công ty chỉ thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ một lần từ 58 tỷ lên 100 tỷ vào tháng 2/2007 thông qua hình thức phát hành riêng lẻ cho 3 cổ đông chiến lược. Hiện vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 100.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn nhựa Đông Á được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện nay Công ty hoạt động theo mô hình mẹ con trong đó DAG đóng vai trò là công ty mẹ có các văn phòng và nhà máy các công ty con tại địa điểm sau:

Văn phòng giao dịch DAG : Tầng 6 đường 535 Kim Mã Ba Đình Hà Nội

Công ty TNHH 1 thành viên SMW có trụ sở và nhà máy sản xuất:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Ngọc Hồi Thanh trì - Hà Nội, diện tích 10.182 m²;

Là nhà kho liên hoàn và xưởng sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường, cửa hợp kim nhôm, vách kính dựng giầu đó có công xuất 150.000 m²/năm.

Công ty TNHH Nhựa Đông Á có trụ sở và nhà máy sản xuất:

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn Hà Nam, diện tích gần 80.000 m².

Là cơ sở sản xuất chính, tập trung sản xuất hầu hết các sản phẩm của công ty như: Hạt nhựa, tấm ốp trần, thanh PROFILE, bạt HIFLEX, tấm PP, nẹp trang trí...đồng thời sản xuất bán thành phẩm để cung cấp cho nhà máy sản xuất của Đông Á và khách hàng.

Công ty TNHH 1 thành viên Nhựa Đông Á Sài Gòn có trụ sở và nhà máy sản xuất:

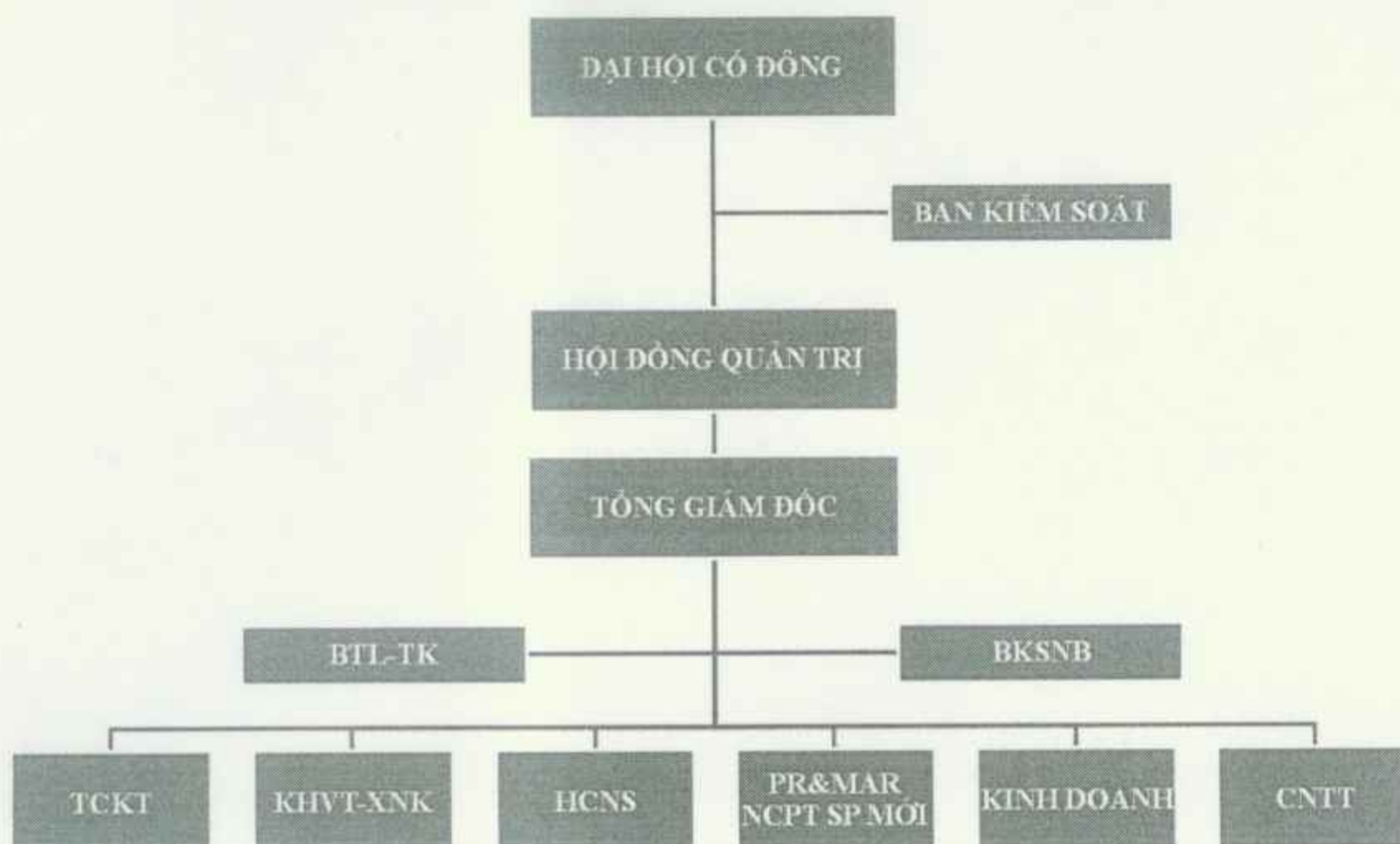
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tân Tạo TP.HCM, diện tích gần 7.000 m².

Là nhà kho liên hoàn và xưởng sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường, cửa hợp kim nhôm, vách kính dựng giầu đó có công xuất 100.000 m²/năm.

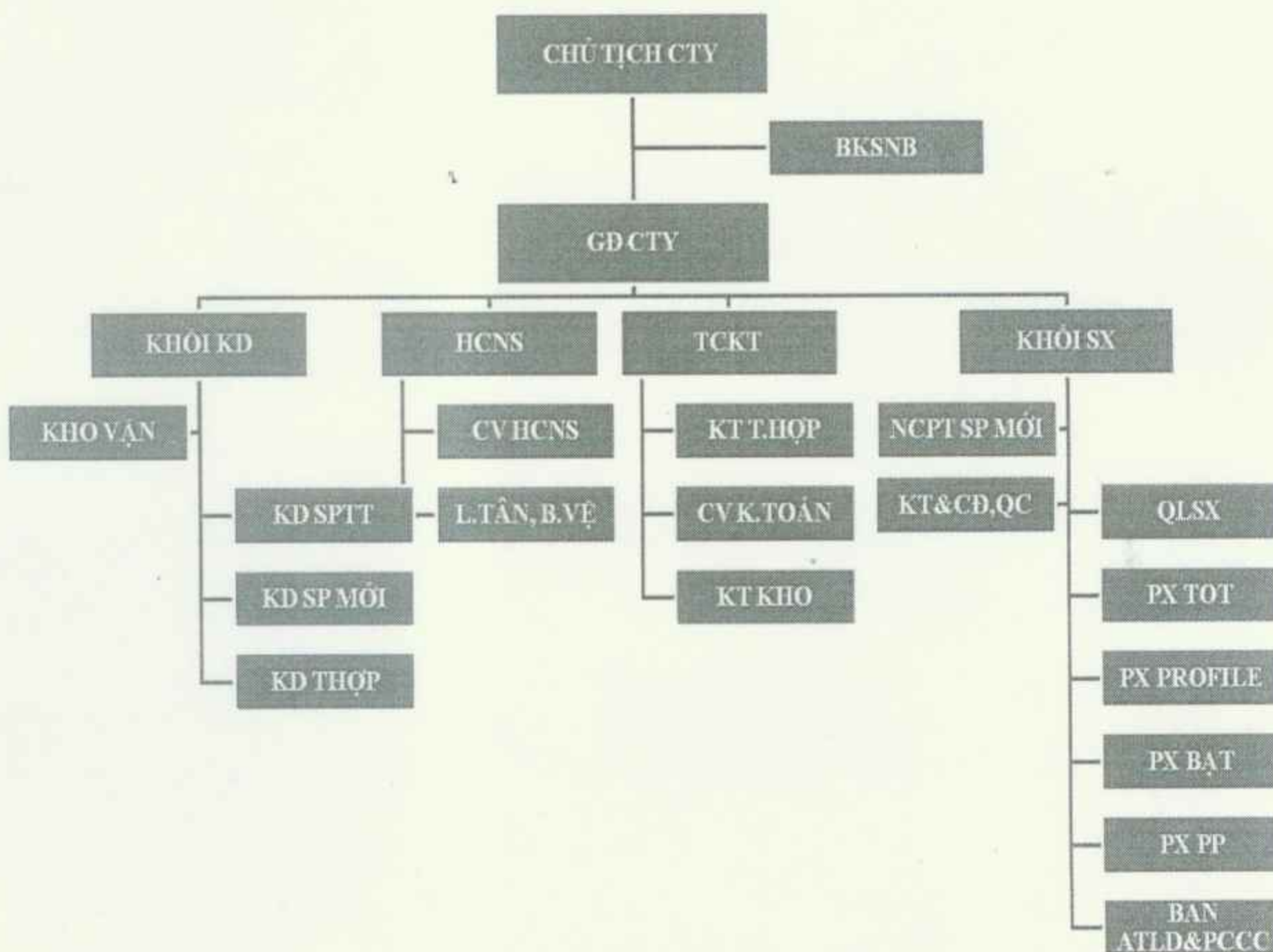
Kinh doanh các mặt hàng chủ đạo của công ty và nhập khẩu - phân phối các sản phẩm trang trí nội ngoại thất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á được tổ chức và điều hành tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Sơ đồ 1: SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY MẸ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC 100% VỐN



Chức năng của các phòng, ban:

- **Ban kiểm soát nội bộ**

- + *Kiểm toán nội bộ:*

- Kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật.
- Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.

- + *Đại diện lãnh đạo:*

- Đảm bảo việc thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.
- Xây dựng và giám sát việc thực hiện các mục tiêu chất lượng của Công ty.
- Tổ chức họp xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.
- Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ QLCL của Công ty.
- Giúp Ban Tổng Giám đốc điều phối các hoạt động quản lý chất lượng với các tổ chức bên ngoài và các bộ phận trong Công ty. Xem xét và xử lý những vấn đề không phù hợp theo yêu cầu của hệ thống QLCL.
- Báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng và các yêu cầu về cải tiến.
- Thúc đẩy toàn bộ Công ty nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 và việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

- + *Mảng pháp chế:*

- Tổ chức cập nhật, lưu trữ và cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của toàn Tập đoàn cho các Phòng/Ban, Công ty thành viên.
- Định kỳ đề xuất tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo chỉ đạo chung;
- Hỗ trợ về mặt pháp lý cho các phòng ban khi có yêu cầu theo quy định, trong quá trình thực hiện các quy định và pháp luật của Tập đoàn;
- Soạn thảo các văn bản (dự thảo) theo yêu cầu của TGD và được chỉ định;
- Đại diện theo ủy quyền tiến hành làm việc với các cơ quan có thẩm quyền về mọi hoạt động pháp lý của Tập đoàn;
- Phối hợp với Phòng HCNS của Tập đoàn/và các Công ty thành viên giải quyết các tranh chấp lao động, khiếu nại tố cáo của người lao động, tổ chức cá nhân khác;

- + *Chức năng kiểm tra:*

- Tổ chức kiểm tra và phát hành ý kiến kiểm tra về tính tuân thủ hệ thống ISO các Phòng/Ban, nhà máy;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát nội bộ mảng pháp lý, công tác ủy quyền, quy trình theo quy định tại quy chế tổ chức hoạt động Kiểm soát nội bộ, và Quy chế tổ chức đoàn kiểm tra.
- Kiểm tra tính tuân thủ trọng áp dụng và kiến nghị bổ sung, điều chỉnh các nội quy, quy định, quy chế quản lý của Tập đoàn. Tham mưu cho TGD xây dựng các quy trình kiểm soát phù hợp với hoạt động của Tập đoàn.
- Giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà các kết luận/báo cáo kiểm soát đã ghi nhận và có khuyến nghị.

- **Ban trợ lý và thư ký TGD**

- Hỗ trợ các hoạt động của Hội đồng quản trị, đầu mối quản lý sở cổ đông, tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS, ĐH cổ đông;
- Hỗ trợ và điều phối công việc tại Văn phòng TGD, trực tiếp thay mặt TGD xử lý công việc trong chức năng và ủy quyền được giao;
- Theo dõi và trực tiếp yêu cầu các đơn vị, Phòng/Ban báo cáo tình hình triển khai công việc; trực tiếp tham gia đọc báo cáo từ các đơn vị, truyền đạt ý kiến chỉ đạo và yêu cầu triển khai công việc từ TGD;
- Thay mặt TGD tiếp khách, đối ngoại khi có yêu cầu và chỉ định;
- Thay mặt TGD tham gia họp tại Văn phòng Tập đoàn, các Nhà máy, các Phòng/Ban, Công ty thành viên khi có chỉ định;
- Thay mặt TGD tham gia vào các Hội đồng cấp Tập đoàn (Hội đồng bình xét thưởng (sơ kết, tổng kết), Hội đồng tiền lương và các Hội đồng liên quan);
- Thực hiện chức năng tư vấn, tham vấn cho TGD về các công tác hoạch định quản trị chiến lược, công tác điều hành, quản lý chung và thẩm định các nội dung trình ký liên quan khi được yêu cầu.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán.
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu

cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty.

- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo qui định của pháp luật.

Đối với công ty mẹ: KTT làm hợp nhất từ các công ty con và:

- Tư vấn các chính sách về cơ cấu vốn, chính sách đầu tư, chính sách nguồn vốn cho Tổng giám đốc và Ban Giám đốc Tập đoàn.
- Xây dựng hệ thống lập ngân sách tài chính và dự báo tài chính cho tập đoàn trong từng giai đoạn phát triển.
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị về chính sách cổ đông, cổ tức.
- Tham mưu về cơ cấu, kế hoạch các nguồn vốn để đáp ứng các yêu cầu về vốn của Tập đoàn.
- Chỉ đạo trực tiếp, hỗ trợ và rà soát các hoạt động tài chính, phòng kế toán Tập đoàn, Công ty thành viên, đảm bảo các mối quan hệ bền vững và lâu dài với các tổ chức tài chính, tín dụng.
- Điều hòa các kế hoạch về yêu cầu tài chính với vị trí Tập đoàn trên thị trường tín dụng và cơ cấu vốn của Tập đoàn.
- Hợp tác với các tổ chức tín dụng, đề xuất các phương án huy động vốn, phối hợp với các phòng ban nhằm có được nguồn vốn cần thiết đúng thời hạn.

• **Phòng KHVT Xuất nhập khẩu:**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hóa phục vụ kinh doanh.
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống.
- Điều phối nguyên vật liệu, hàng hoá giữa các công ty con.
- Thực hiện kinh doanh xuất khẩu đối với các mặt hàng của công ty sản xuất.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu.

• **Phòng Hành chính – Nhân sự:**

- Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển Tập đoàn.
- Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Tập đoàn, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động.

- Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương.
- Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu.
- Đối với PHCNS tập đoàn Tổ chức những kỳ văn hóa thể thao nhằm XD văn hóa doanh nghiệp, chủ trương để giám sát hoạt động của các công ty con theo quy chế đã xây dựng.

- **Phòng Marketing & PR:**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tiếp thị sản phẩm và phát triển thị trường.
- Duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu trên thị trường.
- Phân tích đánh giá hiện trạng, triển vọng quan hệ cung cầu sản phẩm trên thị trường, xu thế giá cả trong và ngoài nước.
- Điều tra nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin thị hiếu khách hàng và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh, từ đó tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác xây dựng và phát triển thương hiệu cũng như phát triển thị trường.

- **Phòng công nghệ thông tin:**

- Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học.
- Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.
- Thu thập, xử lý và lưu trữ thông tin.

- **Phòng Kinh doanh:**

Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh sản phẩm sản xuất của Tập đoàn; thực hiện công tác phát triển thị trường, bán hàng, quan hệ khách hàng, thu hồi công nợ.

- *Đối với phòng kinh doanh sản phẩm truyền thống (NDA):* Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm nhựa trong ngành xây dựng và trang trí bao gồm: Tấm ốp trần, trần thả, cửa nhựa, hạt nhựa, nẹp trang trí....
- *Đối với phòng kinh doanh sản phẩm mới (NDA-DAS):* Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm nhựa trong ngành xây dựng và trang trí, quảng cáo bao gồm: Tấm PP công nghiệp, thanh uPVC nhãn hiệu SEAPROFILE, Bạt HIFLEX...
- *Đối với phòng kinh doanh sản phẩm cửa và vách (SMW-DAS):* Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành xây dựng bao gồm: Cửa nhựa uPVC có lõi thép gia cường, cửa hợp kim nhôm vách kính dựng giấu đồ.
- *Đối với phòng kinh doanh sản phẩm tổng hợp (DAG):* Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành xây dựng và trang trí nội ngoại thất được nhập khẩu từ TaiWan, Trung quốc, Đức bao gồm: Đèn can, simili, giấy dán kính, mica....

- **Phòng Kho vận**

- Phòng Kho vận có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hóa, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng.
- Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

- **Phòng QC và nghiên cứu sản phẩm mới**

Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty.

- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.

- **Phòng Kỹ thuật & Cơ điện**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực... (gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty.
- Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.
- Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty.
- Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo công việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.

- **Phòng quản lý sản xuất và các phân xưởng sản xuất**

Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; Quản lý các phân xưởng

nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng.

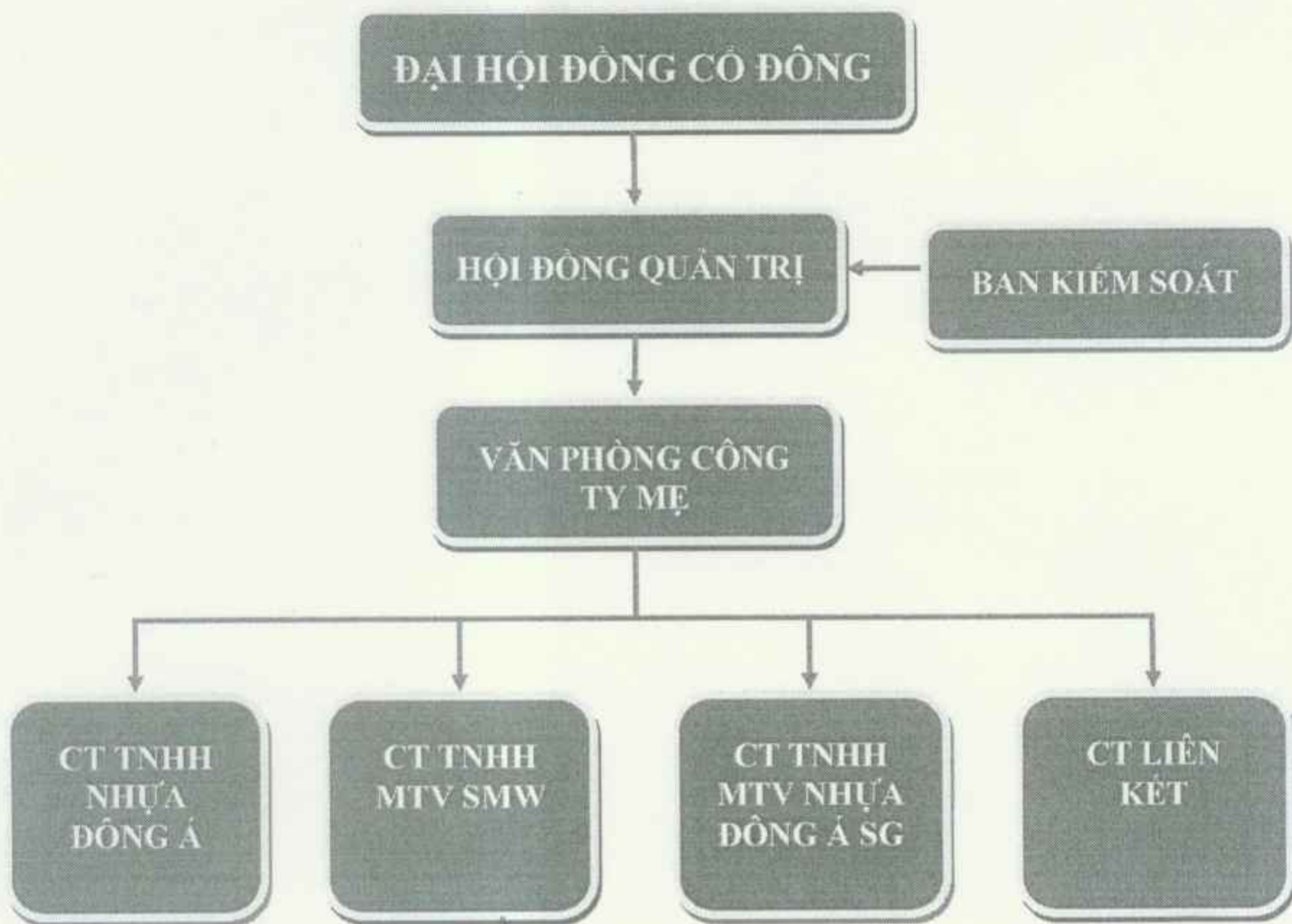
- Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất.
- Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy.
- Phân công bố trí lao động theo quy trình sản xuất.
- Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất.
- Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất.
- Tổ chức quản lý kho tàng liên quan.

• **Ban An toàn lao động & Phòng cháy chữa cháy**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động.
- Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.

3. Cơ cấu quản lý Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ quản lý Công ty



Hiện tại, Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần và hoạt động điều hành theo công ty mẹ con. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, ĐHCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phiếu đã bán của mỗi loại;
 - Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- ĐHCD thường niên được tổ chức một năm một lần trong thời hạn 04 (bốn tháng), kể từ ngày kết thúc năm tài chính, do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.

Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCD. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCD quy định. Hiện tại, HĐQT Công ty có nhiệm kỳ là 05 năm với danh sách cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Bá Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Trần Thị Lê Hải	Phó chủ tịch HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Tính	Thành viên HĐQT
4	Ông Marume	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHCD, do ĐHCD bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHCD bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Văn Toàn	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Ông Phan Việt Hùng	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Bà Phạm Thị Thúy Hà	Thành viên Ban Kiểm Soát

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực, 03 Phó Tổng Giám đốc kiêm giám đốc điều hành các công ty con.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty mẹ và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Quy chế quản trị của Công ty.

Tổng Giám đốc là người được ủy quyền của Chủ tịch công ty đại diện trước pháp luật để điều hành Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay bao gồm :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Lê Hải	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Việt Sơn	Phó Tổng Giám đốc Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc nhà máy Công ty TNHH SMW
3	Ông Lê Cao Long	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á
4	Ông Nguyễn Phú Thắng	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc nhà máy – Công ty TNHH Nhựa Đông Á
5	Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc thường trực, Trưởng ban kiểm soát nội bộ, người ủy quyền công bố thông tin của DAG

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

Bảng 3 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 15/06/2010

TT	Tên cổ đông	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Bá Hùng	CT HĐQT	41 Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội	3.642.500	36,425

2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát Đại diện: Bà Trần Thị Lê Hải – Giám đốc	Tổng GD	41 Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội	2.892.500	28,925
3	Japan Vietnam Growth Fund LP	Cổ đông chiến lược		500.000	5,000

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

Bảng 4 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 15/06/2010

TT	Tên cổ đông	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Bá Hùng	CT HĐQT	41 Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội	3.642.500	36,425
2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát Đại diện: Bà Trần Thị Lê Hải – Giám đốc	Phó CT HĐQT kiêm Tổng GD	41 Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội	2.892.500	28,925
3	Nguyễn Thị Tính	Thành viên HĐQT	175 Bạch Đằng - Hoàn Kiếm – Hà Nội	15.000	0.15

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

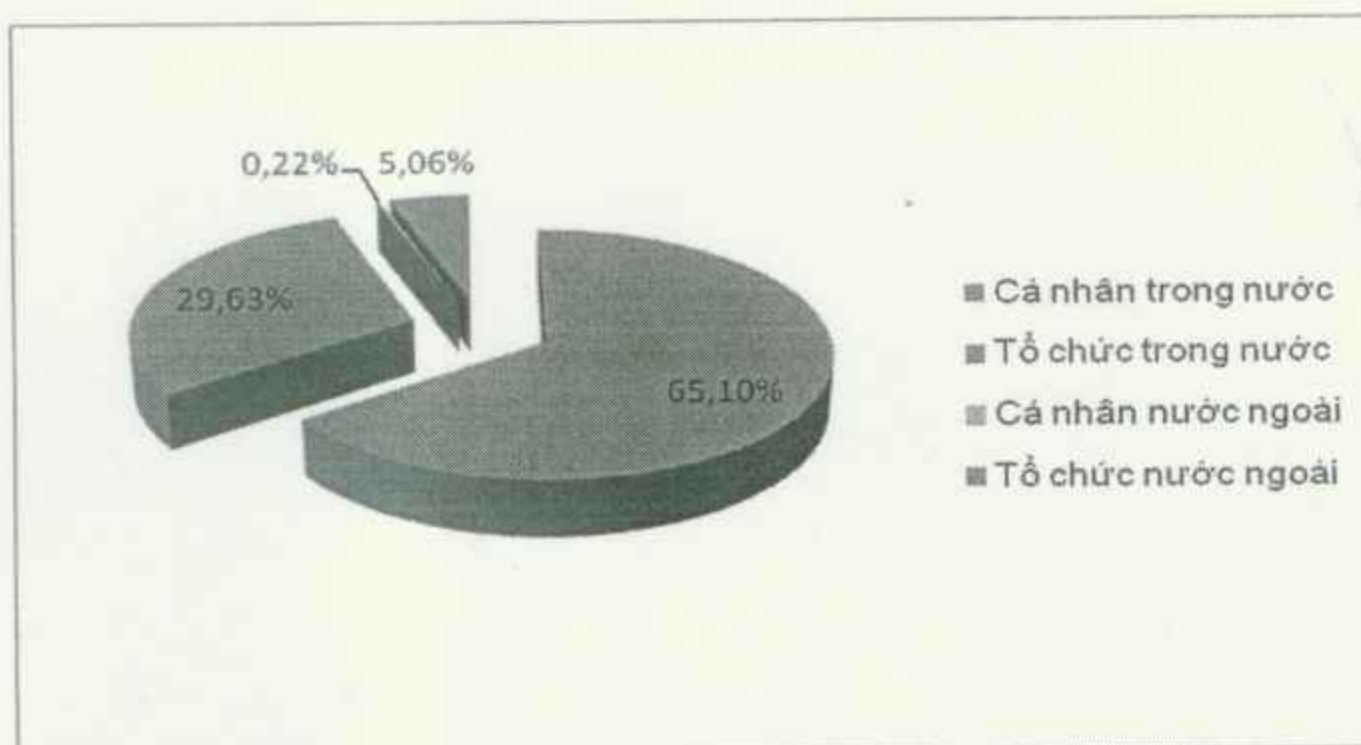
Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, số lượng cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty vào năm 2006 đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

Bảng 5- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 15/06/2010

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Hội đồng quản trị, BKS, BGĐ, KTT	7.058.000	70.580.000.000	70,58
3	Cán bộ công nhân viên	47.500	475.000.000	0,48
4	Cổ đông bên ngoài	2.849.500	28.495.000.000	28,50
	Tổng	10.000.000	100.000.000.000	100
1	Cổ đông trong nước	9.472.000	94.720.000.000	94,72
	- Cá nhân	6.509.500	65.095.000.000	65,095
	- Tổ chức	2.962.500	29.625.000.000	29,625
2	Cổ đông nước ngoài	528.000	5.280.000.000	5,28
	- Cá nhân	22.000	220.000.000	0,22
	- Tổ chức	506.000	5.060.000.000	5,06
	Tổng	10.000.000	100.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

Biểu 1- Cơ cấu vốn điều lệ ngày 15/06/2010



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký chào bán, những công ty mà tổ chức đăng ký chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký chào bán**

Hiện Công ty không có công ty mẹ hoặc công ty con có quyền kiểm soát hoặc có cổ phần chi phối.

DANH SÁCH CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ SH
1	Công ty TNHH Nhựa Đông Á	Khu CN Châu Sơn Hà Nam	Sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ trong xây dựng, trang trí nội ngoại thất như: hạt nhựa, cửa nhựa, cửa pano, cửa xếp nhựa, tấm trần ốp, tấm trần thả, thanh Profile, bạt Hi-Flex, tấm PP Công nghiệp.	100%
2	Công ty TNHH MTV SmartWindows (S.M.W)	Khu CN Ngọc Hồi Thanh Trì - HN	Sản xuất, kinh doanh, lắp đặt, bảo hành, bảo trì và phát triển sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường hiệu SmartWindows, cửa hợp kim nhôm-vách kính dựng giấu đồ và là nhà kho liên hoàn kinh doanh hàng sản xuất của NĐA và hàng nhập khẩu.	100%
3	Công ty TNHH Một ^h hành viên Nhựa Đông Á (DAS)	Khu CN Tân Tạo, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh, lắp đặt, bảo hành, bảo trì và phát triển sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường hiệu SmartWindows. Nhập khẩu và phân phối các sản phẩm nội ngoại thất trong xây dựng.	100%

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa phục vụ trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất, quảng cáo. Nguyên liệu chính chủ yếu từ bột nhựa PVC và hạt compao PP với sản phẩm chính gồm: Hạt nhựa, tấm ốp trần, cửa nhựa, nẹp trang trí, bạt HIFLEX, thanh uPVC SEAPROFILE, tấm PP công nghiệp.

Bột nhựa PVC (còn gọi là polyvinylchlorua) và hạt compao PP là một dạng nhựa tổng hợp với thành phần chính là bột nhựa và các chất phụ gia, chất chống cháy, chống va đập, chất gia cường chống lão hóa. Nhờ thành phần hoá học của mình, nhựa uPVC và PP có những đặc tính rất đặc biệt như có khả năng chịu lực cao, dẻo dai chịu đựng được thời tiết khắc nghiệt, chống được ăn mòn, chống cháy, bề ngoài sáng, đẹp, dễ gia công, thời gian sử dụng cao và có thể tái chế. Với những đặc tính này, uPVC và PP ngày càng được sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày và trong rất nhiều ngành công nghiệp khác nhau:

- Sản phẩm tiêu dùng: Bàn ghế, giường tủ, hộp...
- Kiến trúc và xây dựng dân dụng: Cửa, tấm ốp trần, ốp tường, bạt che, sàn...
- Giao thông: Bạt kỹ thuật dùng trong thi công đường...
- Quảng cáo: Đề can, bạt in quảng cáo, chếp hình...
- Công nghiệp: Bao bì, ô tô, xe máy, hộp kỹ thuật...
- Hoá chất, dược: Bình nén, ống xử lý hoá chất...
- Y tế: Thiết bị phụ trợ, ống tiêm, vỏ máy chuyên dụng...
- Thực phẩm: Thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm..
- Xử lý nước: Ống cấp thoát nước.
- Và nhiều ứng dụng khác

Hiện nay, doanh thu của Công ty đến từ 2 hoạt động: Sản xuất và kinh doanh thương mại.

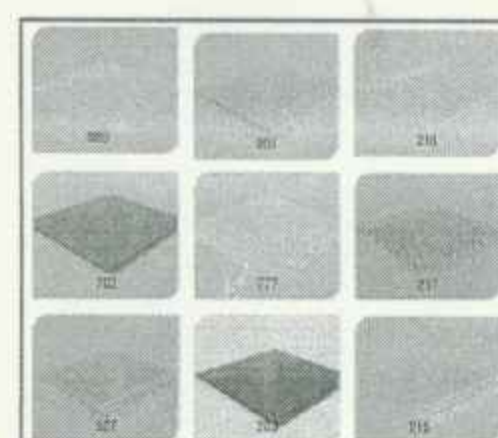
- Hoạt động sản xuất: Sản phẩm của Công ty 2 nhóm sản phẩm chính: Nhóm sản phẩm truyền thống và nhóm sản phẩm mới.
- Hoạt động kinh doanh thương mại.

a) Nhóm sản phẩm truyền thống: Tấm ốp trần, cửa nhựa, nẹp trang trí...

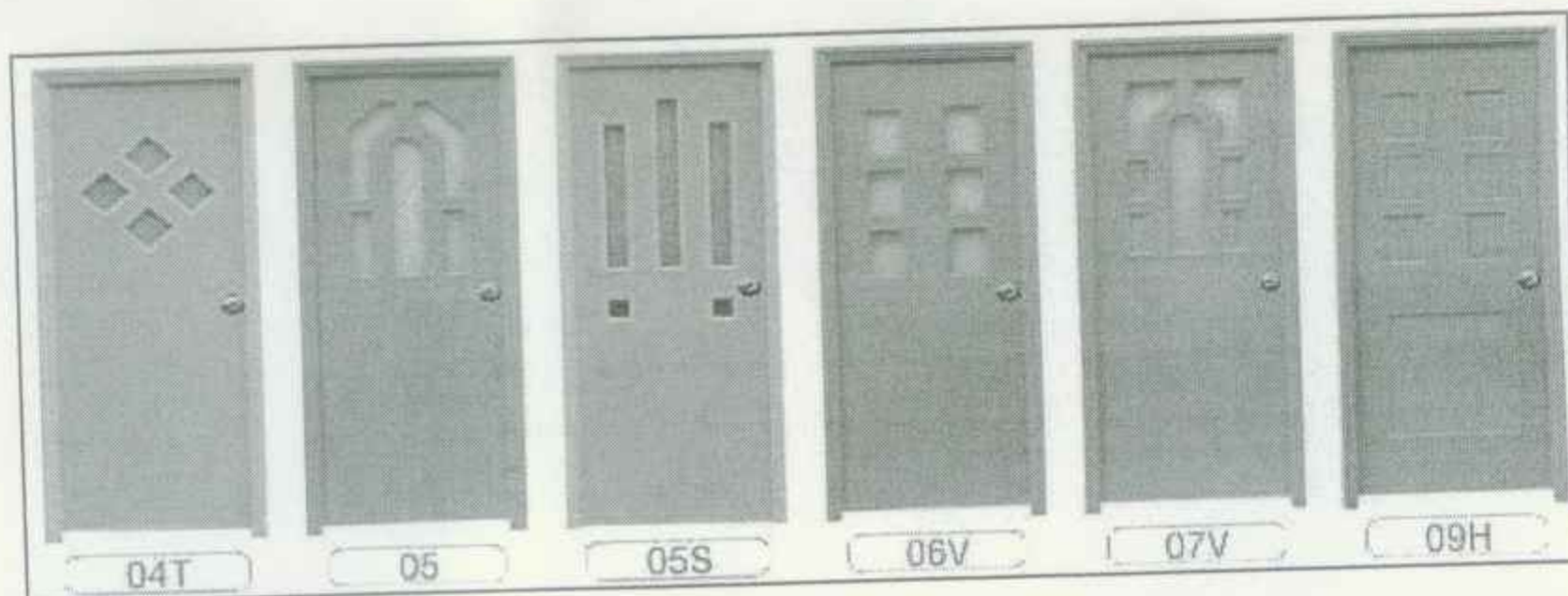
- Nhóm sản phẩm tấm ốp trần, cửa nhựa, nẹp trang trí phục vụ trong các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp hiện nay là sản phẩm chủ lực của công ty. Các loại sản phẩm trên đa dạng và phong phú về chủng loại, bao gồm: Tấm ốp trần sản xuất theo công nghệ của Đài Loan với kính thước tiêu chuẩn 6000mm*20mm*8mm, sản phẩm tấm trần thả với kích thước 600m*600m*8mm và 1200m*600m*8mm; cửa nhựa với kích thước tiêu chuẩn 750mm*1900mm và đặc biệt các sản phẩm trên sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.
- Hiện nay sản phẩm này được đưa tới các tỉnh thành cũng như đến tận các tuyến huyện trong cả nước, thương hiệu Đông Á được người tiêu dùng đánh giá là đứng số 1 tại Việt Nam và chiếm khoảng 35% thị phần phía bắc.



Nẹp trang trí



Tấm ốp trần



Cửa nhựa

b) Thanh Profile, bạt Hi-Flex, tấm xốp PP.

• **Sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường nhãn hiệu Smartwindows :**

- Do Công ty TNHH Một thành viên S.M.W và Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Đông Á lắp ráp.
- Cấu tạo của Cửa uPVC có lõi thép gia cường gồm các cấu kiện chính sau: thanh Profile, kim khí phụ kiện, và vật tư phụ. Trong đó, thanh Profile (vật liệu tổng hợp uPVC kết hợp với các chất phụ gia - chống lão hóa, chịu va đập, chống cháy...) là thành phần chủ yếu.
- Các tính năng nổi bật của sản phẩm cửa uPVC là cách âm, cách nhiệt, không bị mối mọt, không cong vênh co ngót, chống lão hóa, chống cháy và có tính chịu va đập cao, không bị ôxi hóa, không bạc màu, thiết kế khoa học và thuận tiện trong quá trình thi công, dễ lau chùi và bảo quản, không phải tu dưỡng định kỳ, có độ bền cao, duy trì chất lượng sử dụng cao trong thời gian dài. Lợi thế của công ty đối với sản phẩm này là tự chủ nguồn nguyên liệu chính do chính các công ty thành viên tự sản xuất đồng thời là doanh nghiệp dẫn đầu trong việc đầu tư chuyên sâu công nghệ tại thị trường Việt nam.
- Hiện nay tốc độ phát triển của ngành cửa uPVC ở Việt Nam được coi là mạnh nhất trong ngành cửa với mức độ tăng trưởng khoảng 200% cho mỗi năm. Sản phẩm của DAG chiếm khoảng 20% thị phần và đứng trong top đầu của ngành cửa uPVC tại Việt Nam.
- Nguyên vật liệu chính của cửa uPVC có lõi thép gia cường là thanh Profile, là loại vật liệu có thể thay thế các loại gỗ, nhôm với đặc tính cách âm, cách nhiệt, không bị mối mọt, không cong vênh co ngót biến dạng do tác động của môi trường, chống cháy, chống lão hoá, có tính chịu va đập cao, không bị ô xy hoá, không bạc màu, có độ bóng và độ bền cao dễ lau chùi bảo quản. Sản



phẩm thanh Profile ngoài đáp ứng cho nhu cầu sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường của hai nhà máy tại hai miền Bắc và Nam của DAG, Công ty còn cung cấp cho các doanh nghiệp khác chuyên sản xuất, lắp ráp cửa uPVC trên toàn quốc.

- **Thanh Profile nhãn hiệu SEAPROFILE:**

Sản phẩm Sea profile là sản phẩm được sử dụng trong lĩnh vực chế tạo các loại cửa uPVC thay thế các loại gỗ với đặc tính cách âm, cách nhiệt, không bị mối mọt, không cong vênh co ngót biến dạng do tác động của môi trường, chống cháy, chống lão hoá, có tính chịu va đập cao, không bị ô xy hoá, không bạc màu, có độ bóng và độ bền cao dễ lau chùi bảo quản.

Trong những năm xây dựng cơ bản, Công ty chưa thể trực tiếp sản xuất thanh profile, do đó vẫn phải nhập khẩu ở một số nước như Đức và Trung Quốc.

Công ty bắt đầu sản xuất được thanh profile từ Quý I/2007, với hệ thống dây chuyền sản xuất nhập khẩu và được hỗ trợ của các chuyên gia kỹ thuật Trung Quốc không những có thể cung cấp cho nhà máy lắp ráp cửa nhựa uPVC có lõi thép gia cường của chính Công ty mà còn có thể cung cấp cho các nhà lắp ráp khác (như Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư Trung Tín (Nha Trang), Công ty TNHH TM và SX AT (Quảng Bình), Công ty TNHH Dịch vụ TM Trường Giang (Hải Phòng), Công ty cổ phần đầu tư XD Nhiệt Đới (Hà Nội), Công ty cổ phần thiết bị tự động hóa AMC (Quảng Ninh)).

Đối với sản phẩm này DAG đang là doanh nghiệp sản xuất lớn nhất Việt Nam, sản phẩm có chất lượng cao và đồng đều là do được sản xuất trên dây chuyền đồng bộ của Đức theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000, cùng với sự điều hành và giám sát chất lượng của các chuyên gia nước ngoài từ đó tay nghề của công nhân ngày một nâng cao. Vừa qua sản phẩm của DAG đạt được tiêu chuẩn châu Âu (euro standast BSEN 12608) và được các nhà sản xuất lắp ráp trong nước đón nhận, đánh giá rất cao về chất lượng, giá thành của sản phẩm.

Hiện nay thanh PROFILE của thị trường chủ yếu 90% là nhập khẩu của Trung Quốc do đó tiềm năng phát triển sản phẩm này còn rất nhiều. Do thanh profile là sản phẩm mới nên đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận Công ty chưa nhiều. Công suất thanh profile khoảng 2.520 tấn sản phẩm/năm.

Nguồn nguyên liệu để sản xuất thanh profile được cung cấp từ Nhà máy tại Hà Nam với công suất hoạt động hiện tại đạt 2.160 tấn/năm. Sản phẩm thanh profile được bán ra bên ngoài khoảng 70%, còn lại phục vụ nội bộ (phục vụ cho việc sản xuất cửa sổ nhựa uPVC). Giá bán của sản phẩm này thấp hơn thị trường khoảng 15 - 20% do Công ty có lợi thế về công nghệ, chi phí nhân công hợp lý, sản xuất nội địa nên thuận



tiện cho việc vận chuyển và đặc biệt Công ty đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của khách hàng cho từng chi tiết thành phẩm profile.

- **Nhóm sản phẩm bạt Hi-Flex:**

Sản phẩm này phục vụ cho ngành quảng cáo, ngành công nghiệp và dân dụng như mái hiên mái che không gian lớn cho các nhà ga hàng không, nhà xe, sân vận động, máy phao, thuyền... với đặc tính dẻo, dai có độ bền cao và có thể in trực tiếp lên bề mặt.

Trước khi sản xuất, Công ty cũng tham gia kinh doanh thương mại bằng cách nhập khẩu từ Trung Quốc và là nhà phân phối lớn nhất phía Bắc, khi có thị phần công ty chuyển sang chủ động sản xuất và phân phối, chiến lược này giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp rất nhiều. Với công suất 5 triệu m²/năm cũng chỉ đáp ứng được 50% của thị trường, Việt Nam chỉ có hai doanh nghiệp sản xuất là tại miền Nam và miền Bắc.



- **Tấm nhựa PP công nghiệp:**

Tấm PP công nghiệp phục vụ trong ngành bao bì, ngành quảng cáo...có kích thước tiêu chuẩn 1220mm* 2440 mm*độ dày từ 2mm đến 6mm. Tốc độ tăng trưởng dự kiến là 25% - 30% mỗi năm, công suất đạt 1.500.000 m² tấm PP/năm. Tại phía Bắc DAG cũng là doanh nghiệp duy nhất sản xuất được sản phẩm này, trong kế hoạch phát triển năm 2011 DAG sẽ triển khai thêm 01 dây chuyền tăng công suất lên 4.000.000 m²/năm.



Sản phẩm từ tấm PP Công nghiệp



c) Nhóm sản phẩm thương mại:

Chủ yếu do Công ty mẹ - Công ty Cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á thực hiện.

Với chiến lược phát triển kinh doanh lâu dài, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, đáp ứng nhu cầu trong nước ngày càng tăng và phục vụ cho xuất khẩu, ngoài các sản phẩm chủ lực, Công ty cũng chú trọng tới các sản phẩm thương mại; các sản phẩm vật liệu trang trí nội thất và xây dựng và sẽ làm tiền đề cho việc DAG tự chủ sản xuất sau này như: Tấm polycarbonate, tấm nhôm composit, tấm PS- mica, tấm PMMA, tấm fomex, đồ can, giấy dán kính...

Nhận thấy nhu cầu của thị trường, Công ty đang có kế hoạch phát triển thêm 2 sản phẩm mới: Tấm nhôm composite, cửa hợp kim nhôm và vách kính dựng giầu đồ. Dự kiến sang Quý IV-2010, sau khi thu được tiền từ đợt phát hành, Công ty tiến hành hoàn thiện nhà máy, đưa sản phẩm vào sản xuất và có thể cung cấp cho thị trường.

6.1. Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

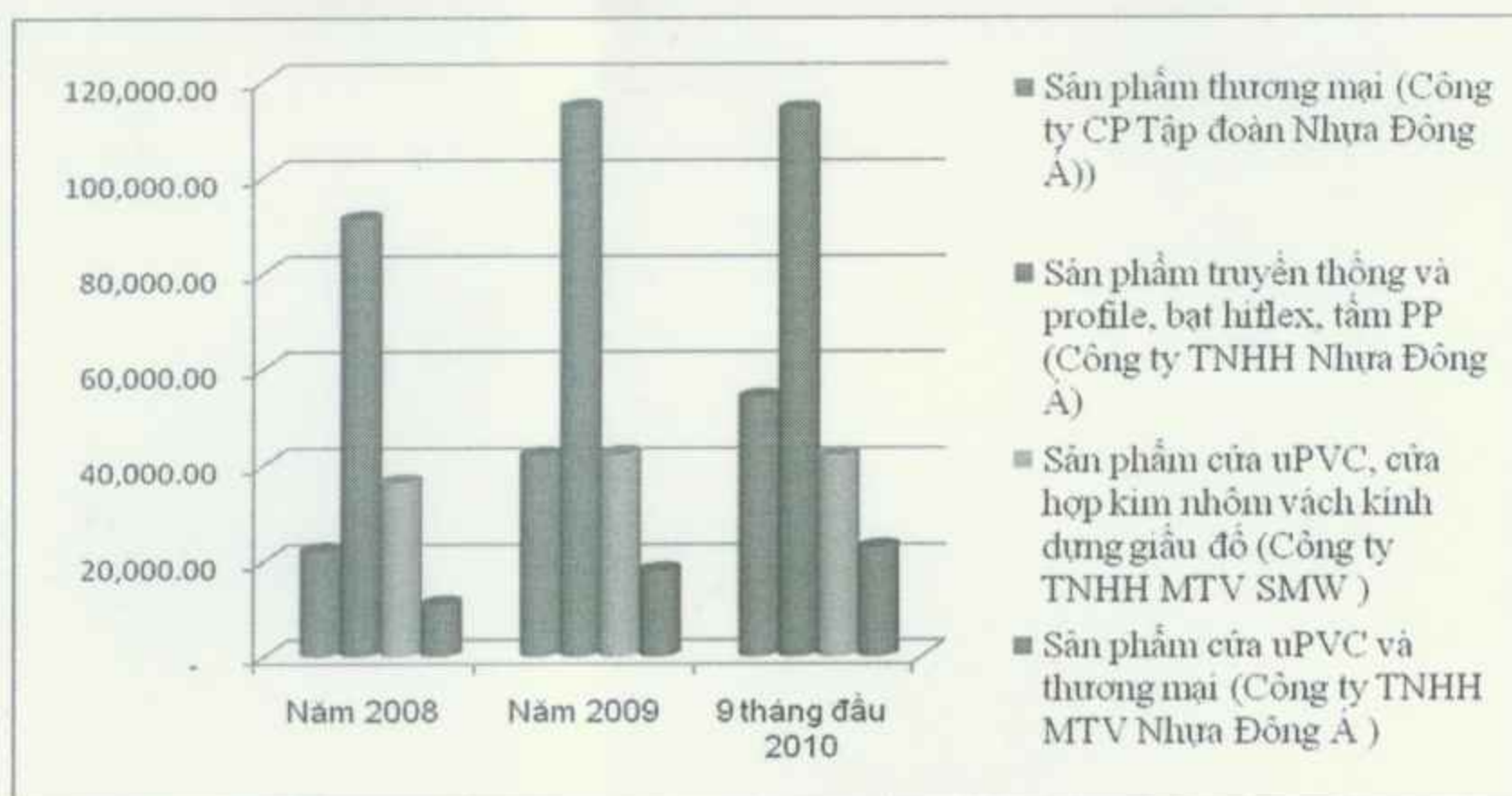
Bảng 6- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm trên tổng doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng đầu 2010	
		Giá trị	Tỷ trọng %DT	Giá trị	Tỷ trọng %DT	Giá trị	Tỷ trọng %DT
1	Sản phẩm thương mại (Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á))	22.046,41	13,77%	41.931,79	19,36%	53.874,58	23,16%
2	Sản phẩm truyền thống và profile, bạt hiflex, tấm PP (Công ty TNHH Nhựa Đông Á)	91.055,31	56,85%	114.386,32	52,82%	113.972,59	49,00%
3	Sản phẩm cửa uPVC, cửa hợp kim nhôm vách kính dựng giầu đồ (Công ty TNHH MTV SMW)	36.174,17	22,59%	42.154,53	19,47%	41.873,38	18,00%
4	Sản phẩm cửa uPVC và thương mại (Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á)	10.882,83	6,80%	18.076,45	8,35%	22.856,88	9,83%
	Tổng số	160.158,72	100,00%	216.549,09	100,00%	232.577,43	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC HN 9 tháng đầu năm 2010)

Biểu 2- Tỷ trọng sản phẩm qua các năm



(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC HN 9 tháng đầu năm 2010)

Bảng 7- Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2008 - 9 tháng đầu 2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhóm sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng đầu 2010	
		Giá trị	Tỷ trọng %LN	Giá trị	Tỷ trọng %LN	Giá trị	Tỷ trọng %LN
1	Sản phẩm thương mại (Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á)	4.549,12	12,04%	7.444,07	13,37%	12.183,62	26,29%
2	Sản phẩm truyền thống và profile, bạt hiflex, tấm PP (Công ty TNHH Nhựa Đông Á)	15.970,12	42,26%	30.265,77	54,37%	24.662,01	39,35%
3	Sản phẩm cửa uPVC, cửa hợp kim nhôm vách kính dựng giấu đồ (Công ty TNHH MTV SMW)	15.641,12	41,39%	12.148,82	21,82%	9.498,75	20,86%
4	Sản phẩm cửa uPVC và thương mại (Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á)	1.628,45	4,31%	5.811,26	10,44%	5.329,32	13,50%
	Tổng số	37.788,81	100,00%	55.669,92	100,00%	51.673,71	100,00%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Trong cơ cấu doanh thu, các sản phẩm mới chiếm khoảng 50% - 60% tỷ trọng còn lại là các sản phẩm truyền thống. Tuy nhiên, các sản phẩm mới lại chỉ chiếm 40%-50% cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.

Cơ cấu trên cho thấy sản phẩm truyền thống nắm vai trò chủ đạo tuy nhiên sau này thì nhóm sản phẩm mới sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận cao cho công ty, trong thời điểm hiện nay chỉ có sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường đã đi vào sản xuất và tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Năm 2010, sản phẩm thanh Profile và tấm nhựa PP công nghiệp bắt đầu mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty Đây là những sản phẩm rất nhiều tiềm năng và đem lại sự phát triển mạnh, bền vững cho DAG.

6.2. Nguyên vật liệu

• Nguồn nguyên vật liệu:

Đối với sản phẩm truyền thống, thanh SEAPROFILE, bạt Hi-flex và tấm PP công nghiệp:

Nguyên liệu chủ yếu là bột nhựa PVC (chiếm khoảng 80% giá thành sản phẩm) và một số chất phụ gia khác như CaCO₃, axit stearic, chất ổn định, dioxit titan, bột màu,... Trong quy trình sản xuất, bột nhựa sẽ được phối trộn với các loại chất phụ gia như chất ổn định, CaCO₃...tạo thành hỗn hợp trước khi đưa vào máy tạo hạt hay máy tạo sản phẩm hoặc ép màng phức hợp.

Đa số các chất phụ gia được nhập khẩu từ nước ngoài. Để nâng cao tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào, DAG đã tìm và đặt quan hệ đối tác cung ứng hàng với một số Công ty cung cấp lớn trong nước (như Tập đoàn Nhựa và Hóa chất TPC Vina, công ty CP Nhựa Phú Mỹ) và nước ngoài (như Tập đoàn Fomosa của Taiwan, Japan, và TQ (Nanwei - JIANGYIN NANWEI INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD), (Yilong - FOSHAN GAOMING YILONG IMPORT & EXPORT TRADING CO.,LTD), Tập đoàn Jampoo (Jampoo corporation), Tập đoàn Basell (Basell Asia Pacific LTD)).

Đối với sản phẩm cửa uPVC có lõi thép tăng cường: Thanh Profile được coi là thành phần nguyên vật liệu chủ yếu, chiếm 40% - 50% giá thành sản phẩm. Ngoài ra, các nguyên liệu để tạo nên sản phẩm còn có lõi thép (chiếm 15% giá thành), gioăng (chiếm 5%-10%), Kính (chiếm 10% - 15% giá thành sản phẩm), keo SA3200, vít Inox chất lượng cao...

• Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Nguồn cung cấp NVL để sản xuất các sản phẩm của Công ty có tính ổn định về giá. Nhà cung cấp NVL cho Đông Á là những đơn vị cung cấp thường xuyên và truyền thống, do đó tính ổn định của việc cung cấp NVL là tương đối tốt.

Việc lựa chọn và duyệt giá NVL đầu vào tại doanh nghiệp diễn ra thường xuyên để tránh nhập NVL giá tăng làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Thời gian vừa qua đã xuất hiện những đợt điều chỉnh giá chung của thị trường (bột nhựa), hóa chất (do giá

dầu tăng và ảnh hưởng chung của thị trường thế giới) cũng làm tăng giá NVL đầu vào của Công ty, tuy nhiên sự ổn định trở lại ngay sau đó.

Đối tác cung ứng nguyên vật liệu cho Công ty đều là những nhà cung cấp lớn như: Công ty Liên doanh Hoá chất và Nhựa TPC Vina, Tập đoàn Itochu ITOCHU CORPORATION, Fomosa... Đây đều là những đơn vị có khả năng cung ứng hàng rất đầy đủ cho DAG.

Cùng với thời gian duy trì hoạt động, các đơn vị này cũng đã tạo điều kiện rất nhiều cho DAG như: Giá cạnh tranh, hình thức thanh toán và hình thức giao hàng nhanh chóng. Chính vì vậy, việc ổn định đầu vào NVL chính luôn được thực hiện một cách tuyệt đối, đảm bảo duy trì sản xuất theo nhu cầu công suất máy và kế hoạch kinh doanh đề ra.

Ngoài ra, Công ty còn phải sử dụng một số NVL và phụ gia khác.

Cũng giống như NVL chính, việc lựa chọn các đơn vị cung ứng các loại này cũng rất dễ dàng đối với doanh nghiệp. Do tính chất phong phú của thị trường và uy tín của Tập đoàn Đông Á, Công ty luôn chủ động được đầu vào này và lựa chọn được các nhà cung ứng với khối lượng hàng đầy đủ và đáp ứng được nguyên tắc lựa chọn là chất lượng và các dịch vụ sau bán hàng tốt nhất.

Nguyên liệu chính để sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường là thanh Profile. Hiện nay, DAG đã tự sản xuất được loại nguyên liệu chính này và đảm bảo được đầu vào rất ổn định so với tất cả các đối thủ cạnh tranh. Tới thời điểm hiện tại, Đông Á không chỉ tự cung cấp nguyên liệu cho chính nhà máy SmartWindows mà còn cung cấp cho một số đơn vị sản xuất cửa Nhựa có lõi thép gia cường khác, bên cạnh đó làm tăng khả năng cạnh tranh và giảm giá thành với đối thủ, đặc biệt là EuroWindows đang nhập từ TQ – một trong những đối thủ cạnh tranh lớn nhất của Đông Á.

Ngoài thanh Profile, một số kim khí phụ kiện cũng được Đông Á nhập khẩu trực tiếp từ các nước có ngành cửa uPVC có lõi thép trên thế giới tương đối phát triển như Đức và Trung Quốc, đảm bảo chất lượng cũng như thẩm mỹ và tính đa dạng của sản phẩm này.

Các nguyên vật liệu phụ khác của cửa uPVC có lõi thép gia cường bao gồm: Kính, keo SA3200, vít Inox chất lượng cao... Các đơn vị cung ứng những mặt hàng này tương đối nhiều tại thị trường nội địa, do vậy DAG có nhiều cơ hội trong việc lựa chọn các nhà cung cấp này.



Bảng 8 - Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của DAG

TT	Nhà cung cấp	NVL cung cấp	Quốc gia
	Sản xuất TP Nhựa, profile		
1	Tập đoàn Itochu	Bột nhựa	Japan
2	Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina	Bột nhựa	Việt Nam
3	Công ty Xi măng Yên Bái	Bột đá	Việt Nam
4	Công ty CP Hóa chất Hà Việt	DOP	Việt Nam
5	Công ty EAC (EAC INDUSTRIAL INGREDIENT)	Chất ổn định	Singapore
6	Công ty Gredman Việt Nam	Titan, Axit	Việt Nam
	Sản xuất TP Bạt Hiflex		
7	Công ty Nanwei JIANGYIN NANWEI INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD	NVL Bạt	Trung Quốc
8	Công ty Yilong FOSHAN GAOMING YILONG IMPORT & EXPORT TRADING CO.,LTD	NVL Bạt	Trung Quốc
	Sản xuất TP tấm xốp PP		
9	Tập đoàn Jampoo (Jampoo corporation)	NVL PP	Đài Loan
10	Tập đoàn Basell (Basell Asia Pacific LTD)	NVL PP	Hàn Quốc
	Sản xuất TP Cửa uPVC có lõi thép gia cường		
11	Công ty GU (Gretsch-Unitas Group)	KKPK	CHLB Đức
12	Công ty Lianxin (Fenghua Lianxin Construction Hardware Co., Ltd)	KKPK	Trung Quốc
13	Công ty TNHH SX Kính Hải Long	Kính an toàn	Việt nam
14	Công ty TNHH Kính Vinh Oanh	Kính VFG	Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

• **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Hiện tại bột nhựa PVC và các nguyên liệu phụ Công ty hầu hết phải nhập khẩu. Trong đó bột nhựa chiếm tỷ trọng tới 80% trong cơ cấu giá thành các sản phẩm. Do đó, biến động giá bột nhựa là tác nhân lớn nhất tác động đến giá thành sản phẩm.

Giá nhập khẩu bột nhựa (chưa bao gồm VAT) cuối năm 2006 khoảng 13.668 đồng/kg, cuối năm 2007 là 16.542 đồng/kg, cuối năm 2008 giảm xuống còn 11.042

đồng/kg. Trong năm 2009, giá nhập khẩu bột nhựa có xu hướng tăng. Tính đến thời điểm cuối năm 2009, giá bột nhựa nhập khẩu đã tăng lên trên mức 18.090 đồng/kg tăng trên 60% so với thời điểm đầu năm.

Biểu đồ giá nhập khẩu bột nhựa PVC

ĐVT: đồng/kg



(Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á)

Trong năm 2009 giá cả các loại nguyên vật liệu đầu vào khác đều có biến động do biến động của tỷ giá và giá xăng dầu.

Để đối phó với biến động của giá nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thành lập 1 phòng ban chuyên trách nghiên cứu biến động giá cả nguyên vật liệu và dự báo thị trường để tư vấn cho ban điều hành có thể lựa chọn thời điểm mua và khối lượng mua nguyên liệu hợp lý.

Công ty có chính sách dự trữ nguyên liệu đầu vào trước 2 đến 3 tháng, có những lúc lên đến 5 - 6 tháng, năm 2010 cũng là năm Công ty có lượng dự trữ nhiều nhất, đến tháng 7 Công ty mới phải nhập thêm bột nhựa cho sản xuất.

Ngoài ra, Công ty thường xuyên có sự hợp tác với các hãng cung cấp lớn, ký kết hợp đồng nguyên tắc nên những đợt điều chỉnh giá đầu vào Công ty sẽ được thông báo trước để dự trữ được nguồn nguyên liệu giá rẻ. Do đó, những đợt biến động giá cả nguyên liệu đầu vào năm 2008, 2009 không tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đối với các sản phẩm nhựa truyền thống và sản phẩm mới, việc điều chỉnh giá bán sản phẩm luôn phải có độ trễ so với biến động giá nguyên vật liệu do phải mất một thời gian, người tiêu dùng mới có thể chấp nhận một mặt bằng giá mới của sản phẩm. Tuy nhiên độ trễ của việc điều chỉnh giá bán so với biến động giá nguyên vật liệu phụ thuộc vào lượng tồn kho nguyên vật liệu sản xuất của Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro về giá thành nguyên vật liệu

Nhận thức rõ rủi ro và sự ảnh hưởng lớn của giá thành nguyên vật liệu, Công ty đã có kế hoạch và biện pháp chủ động về nguồn nguyên vật liệu, cụ thể như sau:

Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước nhằm tạo sự chủ

động về nguồn nguyên vật liệu:

- Thường xuyên tổ chức các đoàn công tác nước ngoài nhằm đánh giá, nhận định thật chính xác về năng lực cung cấp, chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường như địa lý, tập quán thương mại...
- Đến nay, DAG đã thiết lập được quan hệ nhập khẩu một cách vững chắc với nhiều đối tác có uy tín như tập đoàn Fomosa của Taiwan, Jan pan, và TQ (Nanwei - JIANGYIN NANWEI INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD), (Yilong - FOSHAN GAOMING YILONG IMPORT & EXPORT TRADING CO.,LTD), tập đoàn Jampoo (Jampoo corporation), tập đoàn Basell (Basell Asia Pacific LTD).

Chủ động về nguồn tài chính:

- Giá bột PVC nguyên liệu luôn biến động, DAG phân tích nhận định tính chu kỳ biến động giá và dự phòng tài chính để phục vụ cho hoạt động mua nguyên liệu. Công ty đang duy trì mối quan hệ tín dụng với các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam, không có khoản nào phải gia hạn.
- Ngoài nguồn vốn kinh doanh hiện có, DAG còn có tổng hạn mức tín dụng và dư mở L/C với các ngân hàng cao, điều này đã góp phần giúp doanh nghiệp đảm bảo chủ động trong việc mua nguyên liệu, tận dụng thời cơ khi giá thấp, giảm giá thành đầu vào và gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

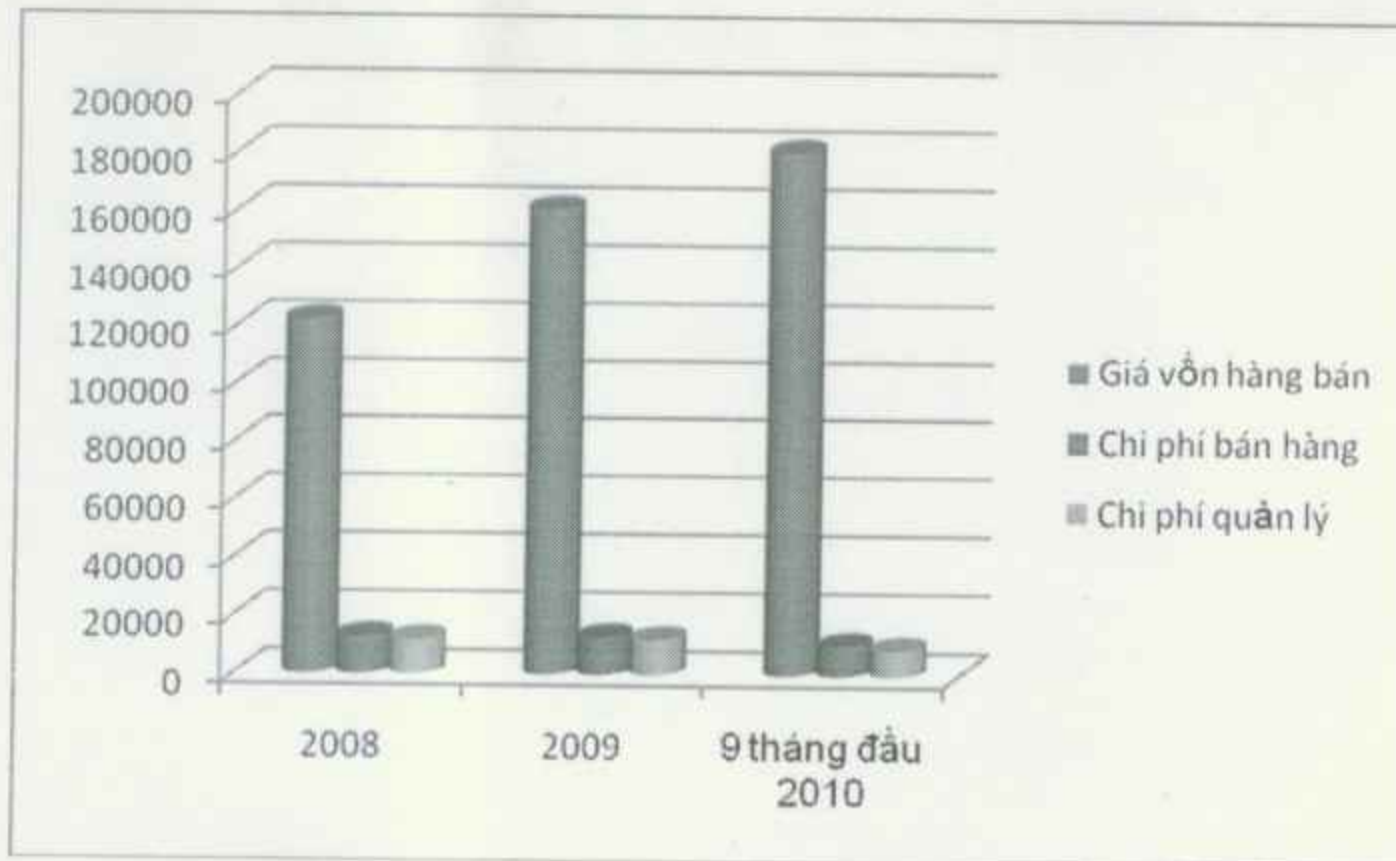
6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 9- Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHI PHÍ	2008		2009		9 tháng đầu 2010	
	GT	%/TDT	GT	%/TDT	GT	%/TDT
Giá vốn hàng bán	122.369,91	76,41	160.879,18	74,29	180.903,71	77,78
Chi phí bán hàng	13.038,38	8,14	13.231,41	6,11	10.738,58	4,62
Chi phí quản lý	12.083,00	7,54	12.306,52	5,68	9.270,08	3,99
Tổng cộng	147.491,30	92,09	186.417,11	86,09	200.912,37	86,39

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)



(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Trong những năm qua, thương hiệu DAG ngày càng được khẳng định trên thị trường không chỉ bởi chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo mà còn bởi giá cả rất cạnh tranh thông qua việc quản trị chi phí sản xuất chặt chẽ. Chi phí sản xuất được DAG đặc biệt chú trọng, thực hiện thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt quá trình sản xuất.

Quy trình sản xuất của DAG được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, bảo đảm thực hiện công việc đúng ở mọi khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng. Ngoài ra, Công ty cũng liên tục điều chỉnh, cải tiến các hoạt động để nâng cao năng suất và hiệu quả trong sản xuất.

Tổng chi phí của Công ty năm 2009 tăng so 26,39% so với năm 2008, là do: Giá vốn của Công ty vốn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí (chiếm 70%-80%) năm 2009 tăng 31% so với năm 2008. Nguyên nhân là do năm 2009 Công ty tăng sản lượng tiêu thụ một số sản phẩm mới như cửa uPVC có lõi thép gia cường, các sản phẩm truyền thống cũng tăng số lượng tiêu thụ. Trong khi đó, các chi phí bán hàng và chi phí quản lý được kiểm soát gần như không tăng năm 2009 so với năm 2008.

Tuy nhiên, tỷ trọng chi phí trên doanh thu lại có xu hướng giảm qua từng năm: Năm 2009 tổng chi phí chiếm tỷ trọng 86,09% trên tổng doanh thu, trong đó năm 2008 tỷ lệ này là 92%. Điều này có tác dụng lớn giúp Công ty gia tăng đáng kể lợi nhuận năm 2009 so với năm 2008. Tỷ trọng chi phí/ doanh thu 9 tháng đầu năm 2010 cũng giảm nhẹ so với năm 2009.

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của DAG, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính chiếm tỷ trọng ít hơn hẳn khoản mục giá vốn hàng bán, tuy nhiên cũng trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty. Cụ thể trong giai đoạn vừa qua, chi phí tài chính đã tăng mạnh (năm 2009 chi phí tài chính tăng 43,62% so với năm 2008).

Sở dĩ chi phí tài chính có sự gia tăng trên là do trong năm 2008 và 2009, DAG đã huy động vốn vay ngân hàng để tài trợ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh, và tăng dần qua hai năm. Trong thời gian tới, áp lực đầu tư mở rộng sản xuất giảm xuống và Công ty nhận được vốn lưu động bổ sung từ đợt phát hành, thì chi phí tài chính nhiều khả năng sẽ được kiểm soát và giảm dần trong thời gian tới.

6.4. Trình độ công nghệ

❖ Năng lực sản xuất

- *Nhà máy sản xuất tại Châu Sơn – Hà Nam (thuộc Công ty TNHH Nhựa Đông Á)*

Hoạt động sản xuất của Nhựa Đông Á tại khu công nghiệp Châu Sơn tỉnh Hà Nam với diện tích gần 80.000m² với tổng giá trị đầu tư là hơn 80 tỷ đồng. Toàn bộ các sản phẩm nhựa của Công ty như: Cửa nhựa các loại, tấm trần, thanh Profile, bạt Hi-Flex, tấm PP Công nghiệp được sản xuất tại nhà máy này.



Hệ thống máy móc được nhập khẩu từ các nước hàng đầu thế giới như Đức, Taiwan, Trung Quốc đặc biệt là hệ máy ép đùn điều khiển bằng hệ thống CNC, hệ máy ép đùn 2 trục và dây truyền đùn Profile, PP được tự động hóa hoàn toàn với công nghệ điều khiển bằng PLC.

Nhà máy có thể sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau bằng cách thay đổi phần khuôn với chi phí đầu tư thấp, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc đa dạng hóa sản phẩm. Tổng công suất giai đoạn 1 (năm 2009) cho sản phẩm Profile khoảng 2.520 tấn sản phẩm/năm với ba dây chuyền thì đến hiện nay công ty đã có gần 10 dây chuyền nâng tổng công suất lên 6.000 tấn/năm và trở thành nhà sản xuất lớn nhất Việt nam cho sản phẩm này.

Đầu Quý II/2009, dự án nhà máy sản xuất Bạt Hi-Flex và tấm nhựa Công nghiệp PP tại Khu Công nghiệp Châu Sơn – Phủ Lý – Hà Nam với tổng vốn đầu tư là 21 tỷ đồng đã đi vào hoạt động, với công suất 10.000.000 m²bạt/năm và 1.500.000 m² tấm PP/năm.

Bên cạnh đó nhằm chủ động hơn cho sản phẩm cửa uPVC, nhà máy đã lắp đặt 2 dây chuyền sản xuất gioăng thiết bị của trung Quốc với công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm và đưa ra thị trường các loại gioăng cho các loại cửa uPVC, cửa nhôm.

Quý II/2010 DAG tiếp tục đầu tư thêm 01 dây chuyền sản xuất tấm nhôm composit trên nhà xưởng Công ty đang hoàn thiện nhằm đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng mọi nhu cầu của thị trường.

- **Nhà máy tại Ngọc Hồi – Hà Nội (thuộc công ty TNHH MTV SMW)**

Được xây dựng trên diện tích 10.081 m² đất tại khu Công nghiệp Ngọc Hồi – Hà Nội, nhà máy bao gồm khu nhà xưởng, là kho liên hoàn, khu văn phòng và các công trình phụ trợ tập trung cho việc sản xuất, với tổng mức vốn đầu tư trên 26 tỉ đồng. Nhà máy này được khánh thành cùng ngày với nhà máy tại khu Công nghiệp Châu Sơn – Hà Nam.



Đây là nhà máy chủ yếu sản xuất, lắp ráp sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường với hệ thống dây chuyền lắp ráp nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan, công suất đạt 150.000m²/năm.

Do nắm bắt được nhu cầu của thị trường nên Quý II/ 2010 Công ty đã đầu tư 01 dây chuyền sản xuất cửa hợp kim nhôm và vách kính dựng giầu đồ, với sản phẩm này công ty đã trúng thầu tòa nhà khách sạn 5 sao của tập đoàn Oceangroup sau một quá trình đấu thầu, cạnh tranh với nhiều đối thủ.

Để làm chủ công nghệ và phát huy tối đa hiệu suất sử dụng máy móc DAG có các chuyên gia người Đài Loan tư vấn và đội ngũ cán bộ kỹ thuật cao được đào tạo bài bản và nhiều kinh nghiệm, nên các sản phẩm của DAG luôn có chất lượng tốt, được khách hàng đánh giá cao.

- **Nhà máy tại khu Công nghiệp Tân Tạo – Tp Hồ Chí Minh (thuộc công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á)**

Với chiến lược phủ dày, phủ đầy trên toàn quốc của DAG ngày 25/04/2009, Tập đoàn Nhựa Đông Á chính thức khai trương nhà máy thứ 3 tại KCN Tân Tạo – Tp HCM trực thuộc Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á (DAS).



Nhà máy tại KCN Tân Tạo với diện tích trên 7.000 m², tổng kinh phí đầu tư gần 30 tỷ đồng, gồm 02 dây chuyền chuyên sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường nhãn hiệu Smartwindows nhập khẩu đồng bộ từ các nước tiên tiến, công suất tổng dây chuyền theo thiết kế đạt 100.000 m²/năm, đồng thời là nhà kho liên hoàn để phân phối các sản phẩm sản xuất từ Bắc vào và hàng nhập khẩu.

Tạo chuỗi nhà máy từ Nam vào Bắc cũng như sự gắn kết giữa các nhà máy để có thể giảm chi phí giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

❖ **Trình độ công nghệ**

• **Máy móc thiết bị hiện tại**

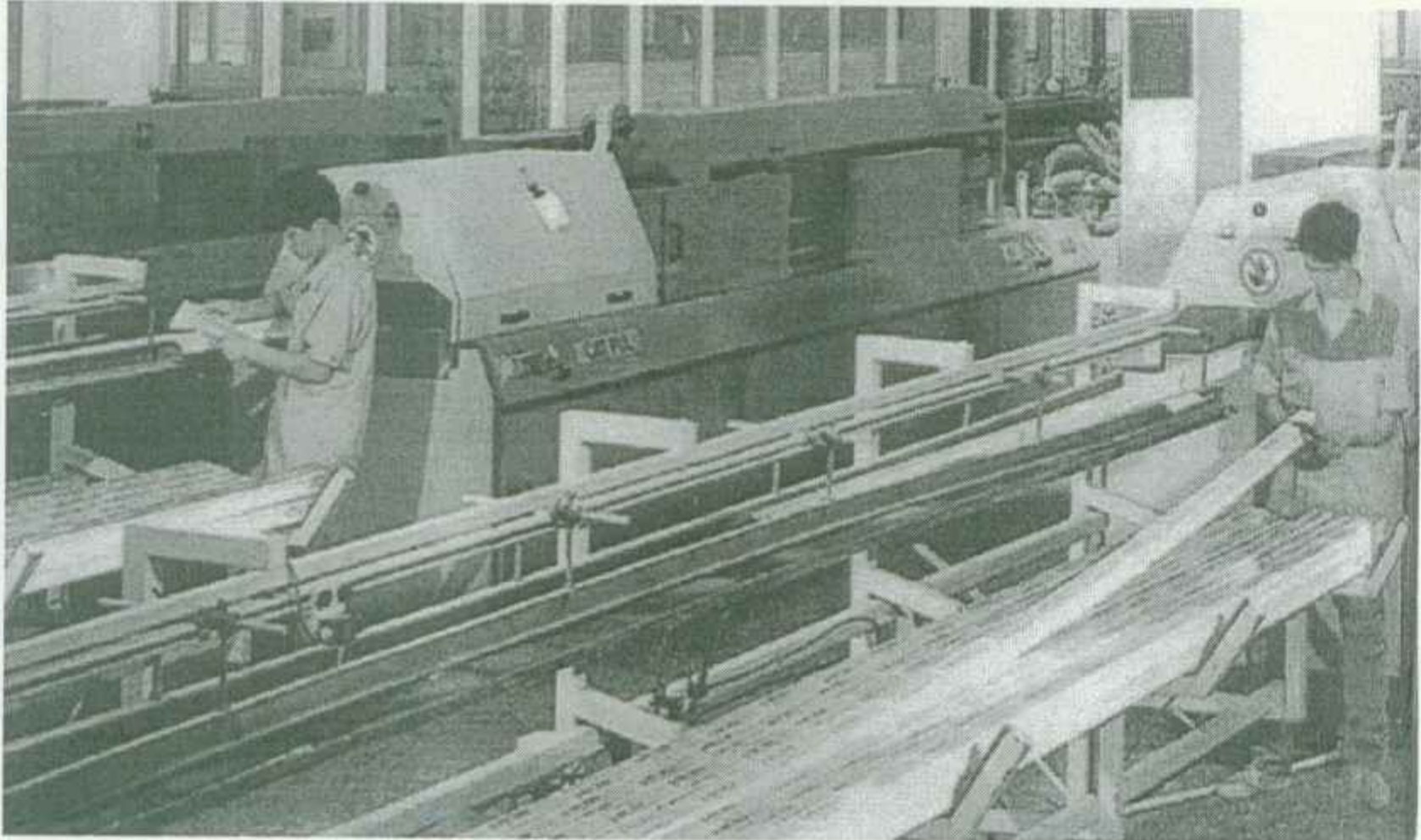
- Với hệ thống máy móc được nhập khẩu và công nghệ được chuyển giao từ Cộng hoà liên bang Đức và Đài Loan, hệ thống sản xuất của DAG được đánh giá thuộc nhóm hiện đại nhất tại Việt Nam hiện nay, đồng thời tính hiện đại của hệ thống này được đánh giá có thể duy trì phù hợp được thị trường Việt Nam trong vòng 10 - 15 năm.
- Đặc điểm riêng biệt của hệ thống máy móc thiết bị của Công ty là có khả năng sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau, chỉ thay đổi phần khuôn với chi phí đầu tư thấp. Điều này rất thuận lợi cho Công ty trong việc đa dạng hoá sản phẩm mà không tốn nhiều chi phí đầu tư.

• **Sản phẩm thanh Profile**

- Thanh Profile được sản xuất từ vật liệu tổng hợp uPVC, sự kết hợp giữa nhựa PVC với các chất phụ gia (chịu va đập, chống lão hóa, chống cháy, không bị phân hủy thành các thành phần dễ cháy ngay cả ở điều kiện nhiệt độ cao) thanh Profile được chế tạo định hình có cấu trúc dạng hộp, chia thành nhiều khoang trống có thành ngoài dày từ 2-3mm, thực hiện chức năng cách âm cách nhiệt và được lắp thép gia cường để tăng khả năng chịu lực cho bộ cửa.

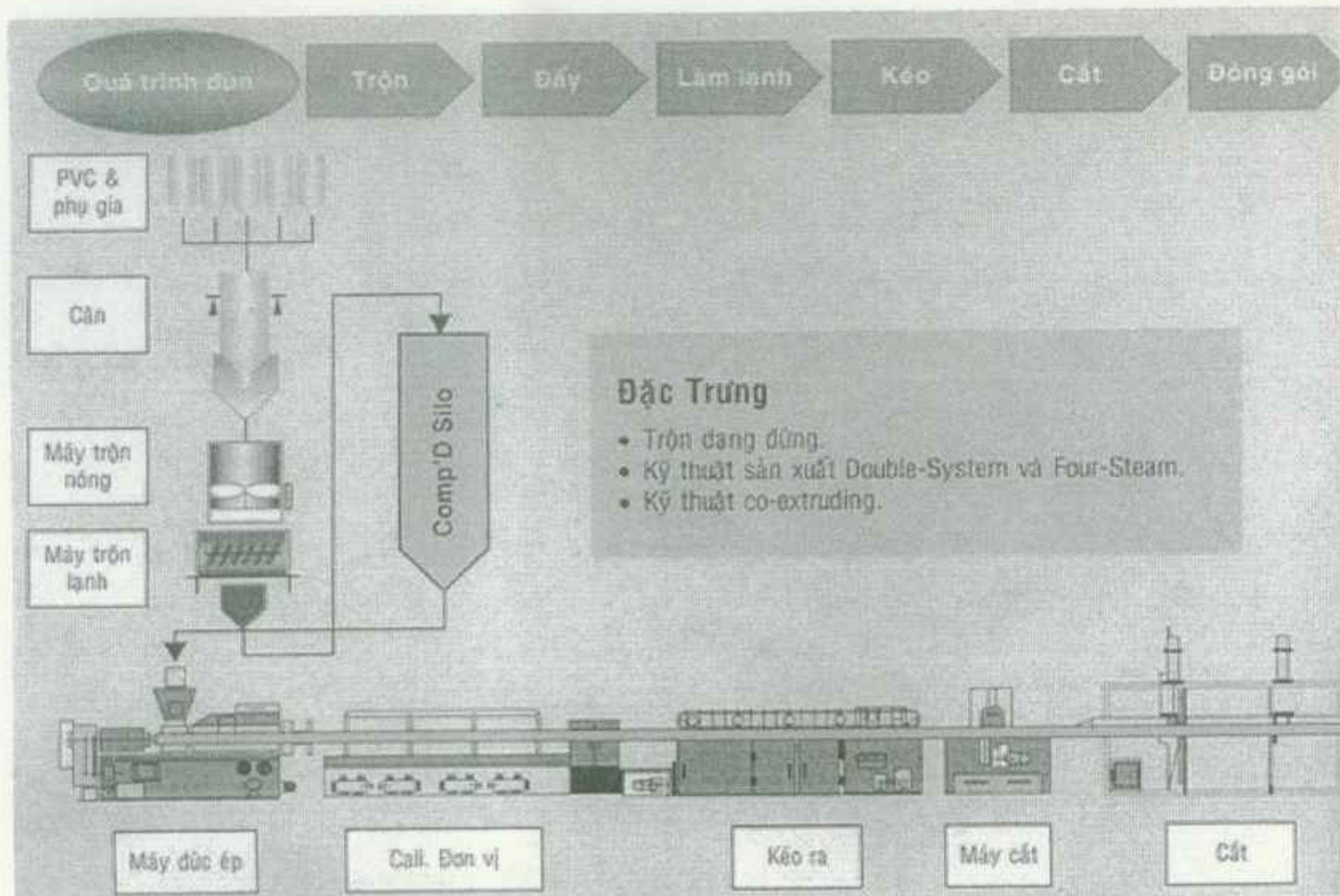
- Những thanh Profile được liên kết cho phép hiện thực hóa thành những bộ cửa đa dạng với kích thước và kiểu dáng phù hợp với mọi kiến trúc, từ tòa nhà văn phòng tới khách sạn, khu chung cư hay biệt thự.

Một góc phân xưởng sản xuất thanh Profile



- Phân xưởng sản xuất thanh Profile, các dây chuyền hoàn toàn sử dụng CNC cùng với hệ thống khuôn được nhập từ các hãng hàng đầu thế giới kết hợp với đội ngũ công nhân lành nghề tạo ra sản phẩm chất lượng cao với giá thành hợp lý.
- Dây chuyền đùn thanh Profile của Công ty được nhập khẩu từ Cộng hòa liên bang Đức với hệ thống khuôn công nghệ của Greiner - được đánh giá là dòng công nghệ hiện đại nhất trong lĩnh vực sản xuất Profile.
- Với thiết bị của Greiner (CHLB Đức), hệ thống làm nguội đa buồng dùng vòng nước tuần hoàn kết hợp chân không kín đảm bảo độ đồng nhất, độ cứng và chịu lực của thanh Profile đạt tối đa. Sản phẩm Profile có bề mặt bóng đẹp, chắc chắn, không bị thấm nước mưa và khả năng cách âm tuyệt đối.
- Cửa được lắp ráp hoàn chỉnh với các mối ghép sắc sảo và vững bền. Với thanh Profile chất lượng cao cùng các thiết bị gia công tinh xảo của CHLB Đức, cửa thành phẩm luôn đạt tiêu chuẩn tuyệt hảo về chất lượng.

Quy trình đùn thanh Profile



Toàn bộ dây chuyền đùn thành Profile được điều khiển đồng bộ, đồng tốc và tự động hoá cao. Tỷ lệ sản phẩm đạt yêu cầu gần như 100%. Năng lượng điện – khí nén - nước được tiết kiệm nhờ chu trình làm nguội tuần hoàn kín, đồng thời hạn chế tối đa khả năng ô nhiễm môi trường.

• Sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường



Cửa uPVC có lõi thép gia cường được Công ty Nhựa Đông Á nghiên cứu sản xuất bắt đầu từ năm 2003. Đến năm 2004, Công ty quyết định đầu tư máy móc hiện đại, công nghệ tiên tiến nhất sản xuất sản phẩm cửa uPVC dựa trên kết cấu cửa uPVC châu Âu kết hợp với những cải tiến kỹ thuật cho sản phẩm để phù hợp với khí hậu thời tiết và tập quán kiến trúc của người Việt.

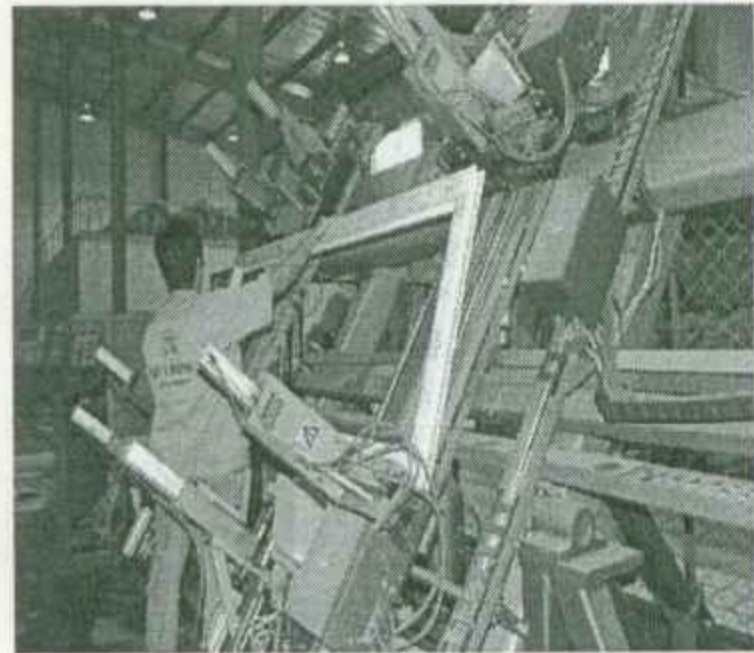


Quy trình sản xuất cửa uPVC có lõi thép

Quy trình sản xuất sản phẩm cửa uPVC lõi thép gia cường trải qua ba giai đoạn chính: Trộn nguyên liệu qua phân xưởng trộn, sản xuất thanh Profile và giai đoạn cuối là sản xuất, lắp ráp cửa.

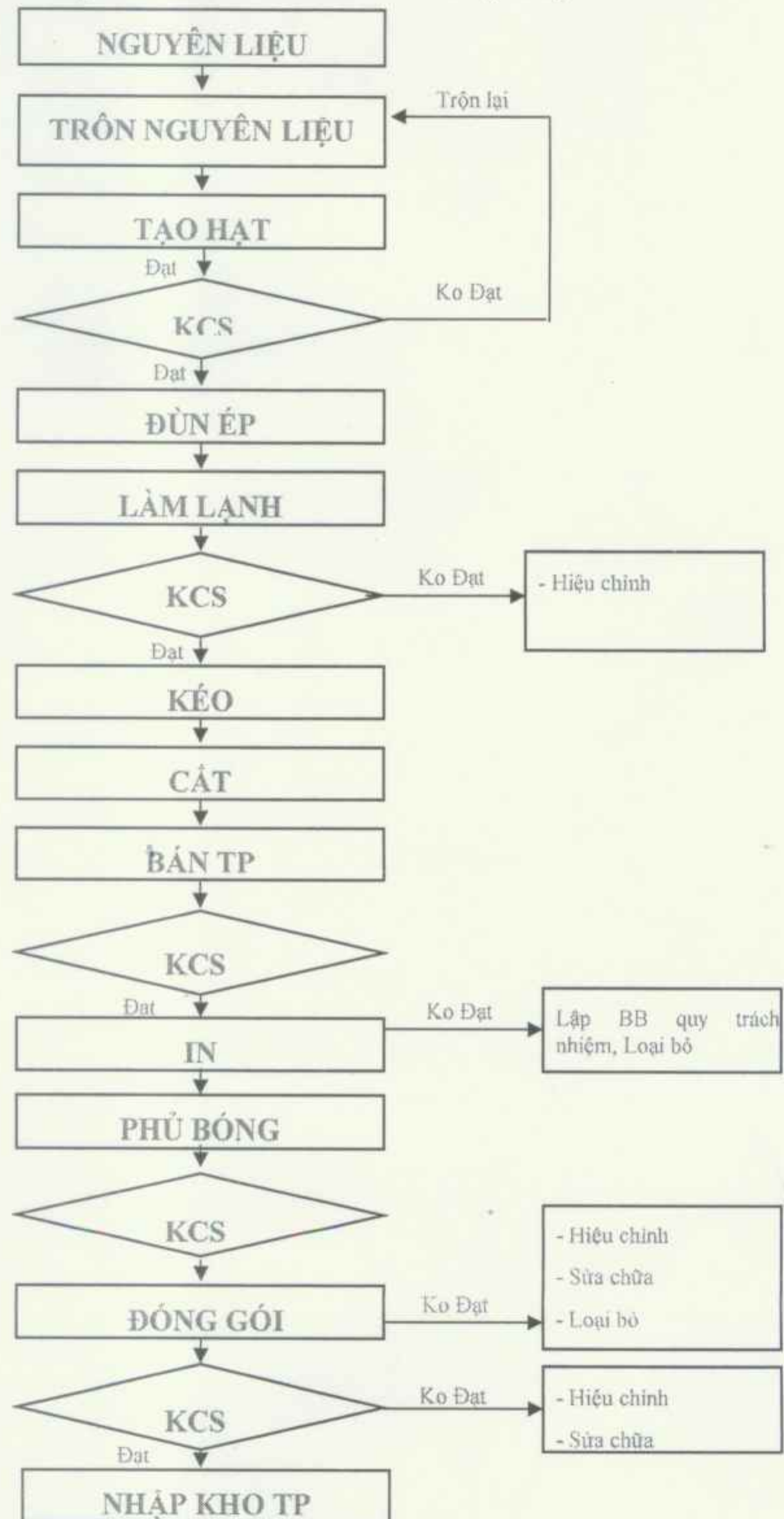
Phân xưởng sản xuất, lắp ráp cửa sổ, cửa đi và vách ngăn được đặt tại Nhà máy sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường tại Khu công nghiệp Ngọc Hồi, bao gồm các máy móc sau:

- Máy cửa cắt hai đầu thanh Profile từ 45° đến 90°
- Máy uốn vòm khung cửa theo công nghệ uốn nhiệt không làm biến dạng cấu trúc thanh Profile
- Máy cửa cắt vát hai chiều ở một đầu thanh Profile để ghép vào đồ giữa chữ V
- Máy cửa cắt góc lõm chữ V làm đồ giữa hai thanh cái cửa
- Máy phay lỗ lắp khóa
- Máy Phay rãnh thoát nước
- Máy hàn bốn góc hoàn toàn tự động
- Máy hàn điểm các góc độ khác nhau
- Máy làm sạch via góc sau khi hàn
- Máy làm sạch ba via góc chữ V sau khi hàn
- Máy cắt nẹp sập kính
- Máy hàn ba điểm
- Máy hàn bốn điểm

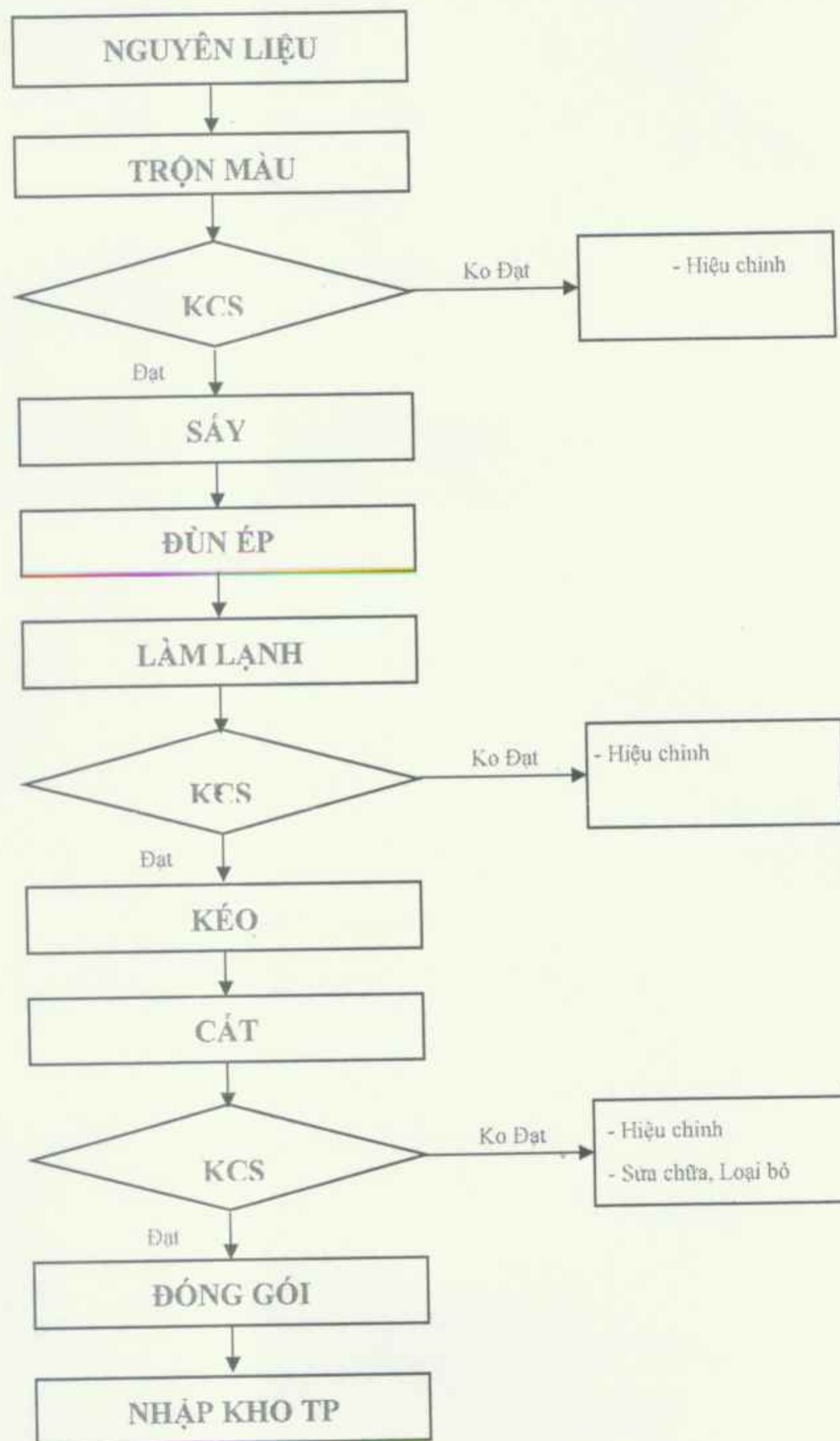


QUY TRÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM KHÁC

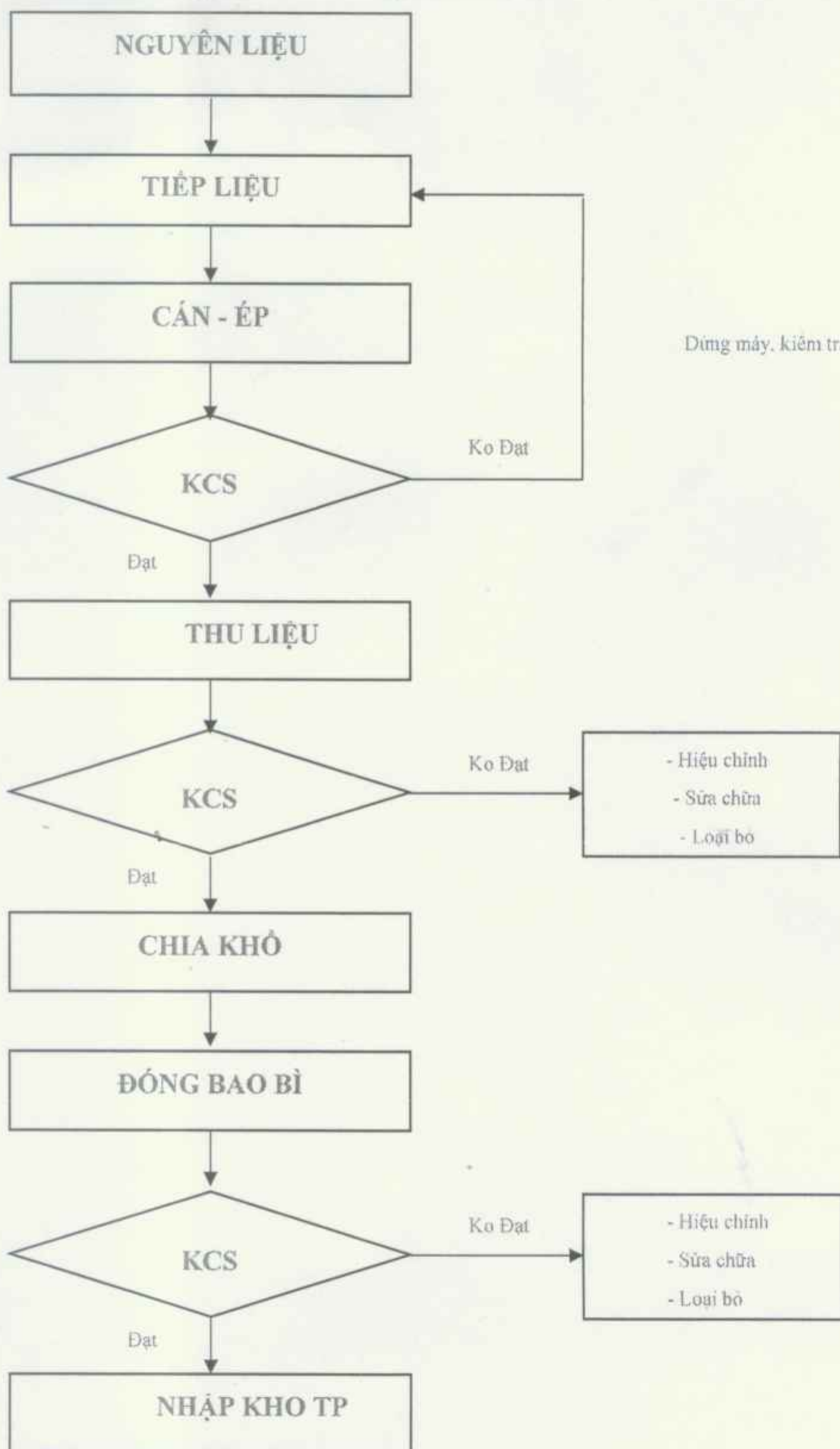
➤ SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TẨM ÓP TRẦN (TOT)



➤ SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TẤM PP



➤ **SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BẠT HI-FLEX**



6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty có bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm hoạt động rất hiệu quả. Hoạt động nghiên cứu của Công ty được tiến hành tương đối đa dạng, bao gồm:

- Nghiên cứu cải tiến quy trình hoạt động, từ khâu sơ chế nguyên vật liệu, định hình đến lắp đặt, tiêu thụ sản phẩm;
- Nghiên cứu cải tiến kiểu dáng, chất lượng sản phẩm;
- Tìm tòi, học hỏi, ứng dụng những kỹ thuật công nghệ hiện đại vào quy trình sản xuất;



Hiện nay, Công ty đang có dự án sản xuất các sản phẩm mới ứng dụng cho ngành công nghiệp xây dựng dân dụng như:

- **Tấm nhôm composite** và cửa hợp kim nhôm và vách kính dựng giấu đồ. Đây là những loại vật liệu theo công nghệ mới, có thể thay thế đá, gỗ, có tính ứng dụng cao trong công nghiệp xây dựng dân dụng, đảm bảo được tính an toàn cũng như thẩm mỹ. Với sản phẩm tấm nhôm composite, hiện trong nước mới chỉ có 2 công ty đủ điều kiện sản xuất và đáp ứng được 20% nhu cầu thị trường. DAG với lợi thế công nghệ có sẵn, lại chủ động được nguồn nguyên liệu nhựa có thể giảm được chi phí quản lý và chi phí phân phối so với các doanh nghiệp khác.
- **Cửa hợp kim nhôm và vách kính dựng giấu đồ** có các đặc tính cách âm, cách nhiệt cao, dễ sử dụng, bảo dưỡng, nhẹ bền, tạo tính thẩm mỹ cao và đặc biệt luôn giữ được màu sắc và kết cấu ngay cả trong điều kiện điều kiện thời tiết khác nghiệt ở Việt Nam... Đây chính là điểm khác biệt so với các chất liệu khác. Đối với cửa hợp kim nhôm có cầu cách nhiệt thì ở Việt Nam chưa có một doanh nghiệp nào sản xuất do chưa có nhà máy cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm, chỉ có khoảng 10 doanh nghiệp đang phải nhập khẩu. Do đó, DAG là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc sản xuất sản phẩm này ở Việt Nam.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Quy trình kiểm tra chất lượng của xưởng sản xuất:

Tất cả sản phẩm DAG được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2000 tại tất cả các bộ phận trực thuộc, đã được tổ chức Quacert chứng nhận. Toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh

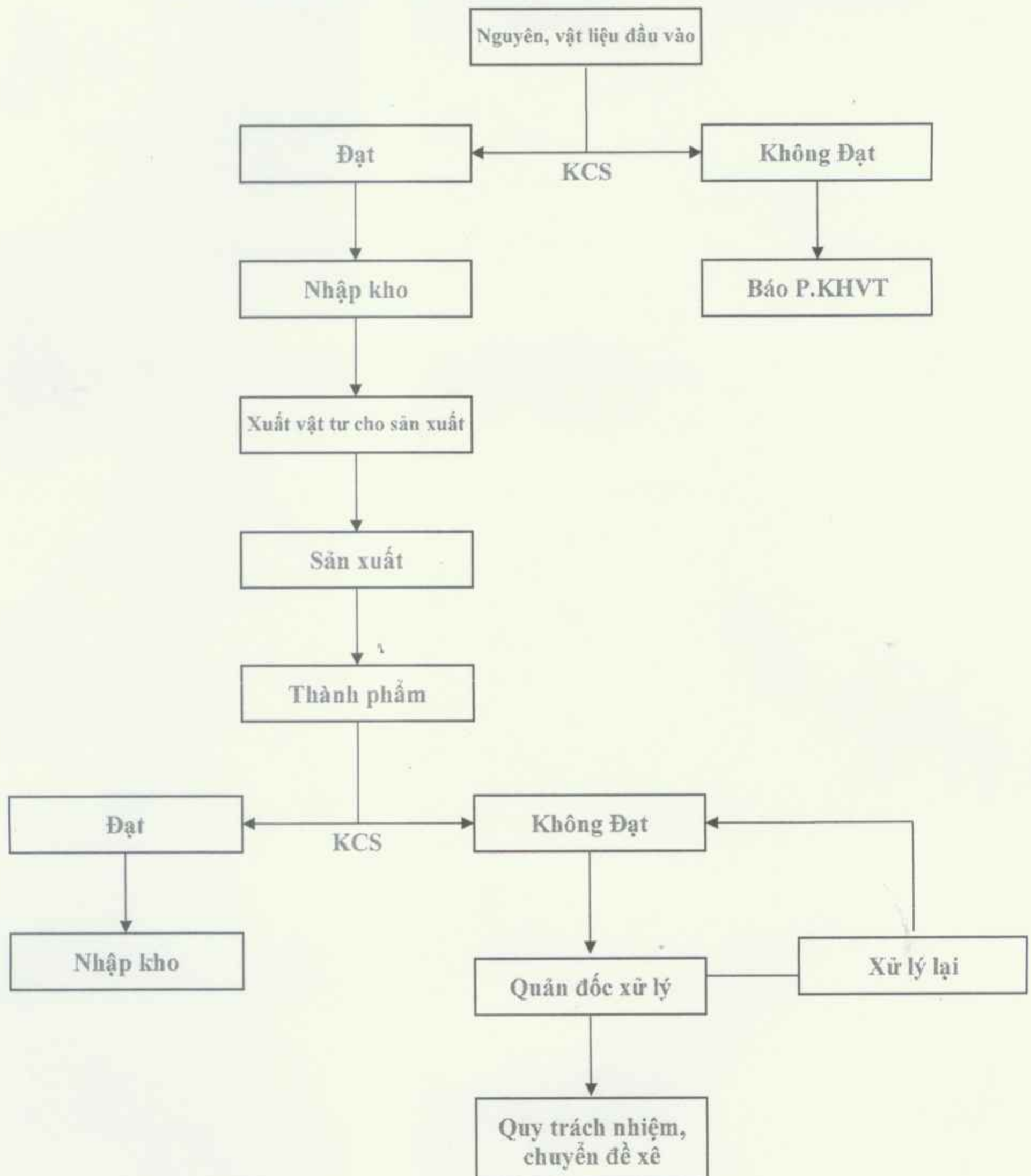
được quản lý chặt chẽ từ lúc đưa nguyên vật liệu vào đến lúc sản xuất ra sản phẩm và cung ứng cho khách hàng. Hàng năm Công ty đều tiến hành kiểm tra đánh giá nội bộ và đưa ra giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản lý cho cả hệ



ISO 9001:2000

thống. Kết quả kiểm tra chất lượng trong 3 năm gần đây đều đạt yêu cầu Công ty đã đề ra.

QUY TRÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CỦA XƯỞNG SẢN XUẤT



Đối với công tác quản lý kỹ thuật

Công ty tập hợp và nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm xây dựng của Việt Nam và của các nước tiên tiến trên thế giới. Sau đó phổ biến, hướng dẫn các đơn vị áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng được áp dụng theo các văn bản pháp luật do Chính phủ, Bộ Xây dựng ban hành.

Về công tác giám định chất lượng, Công ty đã tổ chức thực hiện

- Kiểm tra, phát hiện xử lý các vi phạm kỹ thuật, chất lượng từ khâu thiết kế đến thi công, các công tác hiện trường khác;
- Kịp thời có mặt tại hiện trường, thực hiện công tác nghiệp vụ để xử lý sự cố;
- Chủ trì lập phương án, mời chuyên gia thực hiện công tác giám định;
- Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị, kiểm tra chất lượng và quản lý sử dụng.

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

- Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty thống nhất quản lý toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ lúc nhập vật tư nguyên liệu đến sản xuất ra thành phẩm, kiểm tra sản phẩm, bàn giao cho khách hàng và bảo hành sản phẩm.
- Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm với công việc của mình cũng như được tạo điều kiện để chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến và đóng góp vào nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng sử dụng.

Công tác kiểm tra chất lượng

- Việc giám sát chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi QC và phong kỹ thuật, Phòng chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của phó giám đốc kỹ thuật.
- Phòng được trang bị nhiều thiết bị thí nghiệm hiện đại, đồng bộ. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được lấy mẫu định kỳ trên mỗi công đoạn của quá trình sản xuất tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo sản phẩm cuối cùng sản xuất ra đáp ứng được các tiêu chuẩn theo đúng quy định hiện hành đối với sản phẩm vật liệu xây dựng và công trình xây lắp.

6.7. Hoạt động Marketing**• Hoạt động nghiên cứu thị trường**

Hiện nay, hoạt động nghiên cứu thị trường do Phòng Marketing Công ty đặc trách. Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như sau:

- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua đội ngũ nhân viên tiếp thị của công ty và cửa hàng phân phối, từ đó công ty luôn nhận

được những thông tin phản hồi để cải tiến sản phẩm và sản xuất sản phẩm mới. Bên cạnh đó, việc thu thập thông tin từ các đại lý tiêu thụ và khách hàng giúp công ty có những biện pháp quản lý hiệu quả để đối phó với nạn hàng gian, hàng giả.

- Phòng Marketing của Công ty cũng đã tiến hành tìm hiểu nhu cầu thị trường, khảo sát mức độ tin cậy của người tiêu dùng đối với sản phẩm của công ty, nhằm xây dựng thương hiệu Nhựa Đông Á ngày càng vững mạnh.
- Phòng Marketing đã tiến hành phân tích chủ yếu thống kê giá nguyên liệu hàng tháng, quý, năm để dự báo. Ngoài ra, Phòng còn thu thập thông tin hoạt động ngành ở phạm vi trong nước, khu vực và thế giới. Đặc biệt bộ phận này luôn cập nhật thông tin về tình hình biến động giá NVL đầu vào và các yếu tố ảnh hưởng như giá xăng dầu, chính trị, nhu cầu NVL trên thế giới để có những kế hoạch sản xuất phù hợp kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có tác động rất tích cực đến chiến lược kinh doanh sản xuất của Công ty, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của công ty trong những năm qua.

- **Hoạt động quảng cáo thương hiệu**

- Công ty đã áp dụng các hoạt động để quảng bá thương hiệu, tăng cường uy tín của DAG trên thương trường.
- Bên cạnh việc tham gia quảng cáo sản phẩm trực tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, kênh truyền hình, tổ chức gắn các bảng hiệu quảng cáo ngoài trời, DAG cũng đẩy mạnh phát triển thương hiệu thông qua các hoạt động xã hội, văn hóa, tham gia giới thiệu sản phẩm tại các chương trình truyền hình như “Chương trình bản tin tài chính”, “Hãy chọn giá đúng”, “Đuổi hình bắt chữ”, thể thao ...
- Công ty cũng đã giới thị sản phẩm và thương hiệu thông qua việc tham gia nhiều chương trình hội chợ thương mại trong nước và quốc tế. Đặc biệt các hội chợ hàng tiêu dùng như: Hội chợ Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, Sao Vàng Đất Việt, Hội chợ VietBuilds.
- Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động quảng cáo thông qua việc trưng bày bảng hiệu, áp phích giới thiệu sản phẩm DAG và địa chỉ Website: <http://www.nhuadonga.com.vn> / www.dag.com.vn.

- **Sản phẩm và định vị sản phẩm**

Sản phẩm truyền thống: Thương hiệu Đông Á đã được khẳng định về uy tín và chất lượng trên thị trường nên sản phẩm tấm ốp trần, cửa nhựa của Công ty đã chiếm được sự quan tâm và tin tưởng của đa số người tiêu dùng. Sản phẩm tấm ốp trần, cửa nhựa mang thương hiệu Đông Á hiện chiếm khoảng 35% thị phần tấm ốp trần, cửa nhựa tại miền Bắc.

Cửa uPVC có lõi thép gia cường nhũn nhện Smartwindows: được DAG sản xuất bắt đầu từ năm 2004, sản phẩm công ty đa và đang được người tiêu dùng đánh giá rất cao về chất lượng và giá thành của sản phẩm. Hiện nay Smartwindows đang đứng trong top đầu của ngành cửa uPVC Việt Nam. Trong những năm tới thị phần của DAG sẽ tăng với tốc độ với những lợi thế tự chủ trong nguyên liệu

Thanh uPVC PROFILE: Đây là sản phẩm mới của Công ty đưa ra thị trường.

- Do tính chất tiêu dùng của sản phẩm cũng khá đồng nhất với cửa uPVC có lõi thép gia cường nên việc tìm hiểu thị trường và tận dụng lợi thế của thương hiệu Đông Á là những yếu tố quan trọng giúp Công ty từng bước chiếm lĩnh được thị phần của dòng sản phẩm trên thị trường miền Bắc và miền Nam Việt Nam.
- Hiện nay, sản phẩm Thanh uPVC PROFILE được đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã, kết hợp với mức giá sản phẩm ở mức hợp lý nên sản lượng hàng bán tăng với tốc độ cao. Thị phần của Thanh uPVC PROFILE khoảng 15% toàn quốc, còn lại là hàng nhập khẩu từ Trung quốc và dự kiến 2012 sẽ chiếm khoảng 65% thị phần với những lợi thế của doanh nghiệp sản xuất tại địa phương.

Sản phẩm bọt HIFLEX, tấm PP công nghiệp: Sản phẩm có đặc thù là một nguyên liệu cho quá trình sản xuất các sản phẩm phục vụ dân dụng, công nghiệp, quảng cáo.

- Kinh nghiệm quản lý sản xuất lâu năm, khả năng kỹ thuật của công nhân cộng với việc sử dụng hệ thống máy móc thiết bị sản xuất hiện đại cùng với sự đi đầu sản phẩm sẽ là những thế mạnh để Công ty có khả năng thâm nhập và mở rộng thị trường của dòng sản phẩm này.

- **Chính sách giá sản phẩm**

- DAG chủ trương xây dựng chính sách duy trì giá cả ổn định. Công ty không đặt ra mục tiêu cạnh tranh bằng giá mà xác định lợi thế cạnh tranh của Công ty phải được xây dựng dựa trên việc nâng cao chất lượng của sản phẩm và uy tín của thương hiệu.
- Hiện nay, giá bán đại đa số sản phẩm của DAG luôn ngang bằng hoặc cao hơn các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Những sản phẩm công ty chủ động nguồn nguyên liệu như cửa uPVC thì giá luôn cạnh tranh. Tuy nhiên, khi các đối thủ có những động thái cạnh tranh giá bất thường trên thị trường thì Công ty cũng đưa ra các chính sách linh động nhằm hỗ trợ các nhà phân phối, bảo vệ thị phần của mình.

- **Kênh phân phối và chính sách hỗ trợ**

- Mạng lưới phân phối của Công ty đã không ngừng được mở rộng trên khắp cả nước. Hiện nay, Đông Á có hơn 300 nhà phân phối và hàng nghìn đại lý trải đều từ Lào Cai cho đến miền Trung.
- Tại thị trường miền Nam, Công ty đang tiến hành mở rộng thị trường với việc đầu tư xây dựng nhà máy lắp ráp cửa uPVC tại KCN Tân Tạo. Nhà máy ở Tân Tạo còn đóng vai trò như một tổng kho liên hoàn để chuyển các sản phẩm vào thị trường miền Nam.

- Công ty sử dụng chính sách tín dụng thương mại linh hoạt để hỗ trợ tài chính cho các đại lý. Tùy theo quy mô và năng lực bán hàng của từng đại lý, hàng tháng Đông Á đều nghiên cứu và cấp cho đại lý một hạn mức trả chậm (tín dụng thương mại), tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đại lý bán sản phẩm của Đông Á. Tuy nhiên Đại lý đều phải có thể chấp hoặc đã làm việc lâu năm nhằm giảm bớt rủi ro thanh toán cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.
- Bên cạnh đó, Đông Á quy định các nhà phân phối sẽ chỉ được cấp phép bán duy nhất sản phẩm của Đông Á và có vai trò độc quyền trong khu vực. Tại mỗi nhà phân phối tùy từng sản phẩm, Đông Á đều cử 1 đại diện bán hàng khu vực để hỗ trợ nhà phân phối phát triển mạng lưới đại lý trong khu vực, đồng thời đại diện bán hàng này cũng có vai trò giám sát hoạt động của nhà phân phối.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tập đoàn Đông Á đã đăng ký nhãn hiệu thương mại cho tất cả các sản phẩm của Tập đoàn, cụ thể:

Nhãn hiệu:	Đông Á	
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Cửa khuôn có ván lùa kín, cửa xếp, tấm trần, khung bao cửa, nẹp cửa, ván cửa và thanh cửa tất cả bằng nhựa.	NHUADONGA
Nhãn hiệu:	SmartWindows;	
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Cửa khuôn có ván lùa kín, cửa xếp, tấm trần, khung bao cửa, nẹp cửa, ván cửa và thanh cửa tất cả bằng nhựa.	
Nhãn hiệu:	SmartDoor	Smartdoor
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Cửa khuôn có ván lùa kín, cửa xếp, tấm trần, khung bao cửa, nẹp cửa, ván cửa và thanh cửa tất cả bằng nhựa.	
Nhãn hiệu:	Hi – Flex	HI-FLEX
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Tấm bạt nhựa PVC dùng để in ấn quảng cáo.	
Nhãn hiệu:	SEA	SEA PROFILE
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Thanh nhựa dùng trong xây dựng.	
Nhãn hiệu:	OCTKI	

Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Màng nhựa mỏng PVC có tráng keo 1 mặt dùng quảng cáo và trang trí nội ngoại thất không dùng để bao gói.
Nhãn hiệu:	Weihao
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Tấm nhựa polixeiren không dùng để bao gói
Nhãn hiệu:	Khoankhao
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Màng nhựa mỏng PVC có tráng keo 1 mặt dùng trong quảng cáo và trang trí
Nhãn hiệu:	Fomex
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Thanh xốp nhựa PVC dùng trong xây dựng
Nhãn hiệu:	Noveli
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Bạt in dùng trong quảng cáo, trang trí nội ngoại
Nhãn hiệu:	SHIDE PROFILE
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Thanh nhựa dùng trong xây dựng.
Nhãn hiệu:	DA PIPE
Các sản phẩm dùng nhãn hiệu đăng ký:	Ống PP, PR nhựa dùng trong xây dựng.

Qua các cuộc triển lãm và đánh giá uy tín của sản phẩm doanh nghiệp trên toàn quốc, sản phẩm của công ty luôn được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng. Doanh nghiệp luôn đạt Hàng Việt Nam chất lượng cao hàng năm; Giải Sao vàng Đất Việt; Thương hiệu mạnh hàng năm do ban độc giả Thời báo Kinh tế bình chọn và nhiều giải thưởng khác tại các kỳ triển lãm trong và ngoài nước.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á là đối tác tin cậy cung cấp các sản phẩm phục vụ trang trí nội ngoại thất cho các công trình xây dựng lớn.

Bảng 11- Một số Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Loại SP cung cấp	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Công ty CP ĐT TMC	M186/SMW	Cửa uPVC có lõi thép gia cường, Smarwindow	2.019.364.290 VNĐ	04/08/2008
2	Công ty CP công nghệ phần mềm Thái nguyên	M138/SMW		2.350.000.000 VNĐ	14/03/2008
3	Công ty CP TĐ ĐT Ba Đình	B566/SMW		3.444.681.000 VNĐ	08/11/2008
4	Công ty CP ĐT và XD Phương Bắc	B296/SMW		1.977.622.395 VNĐ	06/06/2008
5	Công ty CP KD nhà Thừa Thiên Huế	17/2009/SMW		1.512.294.120 VNĐ	14/04/2009
6	Công ty CPXD số 3 Thanh Hóa	M044/SMW		1.004.774.999 VNĐ	12/03/2009
7	Bệnh viện mắt Trung Ương	M599SMW-1/09		2.400.000.000 VNĐ	10/11/2009
8	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Sông Đà	D406/2010-Sdcon/Smartwindow		4.571.601.342 VNĐ	06/04/2010
9	Công ty TNHH Tư Vấn và Đầu Tư Trung Tín	08/2009/HĐ NDA	Thiết bị làm cửa nhựa	332.679.083 VNĐ	07/1/2010
10	Công ty TNHH Tư Vấn và Đầu tư Trung Tín	Thỏa thuận đại lý	Thanh Sea Profile, Lõi thép, Kim khí phụ kiện, Gioăng cao su, Vật tư phụ	537.000.000 VNĐ	15/1/2010
11	Công ty Thiết bị Tự động Hoá AMC	02/2009/HĐ ĐL NDA		1.351.000.000 VNĐ	02/4/2010
12	Công ty CP Cửa Nhựa Việt Á	06/2009/HĐ NDA		297.089.100 VNĐ	03/6/2010
13	Công ty TNHH DVTM Quang Hương	09/2009/ HĐ ĐL DAG	Sản phẩm thương mại nhập khẩu - HĐ đại lý	8.000.000.000 VNĐ	01/01/2010
14	Công ty TNHH ĐTPT	15/2009/ HĐ		5.000.000.000 VNĐ	01/01/2010

	Trường An	ĐL DAG	phân phối		
15	Công ty TNHH TM-DV Phúc Liên	20/2009/ HĐ ĐL DAG		7.000.000.000 VNĐ	01/01/2010
16	Công ty TNHH TM-DV Trường Nguyên	22/2009/ HĐ ĐL DAG		5.000.000.000 VNĐ	01/01/2010
17	Công ty CP Việt An	24/2009/ HĐ ĐL DAG		5.000.000.000 VNĐ	01/01/2010
18	Công ty TNHH TM & XD Điện Thuận	35/2009/HĐ ĐL NDA		7.000.000.000 VNĐ	01/01/2010
19	Công ty TNHH TM & XD Ngọc Dũng	40/2009/HĐ ĐL NDA		4.000.000.000VNĐ	01/01/2010
20	Công ty TNHH Bảo Lâm	41/2009/HĐ ĐL NDA		3.000.000.000VNĐ	01/01/2010
21	Công ty Nhật Linh Đà Nẵng	42/2009/HĐ ĐL NDA		2.000.000.000VNĐ	01/01/2010
22	Công ty CP thiết bị GD Hồng Đức	48/2009/HĐ ĐL NDA		1.000.000.000VNĐ	01/01/2010
23	Công ty TNHH Nhựa Xuân Thắng	58/2009/HĐ ĐL NDA		6.000.000.000VNĐ	05/3/2010
24	Công ty Cổ Phần đầu tư Thành An	69/2009/HĐ ĐL NDA		1.000.000.000VNĐ	01/01/2010

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất

Bảng 12- Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng, giảm	9 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	215.978,51	281.821,03	30,49	302.694,05
Doanh thu thuần	160.158,72	216.549,09	35,21	232.577,43
Giá vốn hàng bán	122.369,91	160.879,18	31,47	180.903,71
Chi phí tài chính	8.103,57	11.638,25	43,62	12.019,43
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.776,93	18.683,12	291,11	19.685,20
Lợi nhuận khác	94,50	231,03	144,47	335,47
Lợi nhuận trước thuế	4.871,43	18.914,15	288,27	20.020,67
Lợi nhuận sau thuế	4.871,43	18.336,11	276,40	18.960,10
Tỷ lệ trả cổ tức	4%	14%		
Tỷ lệ LN trả cổ tức	82,11%	76,35%		

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Doanh thu thuần có sự gia tăng: Năm 2009 doanh thu đạt 216,55 tỷ đồng, tăng 35,21% so với năm 2008. Trong đó doanh thu từ các sản phẩm truyền thống vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định (năm 2009 tăng hơn 25% so với năm 2008), doanh thu từ các sản phẩm mới có mức tăng đột phá tiêu biểu là doanh thu của uPVC sản xuất tại Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á: Năm 2009 tăng hơn 66% so với cùng kỳ.

Cùng với sự gia tăng của doanh thu, các chi phí cũng gia tăng: Giá vốn hàng bán cũng tăng hơn 31,47%. Tuy nhiên, tốc độ tăng của giá vốn chậm hơn tốc độ gia tăng của doanh thu, là nguyên nhân làm cho lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2009 tăng 288,27% so với năm 2008. Có sự biến động của các chỉ tiêu như trên là do sự tác

động của các nhân tố cả thuận lợi lẫn khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009:

✦ **Những nhân tố thuận lợi:**

- Thương hiệu Nhựa Đông Á ngày càng được người tiêu dùng tin nhiệm sử dụng. Ngoài người tiêu dùng bình dân, các sản phẩm của Công ty còn được nhiều doanh nghiệp xây dựng lớn đưa sử dụng trong các công trình của mình. Cửa uPVC có lõi thép gia cường đã và đang có mặt tại những công trình lớn tại các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, TPHCM, nơi đòi hỏi yêu cầu khắt khe về Kỹ-Mỹ thuật của công trình.
- Nhờ sự cộng tác lâu dài với các nhà cung cấp nguyên liệu, Công ty luôn được báo trước các đợt tăng giảm giá nguyên vật liệu đầu vào để chủ động dự trữ và mua NVL hợp lý. Giảm đáng kể ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

✦ **Những nhân tố khó khăn:**

- Năm 2009, giá nguyên vật liệu (giá nhập khẩu bột nhựa) có xu hướng tăng, so với thời điểm đầu năm giá nguyên vật liệu cuối năm 2009 tăng khoảng trên 60% làm chi phí giá vốn tăng, gây khó khăn và làm giảm lợi thế cạnh tranh về giá của Công ty.
- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu về các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng và trang trí nội thất cũng tăng theo. Số lượng doanh nghiệp tham gia thị trường ngày càng nhiều, trong đó có các doanh nghiệp lớn như Eurowindow, Đồng Tâm, EBM ... làm cho tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu diễn ra năm 2008 đã dẫn tới đợt suy thoái kinh tế có quy mô lớn, ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hệ quả của nó là nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị suy giảm. Đồng thời giá cả các yếu tố đầu vào tăng mạnh khiến Công ty cũng như nhiều doanh nghiệp khác gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý chi phí (chi phí nguyên vật liệu, chi phí lãi vay...) ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Vị thế Công ty trong ngành

8.1. Tổng quan về ngành Nhựa Việt Nam

Chất dẻo hay còn gọi là nhựa hoặc polymer, xuất hiện từ lâu và được dùng làm vật liệu sản xuất nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác như điện, điện tử, viễn thông, giao thông, xây dựng...

Cùng với sự phát triển của khoa học, nhựa được ứng dụng rộng rãi và là vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống tương chừng như không thể thay thế như gỗ, kim loại, silicat v.v. Do đó ngành Nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống và trong nền kinh tế.

Là một bộ phận cấu thành của ngành Nhựa, lĩnh vực Nhựa xây dựng cũng có sự phát triển vượt bậc trong những năm qua. Trong những năm từ 1997 đến 2007, tốc độ phát triển của ngành Nhựa xây dựng trung bình mỗi năm đạt 25%. Năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tốc độ phát triển của ngành đã giảm sút đáng kể, tuy nhiên năm 2009 ngành cũng có sự tăng trưởng là 15%.

Không giống như các lĩnh vực khác, ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam hiện nay chủ yếu sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước với các dòng sản phẩm truyền thống như cửa nhựa, tấm ốp trần ... và dòng sản phẩm mới như cửa nhựa uPVC có lõi thép gia cường, tấm hợp kim nhôm Composite ...

Với sự phát triển của ngày càng năng động của nền kinh tế Việt Nam, tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu xây dựng các khu trung tâm, khu đô thị ... ngày một tăng sẽ làm tăng đáng kể nhu cầu của ngành Nhựa vật liệu xây dựng. Đây sẽ là động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành.

Bảng 13- Phân tích SWOT ngành công nghiệp Nhựa Việt Nam

Điểm mạnh	• Công nghệ sản xuất ngắn, vốn đầu tư không lớn, thu hồi vốn nhanh. • Khả năng thâm nhập thị trường tốt, có nhiều lợi thế so với sản phẩm nhập khẩu. • Chi phí nhân công rẻ.
Điểm yếu	• Tỷ lệ nguyên vật liệu nhập khẩu chiếm tới 80 - 90% khiến các doanh nghiệp trong ngành chịu tác động trực tiếp từ biến động giá nguyên liệu trên thế giới và rủi ro về tỷ giá. • Các công ty trong nước hiện chưa chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng sự phát triển của khoa học công nghệ vào phát triển sản phẩm mới. • Công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam còn lạc hậu so với các nước khác trong khu vực và trên thế giới dẫn tới sức cạnh tranh về giá của các sản phẩm là không cao. • Yếu tố con người là vấn đề then chốt trong sự phát triển của ngành. Nguồn nhân lực chất lượng cao ít là rào cản lớn nhất để các doanh nghiệp tiếp cận công nghệ cao và cải thiện quy mô sản xuất.
Cơ hội	• Được hưởng các chính sách bảo hộ của nhà nước như các chính sách về thuế, ưu đãi về vốn. • Sự phát triển của công nghệ sinh học sẽ là cơ hội cho ngành tạo danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng sản phẩm ngày càng cao. • Nhu cầu trong nước ngày càng cao, cộng với lợi thế cạnh tranh tốt, các sản phẩm của ngành hứa hẹn sẽ chiếm lĩnh thị trường của các loại nguyên liệu như gỗ, kim loại, silicat ...

Thách thức

- Nguyên vật liệu sản xuất chủ yếu là nhập khẩu. Sự biến động của giá cước vận tải, giá nguyên liệu, giá xăng dầu tăng cao sẽ là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp.
- Với việc Việt Nam gia nhập WTO, sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước sẽ bị cạnh tranh mạnh mẽ bởi các sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các sản phẩm đến từ Trung Quốc, Thái Lan. Ngoài ra, thói quen sử dụng hàng ngoại cũng là trở ngại lớn đối với các sản phẩm trong nước.
- Nhu cầu sản phẩm Nhựa kỹ thuật cao ngày càng tăng cũng sẽ là một thách thức đối với các doanh nghiệp trong ngành.

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Nhựa là ngành công nghiệp mới và là ngành có tốc độ phát triển cao. Trong kế hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa đến năm 2010, Chính phủ khuyến khích: Phát triển công nghiệp sản xuất nguyên liệu cho ngành nhựa, phát triển sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao, sản phẩm nhựa xuất khẩu phát triển công nghiệp xử lý phế liệu, phế thải ngành nhựa.

Ngành Nhựa vật liệu xây dựng là một bộ phận quan trọng trong ngành Nhựa. Với tốc độ phát triển trung bình những năm qua đạt khoảng 25%, đây là ngành đang có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định bậc nhất trong nền kinh tế. Các sản phẩm của ngành này phục vụ chủ yếu cho ngành xây dựng với các sản phẩm như cửa nhựa, cửa hợp kim nhôm, tấm ốp trần v.v. do đó, sự phát triển của ngành phụ thuộc lớn vào sự phát triển của ngành xây dựng. Tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, chiến lược đẩy mạnh phát triển hạ tầng cơ sở của Chính phủ sẽ tạo ra nguồn cầu rất lớn đối với ngành Nhựa vật liệu xây dựng.

Các sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay nhằm đáp ứng cho nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, thị trường trong nước đang có sự cạnh tranh quyết liệt của các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan... Xét về dài hạn, các doanh nghiệp trong nước mới là những người làm chủ thị trường, do:

- Chính phủ đang khuyến khích các doanh nghiệp trong nước chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào của ngành Nhựa, tạo sự chủ động về nguyên liệu, giảm sự phụ thuộc vào thị trường nguyên liệu thế giới, giảm rủi ro biến động giá và rủi ro hối đoái.
- Ngành Nhựa nằm trong danh mục những ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007 – 2010, tầm nhìn đến năm 2020, trong đó Chính phủ sẽ ưu tiên bố trí xây dựng nhà máy sản xuất, ưu tiên xúc tiến thương mại, ưu tiên nghiên cứu chuyển giao công nghệ sản xuất mới đối với các doanh nghiệp trong ngành.
- Các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, năng suất sản xuất ngày càng cao. Đây là những nhân tố làm giảm giá thành sản

phẩm, góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nhập khẩu. Ngoài ra, việc am hiểu thị trường nội địa cũng là một lợi thế không nhỏ đối với các doanh nghiệp trong nước.

8.3. Vị thế và lợi thế cạnh tranh của Công ty trong ngành

DAG là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm nhựa ở Việt Nam. Đối với từng nhóm sản phẩm Công ty có vị thế và lợi thế cạnh tranh riêng.

Đối với các sản phẩm truyền thống:

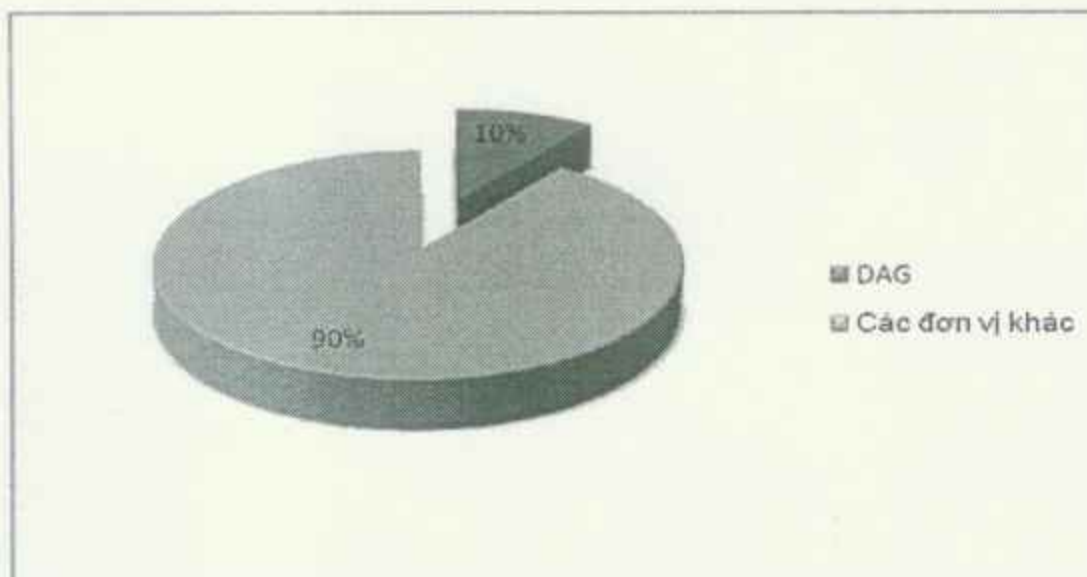
Các sản phẩm nhựa được Công ty sản xuất và cung cấp trên thị trường mang nhãn hiệu Đông Á như: Tấm ốp trần, tấm trần thả các loại, cửa nhựa tấm và cửa Pano, cửa xếp được phân phối và tiêu thụ rộng khắp cả nước. Trong nước có 2 doanh nghiệp Đài Loan, 3 doanh nghiệp Việt Nam cùng cung cấp nhóm sản phẩm này, Đông Á là doanh nghiệp Việt Nam uy tín số 1 với thị phần chiếm lĩnh 30% - 35% toàn quốc (số liệu thị phần doanh nghiệp cung cấp).

Lợi thế lớn nhất của Công ty đó là thương hiệu Nhựa Đông Á đã được người tiêu dùng biết tới và ưa thích sử dụng. Các sản phẩm của Công ty hướng tới nhóm khách hàng có thu nhập trung bình và thấp nên rất được thị trường các tỉnh ưa chuộng.

Đối với các sản phẩm mới:

Các sản phẩm mới của Công ty ngoài phát triển mạnh ở thị trường Hà Nội, đã phát triển ra thị trường các tỉnh thành, đặc biệt là thị trường thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Cửa nhựa uPVC có lõi thép gia cường: Hiện cả nước có gần 400 doanh nghiệp lắp ráp cửa nhựa uPVC, Công ty đứng thứ 2 về thị phần chỉ sau EuroWindows, ngoài ra Công ty còn có rất nhiều đối thủ cạnh tranh khác như: IBM, Đồng Tâm, Vinashin windows, Vinaconex, AustDoor, Sông Đà... So với các doanh nghiệp khác, Công ty có lợi thế lớn đó là: Trong 5 nguyên liệu đầu vào để lắp ráp cửa uPVC có lõi thép gia cường thì DAG đã sản xuất được 2 NVL chính (Thanh Profile và gioăng). Với lợi thế làm chủ về nguyên liệu đầu vào, các sản phẩm cửa nhựa uPVC có lõi thép gia cường của Công ty có ưu thế hơn về chất lượng cũng như giá cả, khả năng cung ứng cho thị trường.



Thanh Profile: Đây là nguyên liệu chính để lắp ráp cửa uPVC có lõi thép gia cường, đồng thời cũng được ứng dụng nhiều trong công nghiệp xây dựng dân dụng. Cả nước hiện có 7 doanh nghiệp có thể sản xuất được loại nguyên liệu này nhưng chỉ đáp ứng được 5% nhu cầu của toàn thị trường, 95% phải nhập khẩu từ Trung Quốc. Do đó, đối thủ lớn nhất của Công ty là các doanh nghiệp Trung Quốc. Mặc dù mới phát triển từ Quý III-2008 nhưng DAG đã dẫn đầu toàn thị trường về cung cấp thanh Profile. Công ty đang có chiến lược để chiếm lĩnh dần thị phần từ các doanh nghiệp Trung Quốc. 6 tháng đầu năm 2010, Công ty đã đầu tư xong và đưa vào sản xuất thêm 4 dây chuyền để cung ứng cho các doanh nghiệp lắp ráp cửa uPVC, kể cả Eurowindows cũng là một trong những khách hàng của DAG. So với các doanh nghiệp Trung Quốc, Công ty có những lợi thế hơn hẳn:

- DAG đang sử dụng công nghệ thanh đùn Profile của Đức được coi là hiện đại nhất hiện nay. Đảm bảo cho chất lượng các sản phẩm của Đông Á không thua kém các sản phẩm của Trung Quốc.
- Sự am hiểu về sản phẩm do Công ty cũng từng là người nhập khẩu và sử dụng sản phẩm để sản xuất.
- Lợi thế về chi phí vận chuyển, thuế xuất nhập khẩu, nhất là khả năng đáp ứng nhanh của Công ty. Hiện các doanh nghiệp Việt Nam muốn nhập khẩu thanh Profile từ Trung Quốc phải mất ít nhất 30 ngày từ khâu đặt hàng đến khi hàng chuyển về. Không những thế vì là nhập khẩu nên các doanh nghiệp Việt Nam phải đặt hàng với khối lượng lớn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn lưu động.

Tầm nhựa PP công nghiệp: Toàn thị trường có 4 doanh nghiệp Việt Nam cung cấp sản phẩm này, trong đó Công ty chiếm thị phần chủ yếu ở miền Bắc về sản xuất và phân phối, trong miền Nam có 3 doanh nghiệp cung cấp. Công ty có lợi thế hơn hẳn các doanh nghiệp khác nhờ nguồn nguyên liệu đầu vào chủ động và hệ thống phân phối có sẵn, là điều kiện để giảm chi phí sản xuất và chi phí vận chuyển, có thể cung cấp một mức giá cạnh tranh hơn.

Bạt Hi-Flex: Đối thủ lớn nhất của Công ty là các doanh nghiệp Trung Quốc, ngoài ra trong miền Nam cũng có 1 doanh nghiệp cung cấp sản phẩm này. Nhưng với lợi thế hệ thống phân phối và những mối quan hệ sẵn có, Công ty đang dần chiếm lĩnh thị phần của các doanh nghiệp Trung Quốc.

- DAG có một lợi thế không phải doanh nghiệp nào cũng có đó là dây chuyền sản xuất hiện đại, được đầu tư đồng bộ, linh động cho phép Công ty có thể đa dạng hóa sản phẩm, không ngừng đổi mới để tạo ra những loại vật liệu mới, có tính ứng dụng cao hơn, khả năng sinh lời tốt hơn. Cùng với thương hiệu mạnh và hệ thống phân phối rộng khắp cả nước là điều kiện tốt để thâm nhập và mở rộng thị trường.
- Ngoài các sản phẩm tự sản xuất, DAG luôn đi trước sự phát triển của nhu cầu xã hội về các sản phẩm vật liệu xây dựng và quảng cáo. Để giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp, ban đầu công ty trực tiếp nhập khẩu và phân phối, khi có thị trường tiến tới tự chủ trong việc sản xuất.

- Công ty cũng nhập khẩu các sản phẩm vật liệu phục vụ cho ngành quảng cáo như SIMILI, Đề can, Giấy in Mica, fomex... có xuất xứ từ Trung Quốc, Đài Loan với số lượng lớn và chiếm giữ thị phần lớn về ngành vật liệu quảng cáo tại miền Bắc.
- DAG là một doanh nghiệp đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển nên tiềm năng phát triển còn nhiều, DAG đang hướng đến những sản phẩm mới, công nghệ mới đây là những sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao hơn, tiềm năng tăng trưởng tốt hơn các sản phẩm truyền thống. DAG đã xây dựng được thương hiệu nhất định trên thị trường và đang mở rộng thị trường xuống phía Nam và xuất khẩu, đồng thời mở rộng, khai thác hết hạ tầng tại Hà Nam.

8.4. Những thách thức đối với Công ty

- ⚡ Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty sản xuất trong nước và các doanh nghiệp Nhựa đến từ Trung Quốc, Đài Loan vốn nổi tiếng trên toàn thế giới về các sản phẩm nhựa.
- ⚡ Thói quen tiêu dùng của người Việt là ưa chuộng hàng nhập khẩu cho dù chất lượng của các sản phẩm nhựa sản xuất trong nước không hề thua kém, giá cả cạnh tranh hơn.

8.5. Những cơ hội phát triển

- ⚡ Chính phủ đã thông qua kế hoạch đầu tư khoảng 1 tỷ đô la để hỗ trợ việc xây dựng và cải tạo nhà máy sản xuất nguyên liệu thô như PVC và PP để có thể đáp ứng 50% - 60% nhu cầu nguyên liệu thô của ngành nhựa. Tăng tỷ lệ nội địa hóa nguyên vật liệu lên 50%, dần thay thế nguyên liệu nhập khẩu.
- ⚡ Quá trình đô thị hoá tại các tỉnh thành trong cả nước đang diễn ra rất nhanh nên nhu cầu sử dụng các sản phẩm vật liệu xây dựng nói chung tăng cao. Nhu cầu các sản phẩm nhựa phục vụ trang trí nội ngoại thất cho ngành xây dựng theo đó cũng tăng lên.
- ⚡ Ứng dụng các sản phẩm nhựa trong ngành xây dựng ngày càng yêu cầu cao hơn về thẩm mỹ và chất lượng. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp biết đi trước thị trường, nắm bắt công nghệ mới, tạo ra các loại vật liệu mới với các tính năng ưu việt hơn.

8.6. Định hướng phát triển của Công ty

⚡ Phát triển nguồn nhân lực

- Trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt, có tài có đức và yêu nghề.
- Tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, nắm vững các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2000.
- Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần thu hút và giữ nhân tài, kích thích sáng tạo ý tưởng mới trong mọi lĩnh vực hoạt động, gia tăng năng suất lao động,

đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí v.v..., nhằm gia tăng thị phần và lợi nhuận.

✦ **Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư**

- Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới chủ yếu tập trung vào nhóm sản phẩm mới: Cửa uPVC có lõi thép gia cường, thanh Profile, bạt Hi-Flex và tấm PP công nghiệp...
- Tiếp tục hoàn thiện 2 nhà máy sản xuất tấm nhôm composite và cửa hợp kim nhôm và vách kính dựng giấu đồ. Dự kiến Quý III-2010 có thể đưa sản phẩm vào thị trường.
- Không ngừng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, phấn đấu phát triển thành một tập đoàn đa ngành với sản phẩm đa dạng.
- Nâng cao công suất sản xuất bột nhựa và thanh Profile, không những chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất, Công ty còn cung ứng được nguyên liệu cho các doanh nghiệp khác trong ngành.
- Công ty đã có một bước tiến chiến lược khi khánh thành nhà máy cửa uPVC có lõi thép gia cường DAG tại khu công nghiệp Tân Tạo, Hồ Chí Minh. Đây là bước đệm để các sản phẩm của DAG tiếp cận thị trường phía Nam và tiến tới xuất khẩu sang các nước bạn.

8.7. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước.

Theo quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010 của Bộ Công nghiệp, ngành Nhựa Việt Nam sẽ phát triển thành một ngành kinh tế mạnh, sử dụng tối đa nguyên liệu sản xuất trong nước, sử dụng công nghệ vật liệu mới, phát triển sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu trong nước và tăng sản lượng xuất khẩu, tăng nguồn thu cho ngân sách, hội nhập vững chắc vào kinh tế khu vực và thế giới. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất các sản phẩm nhựa chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động

Tính đến ngày 30/06/2010, DAG có tổng cộng 460 CB-CNV. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

Bảng 14- Cơ cấu lao động

TT	Chỉ tiêu	Số người	Tỷ trọng %
	Phân theo trình độ học vấn		
1	Lao động có trình độ trên đại học, đại học và cao đẳng	110	24
2	Lao động có trình độ trung cấp	50	10,9
3	Công nhân kỹ thuật	100	21,7
4	Lao động phổ thông khác	200	43,4
	Tổng số	460	100
	Phân theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	120	26
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	240	52
3	Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	100	22
	Tổng số	460	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

9.2. Chính sách với người lao động

Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Với cán bộ văn phòng và các bộ phận không trực tiếp sản xuất, công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5.5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp là cả 7 ngày trong tuần, 24 giờ mỗi ngày, được chia thành 2 ca (ca 1 từ 7h sáng – 7h tối, ca 2 từ 7h tối đến 7h sáng). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có những đãi ngộ thỏa đáng: tiền công làm việc ngày thứ 7 tính theo hệ số 1.5, ngày chủ nhật tính theo hệ số 2, các ngày lễ, tết tính theo hệ số 3.
- **Nghỉ phép, nghỉ tết, nghỉ lễ:** Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại công ty từ 12 tháng trở lên, được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 5 năm làm việc, nhân viên được cộng thêm một ngày nghỉ phép.
- **Nghỉ ốm, thai sản:** Nhân viên được nghỉ ốm 3 ngày trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 - 05 tháng với chế độ bảo hiểm đúng theo quy định do Bảo hiểm xã hội chi trả, còn được hưởng thêm 50% lương theo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- **Tuyển dụng:** Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng rõ ràng, tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và lao động phổ thông trên địa bàn. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, đặc biệt ngành nhựa hiện nay rất cần đội ngũ lao động có trình độ kỹ thuật cao.
- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt là đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Điều này, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, vừa thu hút được lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ISO 9001: 2000. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo tập trung, đào tạo kèm cặp, gửi đào tạo bên ngoài. Công ty sẽ hỗ trợ từ 50 - 100% kinh phí cho các trường hợp lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng liên quan ... phù hợp với nghề nghiệp và được Công ty phê duyệt. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: cử đi đào tạo trong và ngoài nước (Trung Quốc), đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện, mời chuyên gia nước ngoài về hướng dẫn cho đội ngũ kỹ thuật nắm bắt công nghệ mới...

Các chính sách và chỉ tiêu tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực được Công ty lên kế hoạch đầu mỗi năm hoặc theo nhu cầu đột xuất của công việc.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ trên thành tích của từng cá nhân và tập thể trong việc thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến cải tiến công việc. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ thưởng

lương vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm, xã hội, bảo hiểm y tế được công ty trích nộp đúng theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 cho toàn thể CBCNV.
- **Phụ cấp trách nhiệm:** Công ty có chính sách phụ cấp theo trách nhiệm công việc, phụ cấp điện thoại cho các cán bộ cao cấp, phụ cấp độc hại cho những người phải làm việc trong môi trường thường xuyên tiếp xúc hóa chất độc hại...

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh những năm tiếp theo. Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai.

Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

- Năm 2008: 0%
- Năm 2009: 14%
- Dự kiến mức trả cổ tức 2010 - 2012: Trên 20% phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- **Trích khấu hao TSCĐ** được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	04 – 05

- Mức lương bình quân:**

Mức thu nhập bình quân của Công ty năm 2009 là 3.800.000 đồng/người/tháng và ở mức trung bình khá so với các doanh nghiệp cùng ngành, cùng địa bàn hoạt động.

- Thanh toán các khoản nợ tới hạn:**

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ quá hạn, khả năng trả nợ Ngân hàng của công ty đang trong tình trạng tốt và đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 15 - Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Thuế GTGT	1.276.418.378	329.126.434	1.178.354.515
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	142.960.274	123.577.269	319.479.642
Thuế thu nhập DN	-	723.241.596	496.891.298
Thuế thu nhập Cá nhân	271.393.200	139.529.012	285.839.860
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	1.690.771.852	1.315.474.311	2.280.565.315

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Các loại thuế phải nộp theo Luật định Công ty đã thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng các quy định hiện hành.

- Trích lập các quỹ theo luật định:**

Theo Điều lệ Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Bảng 16 – Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	30/09/2010
Lợi nhuận	5.777.178.689	18.986.700.182	20.831.770.957
Quỹ đầu tư phát triển	914.988.003	1.479.619.103	2.441.189.359
Quỹ dự phòng tài chính	457.494.002	1.022.125.102	1.983.695.358
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.059.492.481)	(1.976.966.331)	(2.709.959.706)

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

- **Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất**

Bảng 17 - Nợ phải trả trong năm 2008, 2009 và 30/09/2010

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	30/09/2010
Nợ ngắn hạn	92.201.208.200	144.596.345.992	161.299.547.149
Nợ dài hạn	17.687.130.917	17.712.700.503	17.886.239.368
Tổng cộng	109.888.339.117	162.309.046.495	179.185.786.517

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Trong đó, chi tiết các khoản vay Ngân hàng, tổ chức tài chính của Công ty năm 2008, năm 2009 và 30/09/2010 như sau:

Bảng 18 – Chi tiết các khoản vay Ngân hàng, tổ chức tài chính của Công ty

TT	TÊN TÀI KHOẢN	30/09/2010	31/12/2009	31/12/2008
	Vay ngắn hạn			
1	Sở giao dịch ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	-	16.822.798.512	44.132.959.717
2	Ngân hàng TMCP Quân đội	83.190.841.414	41.786.658.653	-
3	Ngân hàng Tiên Phong	15.119.564.077	13.430.487.130	-
4	Ngân hàng Á Châu	547.458.845	6.330.838.027	-

5	Ngân hàng Ngoại thương VN	14.574.179.315	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả				
1	Sở giao dịch ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	-	-	13.496.239.157
Nợ dài hạn tổ chức tài chính				
1	Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease	37.673.154	75.283.632	151.898.003

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

• **Tình hình công nợ hiện nay:**

Bảng 19- Tình hình công nợ phải thu năm 2008, 2009 và 30/09/2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Phải thu từ khách hàng	38.434.272.480	54.503.546.996	31.305.996.430
Trả trước cho người bán	8.724.724.135	4.496.869.502	11.996.683.300
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu khác	22.050.984.692	15.706.846.063	1.365.873.956
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(156.865.806)	(156.865.806)
Tổng cộng	69.209.981.307	74.550.396.755	44.511.687.880

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Bảng 20- Tình hình công nợ phải trả năm 2008, 2009 và 30/09/2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Phải trả người bán	16.252.495.468	41.514.917.763	17.903.270.766
Người mua trả tiền trước	10.523.502.740	20.411.505.290	19.882.429.382
Phải trả công nhân viên	1.912.507.417	1.591.078.413	1.631.469.039

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.690.771.852	1.315.474.311	2.280.565.315
Các khoản phải trả khác	3.789.330.324	948.502.281	5.665.109.177
Dự phòng trợ cấp việc làm	-	-	-
Tổng cộng	51.795.738.718	83.329.178.561	17.751.239.368

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/09/2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,12	1,13	1,09
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,83	0,54	0,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,51	0,58	0,59
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu ^a	1,04	1,36	1,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/HTK bình quân)	4,56	2,88	1,70
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,74	0,77	0,77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,030	0,085	0,082
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,045	0,151	0,150
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	0,023	0,065	0,063
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,030	0,086	0,085

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Nhìn chung, các hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty các năm đều lớn hơn 1, và được cải thiện qua các năm: Năm 2008 là 1,12, năm 2009 là 1,13 và 9 tháng đầu năm 2010 là 1,09. Điều này chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty khá tốt.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty các năm đều nhỏ hơn 1 và có xu hướng giảm chứng tỏ cơ cấu hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản của Công ty. Mặt khác, trước biến động giá cả nguyên liệu đầu vào, tỷ trọng hàng tồn kho trong tổng tài sản tăng lên do Công ty phải tăng dự trữ hàng tồn kho.

Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu của Công ty được giữ ổn định qua các năm ở mức khá an toàn. Dù Công ty liên tục có các dự án mở rộng dây chuyền sản xuất nhưng Công ty vẫn đảm bảo được khả năng tự chủ về mặt tài chính cân bằng với đòn bẩy tài chính.

Về các chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty qua các thời kỳ cũng đều có xu hướng tăng nhẹ. Đặc biệt chỉ tiêu khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tăng mạnh (năm 2009 tăng gấp 3 lần so với năm 2008).

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu
1	Ông Nguyễn Bá Hùng	Chủ tịch HĐQT	1971	011660284
2	Bà Trần Thị Lê Hải	Phó chủ tịch HĐQT	1972	011629609
3	Bà Nguyễn Thị Tính	Thành viên HĐQT	1958	010418699
4	Ông Marume	Thành viên HĐQT	1948	TG7778044
5	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên HĐQT	1982	012079641

1. Ông: Nguyễn Bá Hùng – Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/04/1971
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	011660284
Nơi cấp	Công an Hà Nội
Ngày cấp	13/09/2006
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Từ Liêm – Hà Nội

Địa chỉ thường trú	Số 41 – Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.3787 0788 – 0913 326 666
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - ĐH Thương mại Hà Nội
Quá trình công tác	- Từ 1990-1992: Kinh doanh; Thành lập Tổ hợp sản xuất, trang trí nội thất. - Từ 1993-2000: Vừa sản xuất và kinh doanh thêm các mặt hàng xây dựng và trang trí nội thất; Chủ tổ hợp sản xuất. - Đầu năm 2001: Giám đốc công ty TNHH Hùng Phát. Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất Nhựa Đông Á. - Cuối năm 2001: Giám đốc công ty TNHH Thương mại – Sản xuất Nhựa Đông Á - Từ năm 2004: Được bầu là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì – Hà Nội nhiệm kỳ 17. - Từ 2005 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á; Theo học chương trình nâng cao quản lý doanh nghiệp tại Nhật Bản.
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Cổ phần sở hữu cá nhân	3.642.500 cổ phần, chiếm 36,425% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan	- Vợ: Trần Thị Lê Hải Số cổ phần nắm giữ đại diện cho công ty TNHH Hùng Phát: 2.892.500 cổ phần, chiếm 28,925% vốn điều lệ. Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần - Chị: Nguyễn Thị Tính Số cổ phần nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

2. Bà: Trần Thị Lê Hải – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/01/1972
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	011629609
Nơi cấp	Công an Hà Nội
Ngày cấp	30/10/2000
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ứng Hòa – Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 41 – Hàng Nón – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.3787 0788 – 0913 329 999
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - ĐH Ngoại Thương
Quá trình công tác	- Từ 1990-1993: Kinh doanh - Từ 1993-1999: Tham gia quản lý doanh nghiệp tư nhân tại số 05 Hàng Nón – Hà Nội. - Từ 2000-2002: Giám đốc công ty TNHH Hùng Phát; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH TMSX Nhựa Đông Á. - Từ 2002-2006: Giám đốc Công ty TNHH Hùng Phát, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH TMSX Nhựa Đông Á. - Từ 2004: Theo học chương trình Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Ngoại Thương. - Từ 2006 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á; Theo học Chương trình nâng cao quản lý doanh nghiệp tại Nhật Bản.
Chức vụ hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Phó chủ tịch HĐQT Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng thành viên, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Thương mại Hùng Phát
Cổ phần sở hữu cá nhân	Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan	- Ông: Nguyễn Bá Hùng Số cổ phần nắm giữ: 3.642.500 chiếm 36,425% vốn điều lệ - Anh/ Chị/ Em: • Chị Trần Thị Lê Hà Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ. • Anh Trần Lê Quân Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

3. Ông: Marume Mitsuo

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/04/1948
Nơi sinh	Tokyo
Hộ chiếu	TG7778044
Nơi cấp	Tokyo
Ngày cấp	20/09/2005
Quốc tịch	Nhật Bản
Dân tộc	Nhật Bản
Quê quán	Etchujima 1-3-1101, Koto-ku, Tokyo, Japan
Điện thoại liên lạc	+81-3-5275-2271
Trình độ văn hóa	Cao Đẳng Thương mại
Trình độ chuyên môn	Không
Quá trình công tác	- Từ 1979-2003: Chủ tịch Công ty Marume Exim. - Từ 1989-2002: Giám đốc Tập đoàn phát triển Jakarta. - Từ 2003 đến nay: Giám đốc World Link Japan, INC.

Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Giám đốc World Link Japan, INC
Cổ phần sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện cho Japan Vietnam Growth Fund LP	500.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

4. Bà: Nguyễn Thị Tính

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/04/1958
Nơi sinh	Hà Nội
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	010418699
Nơi cấp	Công an Hà Nội
Ngày cấp	18/09/2006
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Từ Liêm – Hà Nội
Điện thoại liên lạc	04.3787 0788
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 1964: Học tập tại các Trường PTCS và PTTH tại Hà Nội. - Từ 1990-2000: Cùng góp vốn kinh doanh. Thành lập Tổ hợp sản xuất, trang trí nội thất tại Số 5 - Hàng Nón - Hà Nội. - Đầu năm 2001-2006: Công tác tại Phòng TCKT - Công ty TNHH Thương Mại - Sản xuất Nhựa Đông Á.

	- Từ 2006-2008: Kế toán tổng hợp - Công ty TMDV Hùng Phát. - Từ 2009 – nay: Phó GD Công ty phụ trách tài chính – Công ty TNHH V&H Việt Nam.
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó GD Công ty phụ trách tài chính – Công ty TNHH V&H Việt Nam
Cổ phần sở hữu cá nhân	15.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan	- Con: Ngô Mạnh Quân Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ. - Con: Ngô Mạnh Tùng Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ. - Em trai: Nguyễn Bá Hùng Số cổ phần nắm giữ 3.642.500 cổ phần, chiếm 36,425% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với công ty	0
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

5. Ông Nguyễn Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực

Giới tính	Nam
Số CMND	012079641 cấp ngày 20/11/1997 tại CA TP.Hà Nội
Ngày sinh	19/12/1982
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P1701, 17T10 Trung Hòa – Nhân Chính – Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04.3787 0788
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác	- Từ 4/2003 – 10/2003: Kế toán viên Công ty

TNHH TMSX Nhựa Đông Á.

- Từ 10/2003 – 10/2004: Trợ lý nhân sự Ban giám đốc
- Từ 11/2004 – 12/2006: Trợ lý tài chính Ban Giám đốc Công ty.
- Từ 1/2007 – 5/2007: Thư ký Chủ tịch HĐQT, Trợ lý tài chính Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á.
- Từ 6/2007 – 6/2008: Thành viên Ban kiểm soát nội bộ, Thư ký Chủ tịch HĐQT.
- Từ tháng 07/2008 đến 12/2008: Q.Trưởng Ban KSNB, Thư ký Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á.
- Từ tháng 01/2009–nay: Q.Trưởng Ban KSNB, Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á. Từ 19/8/2010 đến nay, kiêm chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực.

Chức vụ công tác hiện nay

Ủy viên HĐQT, Q. Trưởng Ban KSNB, Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á.

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác

Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)

Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân

5.000 (chiếm 0,05% Vốn điều lệ)

Số cổ phần đại diện cho nhà nước

0

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:

0

Các khoản nợ đối với Công ty

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty

Không có

12.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Bà Trần Thị Lê Hải	Tổng Giám đốc	1972	011629609
2	Ông Nguyễn Việt Sơn	Phó Tổng Giám đốc Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc nhà máy Công ty TNHH SMW	1977	131349186
3	Ông Lê Cao Long	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập	1976	100759688

		đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á		
4	Ông Nguyễn Phú Thắng	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc – Công ty TNHH Nhựa Đông Á	1968	011421905
5	Ông Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Trưởng ban kiểm soát nội bộ, người ủy quyền công bố thông tin	1982	012079641

1. Bà: Trần Thị Lê Hải – Tổng Giám đốc (Lý lịch đã nêu ở trên)

2. Ông: Nguyễn Việt Sơn – Phó tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Số CMND	131349186 cấp ngày 18/3/2002 tại CA Phú Thọ
Ngày sinh	5/2/1977
Nơi sinh	Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sơn Tĩnh – Sông Thao – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Nông Trang – Việt Trì – Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04.3787 0788
Trình độ học vấn	Kỹ sư Cơ Khí
Quá trình công tác	- Từ 2002 – 2004: Học tập và làm việc tại Nhật Bản. - Từ 2005 – 2008: Làm việc cho Công ty TNHH Mitsubishi Việt Nam. - Từ 2009 – 2010: Giám đốc Nhà máy Công ty TNHH Thiên Hòa An. - Từ 04/2010 đến nay: Giám đốc Nhà máy Ngọc Hồi, Công ty TNHH SMW thuộc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á. - Từ 07/2010 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc Nhà máy Ngọc Hồi, Công ty TNHH

SMW.

Chức vụ công tác hiện nay	Phó tổng giám đốc Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc Nhà máy Ngọc Hồi, Công ty TNHH SMW.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0 CP
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

3. Ông: Lê Cao Long – Phó tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Số CMND	100759688 cấp ngày 26/6/1999 tại CA Quảng Ninh
Ngày sinh	27/02/1976
Nơi sinh	Quảng Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	Tổ 1, khu 4D, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan	04.3787 0788
Trình độ học vấn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	- Từ 2001 – 12/2003: Nhân viên phòng KHVT Chi nhánh Tổng Công ty XDCTGT 5 tại Quảng Ninh. - Từ 2004 – 11/2006: Trưởng phòng Dự án, pháp chế và Đổi mới doanh nghiệp Công ty 508 – Tổng Công ty XDCTGT 5.

- Từ 2000 – nay: Luật sư Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, Trưởng Văn phòng luật sư Tân Long.
- Từ 04/2010 đến nay: Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á.
- Từ 07/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á.

Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0 CP
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

4. Ông: Nguyễn Phú Thắng – Phó tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Số CMND	011421905 cấp ngày 03/07/2008 tại CA Hà Nội
Ngày sinh	14/01/1968
Nơi sinh	Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04.3787 0788
Trình độ học vấn	Kỹ sư Chế tạo máy

Quá trình công tác

- Từ 1998 – 2002: Quản đốc phân xưởng Công ty TNHH TMSX Nhựa Đông Á.
- Từ 2002 – 2006: Phó Giám đốc Công ty TNHH TMSX Nhựa Đông Á.
- Từ 2007 – 6/2010: Giám đốc nhà máy – Công ty TNHH Nhựa Đông Á trực thuộc Tập đoàn Đông Á.
- Từ 07/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc nhà máy – Công ty TNHH Nhựa Đông Á trực thuộc Tập đoàn Đông Á.

Chức vụ công tác hiện nay

Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á kiêm Giám đốc nhà máy – Công ty TNHH Nhựa Đông Á trực thuộc Tập đoàn Đông Á

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác

Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)

Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân

Không

Số cổ phần đại diện cho nhà nước

Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty

Không có

5. Ông Nguyễn Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc thường trực: (Lý lịch đã nêu ở trên)

12.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông Trịnh Văn Toàn	Trưởng Ban Kiểm Soát	1969	011369213
2	Ông Phan Việt Hùng	Thành viên Ban Kiểm Soát	1981	183275883
3	Bà Phạm Thị Thúy Hà	Thành viên Ban Kiểm Soát	1977	18212587

1. Ông Trịnh Văn Toàn – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Số CMND	011369213 cấp ngày 05/8/1999 tại CA TP. Hà Nội
Ngày sinh	31/12/1969
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Số 5, ngõ 20, phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04.3787 0788
Trình độ học vấn	Kiểm toán viên
Quá trình công tác	- Từ 1996 – 1998: Kiểm toán viên - Công ty kiểm toán VACO - Từ 1998 – 2001: Kiểm toán viên chính - Công ty kiểm toán VACO - Từ 2001 – nay: Chủ nhiệm kiểm toán - Công ty kiểm toán VACO
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ nhiệm kiểm toán - Công ty kiểm toán VACO
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	0 CP
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	0 CP
Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

2. Ông: Phan Việt Hùng – Thành viên BKS

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/08/1981

Nơi sinh	Xã Thịnh Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh
CMND	183275883
Nơi cấp	Công an Hà Tĩnh
Ngày cấp	07/07/2003
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Thịnh Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.
Địa chỉ thường trú	36 Quốc Tử Giám – Quận Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0989 091 432
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính – Tín dụng
Quá trình công tác	- Từ tháng 10/2003 – 02/2004: Chuyên viên tín dụng – NH TMCP Quốc tế Việt Nam - Từ 03/2004 – 09/2004: Chuyên viên tín dụng – NH ĐTP TVN – CN Hà Thành - Từ 09/2004 – 08/2007: Chuyên viên tín dụng – Sở giao dịch BIDV - Từ 09/2007 – 11/2007: Trưởng Bộ phận Phân tích - Phòng Phân tích đầu tư Công ty CK Tràng An - Từ 11/2007 – nay: Trưởng bộ phận phân tích cổ phiếu Công ty Asianvantage Global Ltd.
Chức vụ hiện tại	Ủy viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng bộ phận phân tích cổ phiếu Công ty Asianvantage Global Ltd.
Cổ phần sở hữu cá nhân	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan	0
Các khoản nợ đối với công ty	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không có

3. Bà: Phạm Thị Thúy Hà – Thành viên BKS

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	05/03/1977
Nơi sinh	Thành phố Vinh – Nghệ An
CMND	18212587
Nơi cấp	CA tỉnh Nghệ An
Ngày cấp	13/05/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	15 Ngõ 422 Trương Định – Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0989122393
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 2000 – 2004: Kế toán thuế, Kế toán tổng hợp Công ty TNHH sản xuất và tiêu dùng Bình Tiên (Biti's) - Từ 2004 – 2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH TM & XNK Vinhmax thuộc Tổng công ty Ô tô Việt Nam - Bộ GTVT. - Từ 2005 – 2006: Kế toán trưởng Công ty CP XNK nông lâm sản thực phẩm Đông Nam Á. - Năm 2007: Kế toán trưởng Công ty CP Truyền thông Sara. Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Vietnamnet.
Chức vụ hiện tại	Ủy viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Vietnamnet
Cổ phần sở hữu cá nhân	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người có liên quan	0
Các khoản nợ đối với công ty	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty Không có

12.4. Kế toán trưởng:

Bà Lưu Thị Thúy Hiền - Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	27/10/1979
Nơi sinh	Hà nội
CMND	011891141
Nơi cấp	Công an TP Hà nội
Ngày cấp	20/4/1998
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lưu xá, Văn Mỹ, Hưng yên
Địa chỉ thường trú	Số 11 Thiên Quang
Điện thoại liên lạc	0912 122272
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác:	- Từ 2001 đến 2002 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thương mại Duy thành - Từ 2003 đến 2007 : Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH TMSX Nhựa Đông Á - Từ 2007 đến 6/2010: Phó Trưởng Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á - Từ tháng 07/2010 : Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á
Chức vụ hiện tại :	Kế toán trưởng Công ty CP Tập Đoàn Nhựa Đông Á
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	không có
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	không có

13. Tài sản

Bảng 22- Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/09/2010

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	113.502.918.636	32.204.900.044	81.298.018.592
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	44.388.149.183	6.021.815.307	38.366.333.876
Máy móc thiết bị	61.784.912.129	17.899.052.962	43.885.859.167
Phương tiện vận tải	6.477.184.110	7.779.828.314	(1.302.644.204)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	852.673.214	504.203.462	348.469.752
Tài sản cố định thuê tài chính	228.656.869	79.292.209	149.364.660
Tài sản cố định vô hình	407.819.466	268.655.504	139.163.962
Phần mềm tin học	387.972.800	252.943.530	135.029.270
Hệ thống quản lý chất lượng	19.846.666	15.711.974	4.134.692
Tổng cộng	113.910.738.102	32.473.555.548	81.437.182.554

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010)

Tổng diện tích đất đai 88.011 m²

Bảng 23- Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 30/09/2010

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời hạn (năm)
1	Tầng 6 tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, Hà Nội	274	5 (kể từ 04/2007)
2	Nhà máy Khu CN Châu Sơn	70.150	50 (kể từ 12/10/2005)
3	Nhà máy Khu CN Ngọc Hồi	10.081	50 (kể từ 16/12/2005)
4	Nhà máy Khu CN Tân Tạo	6.546	50 (kể từ 07/2007)
5	Km14 Thanh Trì – Hà Nội	1440	Đất do Công ty sở hữu theo giấy xác nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất ngày 12/06/2007

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2012

Bảng 24 - Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2012

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2009	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2010	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2011
Vốn chủ sở hữu	154.544.822.361	27,21%	228.502.975.257	47,9%	235.250.168.835	2,95%
Vốn điều lệ	125.000.000.000	25,00%	175.000.000.000	40,0%	175.000.000.000	0,00%
Doanh thu thuần	288.745.000.000	33,34%	435.413.000.000	50,8%	582.521.000.000	33,79%
Giá vốn hàng bán	199.507.080.000	24,01%	291.370.530.000	46,0%	376.499.950.000	29,22%
Lợi nhuận gộp	89.237.920.000	60,30%	144.042.470.000	61,4%	206.021.050.000	43,03%
Lợi nhuận sau thuế	23.125.000.000	26,12%	38.500.000.000	66,5%	45.500.000.000	18,18%
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	8,01%		8,84%		7,81%	
Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	15,0%		16,8%		19,3%	
Tỷ lệ cổ tức	14,8%		17,6%		20,8%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,0%		80,0%		80,0%	

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

Kế hoạch cổ tức và lợi nhuận trên của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh những năm trước và tính toán khả năng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới của các công ty thành viên, đồng thời dựa trên các dự báo nhu cầu thị trường, khả năng tăng trưởng doanh thu của từng dòng sản phẩm. Cụ thể:

- Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á (Công ty mẹ): Doanh thu của Công ty mẹ đến từ các hoạt động kinh doanh sản phẩm của các công ty con và là nhà phân phối cho một

số công ty khác. Dựa trên nhu cầu của thị trường, doanh thu của Công ty mẹ được dự báo năm 2010 sẽ tăng 15% so với năm 2009 và các năm sau tăng trưởng trên 20%.

- Công ty TNHH Nhựa Đông Á (sản xuất sản phẩm truyền thống và thanh Profile, bạt Hiflex, tấm PP công nghiệp, gioăng): Công ty được dự báo tốc độ tăng trưởng doanh thu trong giai đoạn 2010-2012 từ 30%-40%, tăng trưởng lợi nhuận 30%-50%. Có sự tăng trưởng trên là do bắt đầu từ năm 2010, sản phẩm mới như thanh Profile, bạt Hi-Flex và tấm PP công nghiệp bắt đầu tạo ra doanh thu cho Công ty. Thanh Profile được dự báo tăng trưởng doanh thu khoảng 200%, tấm PP công nghiệp và bạt Hi-Flex: dự kiến tăng khoảng 300%.

- Công ty TNHH MTV SMW và công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á: Đây là 2 công ty chuyên sản xuất cửa uPVC có lõi thép gia cường, riêng Công ty TNHH Nhựa Đông Á còn có thêm mảng phân phối các sản phẩm khác của Công ty vào thị trường miền Nam. Doanh thu của 2 công ty này cũng được ước tính tăng trưởng từ 30%-35% mỗi năm, dựa chủ yếu vào tốc độ tăng trưởng doanh thu của sản phẩm cửa uPVC có lõi thép gia cường được dự báo tăng 170%.

Ngoài ra, Công ty còn có 2 dự án nhà máy sản xuất tấm nhôm composite và nhà máy cửa hợp kim nhôm & vách kính dựng giấu đồ, dự kiến Quý III-2010 sẽ đi vào hoạt động và chính thức cung cấp sản phẩm ra thị trường. Đây là 2 sản phẩm mới được kỳ vọng sẽ tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty trong những năm sắp tới.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng và cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.000.000 cổ phần

Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Tỷ lệ phát hành: 10 : 1 (Mười cổ phần cũ được mua thêm một cổ phần mới)

Nguyên tắc làm tròn: Làm tròn đến hàng đơn vị để xác định số cổ phiếu cổ đông được mua

- Phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 250.000 cổ phần

Đối tượng phát hành: cán bộ công nhân viên trong danh sách lựa chọn

Giá phát hành: 12.700 đồng/cổ phần

Tiêu chí lựa chọn:

Đợt phát hành này được áp dụng cho:

- CBNV có đủ 01 năm ký hợp đồng lao động dài hạn với Công ty mà chưa được mua cổ phần tại Công ty hoặc đã được mua với số lượng thấp hơn tiêu chuẩn mà cán bộ đó được mua theo chính sách.
- Một số CBNV nắm giữ các chức danh quản lý có năng lực mới chuyển về làm việc tại Công ty.
- Là cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp lớn cho sự phát triển của Công ty trong năm 2009.
- Số lượng cổ phần mỗi cán bộ nhân viên được mua theo chương trình được xác định theo các tiêu chí sau:
 - Cấp bậc của cán bộ nhân viên;
 - Thâm niên công tác;

- Số lượng cổ phần đã mua hoặc đã được xét quyền mua năm 2007;
- Điểm hiệu quả công việc của nhân viên trong năm 2009 (xác định trên cơ sở định lượng đo lường hiệu quả công việc thực tế) (nếu có, để xét đặc cách mua thêm hoặc xét mua ngoài quy định);
- Số lượng cổ phần đặc cách mua thêm không lớn hơn 20% số cổ phần được mua theo chính sách này;

• **Phát hành cho cổ đông chiến lược**

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.250.000 cổ phần

Đối tượng phát hành: cổ đông chiến lược

Giá phát hành dự kiến: 12.700 đồng/cổ phần

Tiêu chí lựa chọn:

Nhà đầu tư tổ chức/cá nhân có tiềm lực về tài chính, hỗ trợ DAG tăng cường hoạt động đầu tư cũng như sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của DAG trên thị trường trong và ngoài nước.

4. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá: mức giá bán cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên được xác định trên cơ sở so sánh các phương pháp tính giá sau:

- *Giá trị sổ sách tại 30/09/2010 của Công ty là:* 12.622 đồng/cổ phần.
- *Phương pháp so sánh P/E:*
 - + P/E 2009 bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành tính đến ngày 11/06/2010 là 10.5 lần.
 - + Lợi nhuận sau thuế năm 2009 của Công ty là 18.336.114.057 VNĐ
 - + Giá cổ phiếu tính theo phương pháp hệ số nhân P/E là: 19.252 đồng/cổ phần.
- *Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức DDM:*
 - + Mức cổ tức trả cho cổ đông trong các năm 2010-2012 là 80% lợi nhuận sau thuế.
 - + Giả định tốc độ tăng trưởng cổ tức trong dài hạn là 5%.
 - + Tỷ lệ chiết khấu = lãi suất phi rủi ro + mức bù rủi ro = 19%
 - + Giá cổ phiếu của Công ty tính theo phương pháp chiết khấu dòng cổ tức DDM là 22.000 đồng/cổ phần.
- Giá cổ phiếu của Công ty trên cơ sở bình quân mức giá xác định theo 3 phương pháp trên là: 17.800 đồng/cổ phần. Sau khi điều chỉnh yếu tố pha loãng giá cổ phiếu sau phát hành và đảm bảo hấp dẫn nhà đầu tư, mức giá bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, mức giá bán cho CBNV và cổ đông chiến lược là 12.700 đồng/cổ phiếu (không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành và giá bán cho cổ đông hiện hữu).

5. Phương thức phân phối

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và cho cổ đông chiến lược.

- Cổ đông đã lưu ký: thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền và nộp tiền thông qua công ty chứng khoán nơi mở tài khoản.
- Cổ đông chưa lưu ký: thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền và nộp tiền vào tài khoản của DAG.

6. Thời gian phát hành cổ phiếu

Dự kiến Quý IV/2010, chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

7. Đăng ký mua cổ phiếu

Dự kiến Quý IV/2010 sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cổ phiếu được đăng ký mua như sau:

- **Chào bán cho cổ đông hiện hữu**
 - Tỷ lệ phân phối 10 : 1: Căn cứ vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 10 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phần chào bán thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 120 cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(120 \times 1)/10 = 12$ cổ phiếu.
 - Cổ phiếu chào bán trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo “Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán” do TTLKCK cung cấp.
 - Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

Các bước thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu***Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phần***

DAG sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với TTLKCK để xác định Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phần

- Công ty phối hợp cùng TTLKCK phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua TVLK. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông;
- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 ngày làm việc. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các TVLK đó;
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định tại TVLK nơi mở tài khoản;
- Trong thời hạn thực hiện chuyển nhượng quyền mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền, cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại TVLK với thủ tục cụ thể sau:
 - Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại TVLK của bên chuyển nhượng quyền;
 - TVLK bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
 - Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại trụ sở Công ty.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần, TVLK lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại TVLK và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (Mùa chứng khoán chào bán thêm) sau 1 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- Đồng thời TVLK chuyển tiền thanh toán mua chứng khoán của nhà đầu tư vào TK tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLKCK để TTLKCK chuyển cho DAG.

Bước 4: Phân phối chứng khoán**Bước 5: Tổng kết chào bán và niêm yết bổ sung**

Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, TTLKCK và SGDCK. Sau khi nhận được chấp thuận kết quả chào bán, DAG sẽ tiến hành thủ tục đăng ký và thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung.

- **Phát hành cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn**

DAG sẽ thông báo cho các cán bộ nhân viên đăng ký mua cổ phần theo danh sách và số lượng cổ phần đã được HĐQT thông qua.

Công ty sẽ xác nhận việc phân phối cổ phần, hoàn tất việc thu tiền bán cổ phần và chuyển giao cổ phần cho các cán bộ nhân viên được mua.

Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến

TT	Công việc	Thời gian	Nhân sự
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận phát hành	D	DAG, FPT
2	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, Thông báo trực tiếp cho cán bộ nhân viên và đối tác về thời gian phát hành.	D+1	DAG
3	Chốt danh sách cổ đông	D+14	VSD
4	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty	D+20	VSD
5	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D+ 21	DAG
6	Các cổ đông thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phiếu: Cổ đông đã lưu ký: nộp tiền thông qua công ty chứng khoán nơi mở tài khoản. Cổ đông chưa lưu ký, cán bộ nhân viên, đối tác chiến lược: nộp tiền vào tài khoản của DAG	D+ 45	DAG
7	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	D+ 90	DAG, FPT
8	Thực hiện thay đổi ĐKKD	D+ 95	DAG
9	Nộp hồ sơ đăng ký NY bổ sung cho HOSE	D+100	DAG, FPT
10	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D+100	DAG, FPT
11	Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung	D+ 110	HOSE
12	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu niêm yết bổ sung		DAG

VSD: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

HOSE: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày phát hành.

10. Các loại thuế có liên quan**Thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với các sản phẩm hàng hoá từ nhựa.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư bổ sung số 55/GP - UB ngày 13/06/2006 của UBND Thành phố Hà Nội và chứng nhận ưu đãi đầu tư số 39/GCNUĐ ngày 30/03/2006 của chủ tịch UBND Tỉnh Hà Nam thì Công ty thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhựa Đông Á tại Cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội và tại Hà Nam nên phần thu nhập từ hoạt động kinh doanh của hai dự án được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp. Đến thời điểm 01/04/2007, các dự án đều đã hoàn thành và hình thành nên Công ty TNHH Nhựa Đông Á và Công ty TNHH Một thành viên SMW.

Hiện nay, các ưu đãi về thuế TNDN của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH một thành viên SMW: Được miễn thuế 02 năm và được giảm 50% cho 05 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Cụ thể Công ty TNHH một thành viên SMW được miễn thuế trong 02 năm 2007-2008 và được giảm 50% từ năm 2009 - 2013.
- Công ty TNHH Nhựa Đông Á: Được hưởng thuế suất 15% trong thời hạn 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn 03 năm và giảm 50% cho 07 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Cụ thể, công ty TNHH Nhựa Đông Á chỉ phải nộp thuế thu nhập 15% trong thời hạn 12 năm kể từ năm 2007 đồng thời được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm từ 2007-2009 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp ưu đãi như trên trong vòng 7 năm từ năm 2010-2016 (chỉ phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp là 7,5%).

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các lĩnh vực kinh doanh khác không được ưu đãi, thuế TNDN từ năm 2008 trở về trước là 28% thu nhập chịu thuế. Bắt đầu từ năm 2009, thuế suất thuế TNDN là 25%.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Tây Hồ, Hà Nội

Số TK: 004 11 00 33 8007

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Căn cứ để xây dựng phương án phát hành của công ty trong thời gian tới là nhằm các mục tiêu chính sau:

- ✦ Huy động vốn để phục vụ kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh;
- ✦ Tái cơ cấu vốn theo hướng nâng cao tính tự chủ về nguồn vốn của Công ty, đảm bảo đạt tới cơ cấu vốn tối ưu về mức độ an toàn và chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) thấp nhất;
- ✦ Tạo động lực làm việc, sự gắn bó, cống hiến lâu dài với Công ty của những cán bộ nhân viên có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty;
- ✦ Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ nhân viên với lợi ích cổ đông, cán bộ nhân viên được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phiếu của Công ty;
- ✦ Là tiền đề cho sự thu hút nhân tài của Công ty.

2. Phương án khả thi

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư mua sắm máy móc trang thiết bị để hoàn thành Nhà máy sản xuất nhôm composite và Nhà máy Cửa hợp kim nhôm và vách kính dựng giấu đồ.

Tổng số vốn thu được dự kiến từ đợt phát hành tăng vốn là 29,05 tỷ đồng và có phương án được sử dụng như sau:

a) Đầu tư Nhà máy sản xuất nhôm Composite tại khu CN Hà Nam: 12 tỷ đồng

- **Mô tả dự án:**

Diện tích xây dựng: 3.000 m² đặt tại khu Công nghiệp Hà Nam.

Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý III – 2010

Tổng vốn đầu tư năm 2010: 12 tỷ trong đó:

- Đầu tư tiếp 6,82 tỷ trang bị máy móc thiết bị hoàn thiện nhà máy.
- 5,18 tỷ vốn lưu động cho sản xuất sản phẩm nhôm composite

Dự kiến chào sản phẩm vào đầu Quý IV-2010.

Thời gian hoàn vốn đầu tư: 6,5 năm.

- **Doanh thu dự kiến**

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5 trở đi
Công suất tối đa (tấm/năm)	101,010	101,010	101,010	101,010	101,010
Hiệu suất hoạt động (%)	70%	80%	85%	90%	95%
Sản lượng thực hiện (tấm)	70,707	80,808	85,859	90,909	95,960
Doanh thu (1.000 đ)	20,151,495	23,721,188	25,959,875	28,311,534	30,780,929

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn nhựa Đông Á)

• **Hiệu quả của dự án**

DVT: Triệu đồng

Hạng mục	Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10	Tổng cộng
A. Dòng tiền												
1. Lãi ròng	-	1.246	2.080	2.162	2.162	2.162	2.583	2.643	2.643	2.222	2.222	22.126
2. Khấu hao	-	617	617	617	617	617	617	533	533	533	533	-
Dòng tiền thu	-	1.862	2.697	2.779	2.779	2.779	3.200	3.176	3.176	2.756	2.756	22.126
Vốn đầu tư	12.000	-	-	-	0	-	0	0	0	0	0	12.000
B. Thời gian thu hồi vốn giản đơn												
1. Lũy kế dòng tiền thu	-	1.862	4.559	7.338	10.117	12.896	16.095	19.272	22.448	25.204	27.959	0
2. Tổng vốn đầu tư	12.000	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0
3. Phần vốn còn phải thu hồi	12.000	10.138	7.441	4.662	1.883	-896	-4.095	-	-	-	0	0
4. Thời hạn thu hồi vốn giản đơn	Thời gian thu hồi vốn giản đơn của Dự án là 4 năm 10 tháng											
NPV	1.536											
IRR	18%											

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

b) Đầu tư Nhà máy sản xuất Cửa hợp kim nhôm & vách kính dựng giấu đồ khu CN Ngọc Hồi: 15 tỷ đồng

• **Mô tả dự án:**

Nằm trên diện tích: 10.000 m² tại khu Công nghiệp Ngọc Hồi, tận dụng nhà xưởng có sẵn tại Công ty TNHH một thành viên S.M.W

Tổng vốn đầu tư dự kiến là 15 tỷ đồng, chủ yếu để mua sắm máy móc, trang thiết bị và vốn lưu động cho nhà máy:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
	TỔNG NHU CẦU VỐN	15.000.000.000
I	Vốn cố định	7.951.750.768
II	Vốn lưu động	7.048.249.232

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

• **Dự kiến doanh thu**

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7
Công suất tối đa (m2/năm)	35.942	35.942	35.942	35.942	35.942	35.942	35.942
Hiệu suất hoạt động (%)	30%	40%	65%	65%	70%	75%	80%
Sản lượng thực hiện (m2)	10.783	14.377	23.363	23.363	25.160	26.957	28.754
Tỉ lệ thành phẩm	95%	95%	95%	95%	95%	95%	95%
Sản lượng thành phẩm	10.243	13.658	22.194	22.194	23.902	25.609	27.316
Tỉ lệ trượt giá	1,00	1,05	1,05	1,05	1,05	1,05	1,05
Đơn giá bán (Triệu VND/m2)	2,85	2,99	3,14	3,30	3,46	3,64	3,82
Doanh thu (Triệu VND)	29.194	40.872	69.736	73.223	82.801	93.150	104.327
Doanh thu BQ (Triệu VND)	70.472						

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

• **Hiệu quả của dự án**

ĐVT: Triệu đồng							
Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7
Doanh thu thuần	29.194	40.872	69.736	73.223	82.801	93.150	104.327
Giá vốn hàng bán	23.814	31.466	48.159	50.368	51.580	54.959	58.340
Chi phí NVL TT	19.028	26.640	43.290	45.455	46.620	49.950	53.279
Chi phí nhân công trực tiếp	810	851	893	938	985	1.034	1.085
Chi phí sản xuất chung	3.976	3.976	3.976	3.976	3.976	3.976	3.976
Khấu hao	1.136	1.136	1.136	1.136	1.136	1.136	1.136
Chi phí vốn cố định+ vốn lưu động	2.250	2.250	2.250	2.250	2.250	2.250	2.250
Lãi vay vốn ngắn hạn	1.057	1.057	1.057	1.057	1.057	1.057	1.057
Chi phí vốn cố định	1.193	1.193	1.193	1.193	1.193	1.193	1.193
Chi phí tiền thuê đất và khấu hao NX	590	590	590	590	590	590	590
Chi phí bán hàng + QLDN (13%DTT)	3.795	5.313	9.066	9.519	10.764	12.110	13.563
Lãi trước thuế	1.585	4.093	12.512	13.336	20.457	26.082	32.424
Thuế thu nhập	396	1.023	3.128	3.334	5.114	6.520	8.106
Lãi sau thuế	1.189	3.069	9.384	10.002	15.343	19.561	24.318
Dòng tiền hàng năm (3.1+VI)	2.325	4.205	10.520	11.138	16.479	20.697	25.454
NPV	36.409	-	-	-	-	-	-
IRR	1,35						

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á)

c) **Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh: 2,05 tỷ đồng**

Ngoài nguồn vốn để đầu tư cho 2 dự án mới, Công ty cần một lượng vốn lưu động cho hoạt động của 4 dây chuyền đèn thanh Profile mới đi vào sản xuất ở Nhà máy Nhựa Đông Á Hà Nam trong đó có 2 dây chuyền đã đi vào hoạt động, cung cấp sản phẩm ra thị trường từ quý I/2010.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là **29.050.000.000** đồng sẽ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (Tỷ đồng)	Thời gian đầu tư dự kiến
1	Đầu tư Nhà máy sản xuất nhôm Composite tại khu CN Hà Nam	12	Từ tháng 8/2010 – 12/2010
2	Đầu tư Nhà máy sản xuất Cửa hợp kim nhôm & vách kính dựng giấu đồ khu CN Ngọc Hồi	15	Từ tháng 8/2010 – 12/2010
3	Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh	2,05	Từ tháng 8/2010 – 12/2010

Đối với kế hoạch đầu tư nhà máy tấm nhôm composite tại khu CN Hà Nam: Công ty đã có sẵn danh sách những nhà cung cấp thiết bị và nguyên vật liệu, tiền thu được từ đợt phát hành sẽ giúp Công ty hoàn thiện dây chuyền, đưa dây chuyền vào hoạt động.

Đối với kế hoạch đầu tư Nhà máy sản xuất Cửa hợp kim nhôm & vách kính dựng giấu đồ khu CN Ngọc Hồi: hiện tại, Công ty đang tiến hành xem xét để lựa chọn Nhà cung cấp thiết bị, máy móc. Khi thu được tiền phát hành cổ phần, Công ty sẽ triển khai ký kết hợp đồng mua thiết bị.

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Vốn huy động qua đợt phát hành tùy thuộc vào biến động của thị trường, do vậy trong trường hợp không thu đủ số tiền dự kiến phát hành, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh từ nguồn vốn vay tín dụng Ngân hàng.

Tuy nhiên, để đảm bảo đợt phát hành thành công, Hội đồng quản trị Công ty đã có phương án chào bán tiếp số cổ phần cho các cá nhân/tổ chức khác theo phương thức phát hành riêng lẻ.

3. Phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ (nếu có)

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 16/4/2010, Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án huy động vốn và triển khai sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ghi rõ: Số lượng cổ phần không được đăng ký mua hết và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ tiếp tục được chào bán riêng lẻ cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí và danh sách các đối tượng được quyền mua số cổ phiếu này, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ **Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 11 – Tòa nhà Sông Đà – Số 165 – Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: 04 6267 0491/492/493

Fax: 04 6267 0494

Web: www.vae.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.7737 070/ 2717 171

Fax: 04.7739 058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 45 Võ Thị Sáu - Quận 1

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 , báo cáo tài chính QuýIII-2010
4. Phụ lục V: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS

Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2010

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

h **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Lê Hải

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trịnh Văn Toàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lưu Thị Thúy Hiền

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
Nguyễn Thị Phương Chi